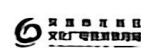


28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

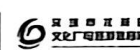


Date 2026.7.23

Group 40
Round 8
Board 1

WHITE Guozhiming				FED CHN				RESULT (W) 2-5			
BLACK Adilbek Adinur				FED KAZ				RESULT (B) 0-5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Re8	Rd8	41					
2	c4	e6	22	a3	Nf8	42					
3	Nf3	d5	23	b4	Qb	43					
4	g3	Bb4	24	Qb	Bc8	44					
5	Bc2	Be7	25	Qb2	Nf8	45					
6	Bg2	O-O	26	Q3	Nf4	46					
7	O-O	C6	27	ed	Nf4	47					
8	Qc2	b6	28	Qc2	Nf8	48					
9	Bf4	Bb7	29	Rab1	Bc5	49					
10	Nb2	Nb5	30	Rc2	Bb5	50					
11	Be3	Nf8	31	Rb3	Ab6	51					
12	Nc5	Nb7	32	d5		52					
13	Nf3	Re8	33			53					
14	c5	Re	34			54					
15	d6	Q5	35			55					
16	Bb4	Qc7	36			56					
17	Rfc1	Rd8	37			57					
18	Nf7	Rf7	38			58					
19	Ng5	Rg8	39			59					
20	Nc6	Qb8	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Guozhiming				SIGNATURE (BLACK) Adilbek Adinur				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.07

Group B 70
Round 8
Board 1

WHITE Guozhiming				FED CHN				RESULT (W) 1-2			
BLACK Adilbek Adinur				FED KAZ				RESULT (B) 1-2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Kf6	21	Kd8	Nb8	41					
2	c4	e6	22	A3	Kx8	42					
3	Kf3	d5	23	b4	A6	43					
4	g3	C64	24	A6	Cc8	44					
5	cd2	Cc7	25	Qd2	Kc6	45					
6	Cd2	O-O	26	C3	Fd4	46					
7	O-O	C6	27	Cd	Kc4	47					
8	Qd2	b6	28	Qd2	Kf8	48					
9	Cf4	Cb7	29	NAb1	Cc5	49					
10	Kb2	Kd5	30	Nc2	Cf5	50					
11	Cc3	Kf6	31	Nb3	Cf8	51					
12	Kc5	Kb4	32	b5		52					
13	Kd4	Ac8	33			53					
14	C5	b6	34			54					
15	b6	A5	35			55					
16	Cd4	Qc7	36			56					
17	Nfc1	Nd8	37			57					
18	Kf7	Kf8	38			58					
19	Kg5	Kf8	39			59					
20	Kc6	Qb8	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Guozhiming				SIGNATURE (BLACK) Adilbek Adinur				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
2026/7/23

Group
B10

Round
8

Board
2

WHITE Elmes, Nurmukhamed			FED CHN			RESULT (W)		
BLACK Wang Yu Xuan			FED CHN			RESULT (B)		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Ra1	Nc5	41	e6	Qh7
2	c4	e6	22	Qe2	Nb3	42	c7	Ra8
3	Nf3	d5	23	Ra2	Qe6	43	Ra3 Ra3	Nd3
4	Nc3	c6	24	Qd3	b5	44	Rc3	Rd8
5	Bg5	Nbd7	25	Bh4	Rd5	45	Rd3	b4
6	e3	Qd5	26	f4	Qg4	46	Rb3	Kh8
7	ch	Nxd5	27	Bb3	Qd7	47	d5	Rb6
8	Qd2	Bb4	28	f5	c5	48	Rb4	Rb4
9	Rc1	bb	29	Qc2	Na5	49	Qxb4	Qg8
10	a3	Bxc3	30	f6	Nc4	50	d6	Rd8
11	bc	Qxa3	31	Qc1	Qg4	51	d7	Rxb4
12	Bd3	O-O	32	Rf4	Qg5	52	Rxb4	ch7
13	e4	Nc7	33	Rd5	cl	53		
14	O-O	Re8	34	cl	g6	54		
15	Bf4	e5	35	Qe1	h5	55		
16	Nxe5	Nxe5	36	Qe4	Rd8	56		
17	Bxe5	Qe7	37	Be1	a5	57		
18	Bg3	Bab	38	h4	Qh6	58		
19	Bxb6	Nxb6	39	Rf3	a4	59		
20	e5	Ra8	40	Bb4	a3	60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
			Wang Yu Xuan					

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
23.07.26

Group
B10

Round
8

Board
2

WHITE Elmes, Nurmukhamed			FED KAZ			RESULT (W)		
BLACK Wang Yuxuan (SH)			FED CHN			RESULT (B)		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	N4	Kf6	21	Na1	Kc6	41	e6	Ph7
2	c4	c6	22	Qe2	Kb3	42	Qx	Qd8
3	Nf3	d5	23	Na4	Qe6	43	Qd3	Kd3
4	Nc3	c6	24	Qd3	b5	44	Nb3	Qd8
5	Qg5	Kb7	25	ch	h5	45	Qd3 Qd3	b4
6	e3	Qd5	26	f4	Qg4	46	Qd3	Nd8
7	cl	Kf5	27	Qg3	Qd7	47	d5	Qd8
8	Qd2	cl	28	f5	c5	48	Qd4	Qd4
9	Qc1	b6	29	Qd2	Na5	49	Qd4	Qd8
10	Q3	Qd3	30	f6	Kc4	50	d5	Qd8
11	bc	Qd3	31	Qc1	Qg4	51	d7	Qd4
12	Q3	O-O-	32	N4	Qg5	52	Qd4	Nd8
13	e4	Kc7	33	Nf1	cl	53		
14	O-O-	Qd8	34	cl	g6	54		
15	Qf4	e5	35	Qc1	h5	55		
16	Kf5	Kd5	36	Qd4	Qd8	56		
17	Qe5	Qd7	37	Qd1	Q5	57		
18	Qg5	Qd5	38	h4	Qh6	58		
19	Qd8	Kd8	39	Nf13	Qd3	59		
20	e5	Qd8	40	ch	Q3	60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
			Wang Yu Xuan					



扫描全能王 创建

11:37

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

23.07.26

Group

B10

Round

8

Board

3

WHITE NEMATULLAHKANDOV 1994				FED UZB				RESULT (W)			
BLACK NURISLAM 1994				FED KAZ				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Ke1	Qf7	41	Kd4	Mf4			
2		Nf3	22		d4	42		g4	64		
3	f4	d6	23	Qd2	Kf8	43	Ne5	Ke6			
4		h3	24		Nf3	44		Nc6	Rf4		
5	d3	Qf6	25	Qd6	Qf6	45	Kd5	Rf2			
6		h3	26		h3	46		Nf4	g4		
7	Qd2	Nd7	27	Rf4	Ke7	47	Nc2	Q4			
8		Nd5	28		Rg4	48		64	Rc5		
9	Qd2	h5	29	Rf4	Rf6	49	Nd4	Rd7			
10		Bb7	30		Nd4	50		Rf2	Rd7		
11	Bd2	Rb6	31	Rf4	Nc7	51	b5	Kc7			
12		Nb7	32		Rf4	52		Rd8	Rd7		
13	c4	Rf6	33	Rf4	Rf6	53	b6	Kb7			
14		O-O	34		Rf4	54		R4	Q3		
15	Nc7	Bg7	35	g4	c4	55	Rf5	Kd7			
16		Nd5	36		Nf7	56		Rd7	Kb7		
17	c4	h5	37	Kd2	h5	57	Nc4	Rd7			
18		h4	38		e1	58		Rd7	Kd7		
19	Rc1	Rd7	39	b7	c7	59	Ka6	Rd7			
20		Nd4	40		Kd7	60		Nd7			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

23.07.26

Group

B10

Round

8

Board

3

WHITE NURMUHAMMAD N				FED UZB				RESULT (W)			
BLACK NURISLAM S				FED KAZ				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	KPe2	Ph7	41	KPd4	Kf4			
2		Kf3	22		d4	42		g4	64		
3	c4	d6	23	Ph3	KPd8	43	Ke5	KPe6			
4		h3	24		Kf3	44		Kc6	h4		
5	d3	Ph6	25	Rd6	Ph6	45	KPe5	h2			
6		c3	26		de	46		Kb4	Q5		
7	Ph3	Kf7	27	h5	KPe7	47	Kc2	Q4			
8		Ka8	28		h5	48		h4	h4		
9	Ph2	b5	29	h5	KPe6	49	Kd4	KPd7			
10		Cb3	30		Kg5	50		h3	h4		
11	cd2	h8	31	h7	Kf7	51	b5	KPe7			
12		Kb1	32		h7	52		h3	h4		
13	c4	Kb3	33	h8	h8	53	b6	KPe7			
14		Ph3	34		Cf4	54		h5	Q3		
15	Kc3	Cg7	35	g3	C4	55	KPe5	KPe8			
16		Kd5	36		Kf3	56		h4	KPe7		
17	cd	h5	37	KPd2	d5	57	Kf5	h5			
18		h4	38		ed	58		h7	KPe8		
19	h1	KPd7	39	b3	C3	59	KPe6	Ke7			
20		Kf4	40		KPd3	60		h8			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

11:37



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group
U10
Round
8
Board
4

WHITE Du Shang				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Nuoshin Nurali				FED KAZ				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	dxe5	Qe5	41	Rg8	Q6			
2	Nf3	d6	22	Bd4	Qf5	42	Ke8	Ra7			
3	c3	Nf6	23	Qf5	Cxf5	43	Rg4	Kc6			
4	h3	Bd4	24	Rf5	f6	44	Rc4	Rf7			
5	Bd3	Bc6	25	Ba4	Nd6	45	Rd4	f5			
6	Qe2	c4	26	Rf4	Nb5	46	Rg4	Kd5			
7	Bc4	Ne4	27	Bc5	Nc4	47	Bd8	b5			
8	d3	Nf6	28	Rae1	Rhe8	48	Bc4	Nb6			
9	Ng5	d5	29	Kf2	Ne6	49	Rg6	Ne4			
10	Bb3	e6	30	Bb6	Nf4	50					
11	d4	Bd6	31	Bc2	Rd6	51					
12	O-O	h6	32	Rf5	Kb8	52					
13	Nf3	Qc7	33	Re8	b78	53					
14	Ne5	Nb6	34	Bc5	Ra6	54					
15	f4	Ne4	35	Rd7	Bg6	55					
16	Qf3	Nd78	36	Bg6	Nb6	56					
17	Nd2	Nd2	37	Rd5	Ra2	57					
18	Bd2	Ne4	38	Ba3	Kc8	58					
19	Be3	O-O	39	Ra5	Ne5	59					
20	f5	Be5	40	Ra8	Kd4	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Du Shang											

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group
B/D
Round
6
Board
6

WHITE Pu Shany				FED				RESULT (W) 0			
BLACK Nuoshin Nurali				FED				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	dP	Qxg5	41	Ra8	g6			
2	Nf3	d6	22	Bd4	Qxf7	42	Kd3	Ra1			
3	c3	Nf6	23	Qxf5	ef	43	Ra7	Feb			
4	h3	Bd4	24	Rxf7	f6	44	Be7	Rf1			
5	Bd3	Bc6	25	Bxg7	Nd6	45	Rh7	h5			
6	Qe2	f4	26	R5f1	Nb5	46	Rg7	Kd5			
7	Bxc4	Nxc4	27	Bc5	Nc7	47	Bd8	b5			
8	d3	Nf6	28	Rae1	Rhe8	48	Bc7	Nb6			
9	Ng5	d5	29	Kf2	Ne6	49	Rxg6	Ne7			
10	Bb3	e6	30	Bb6	Nf4	50					
11	d4	Bd6	31	Bd2	Rb6	51					
12	O-O	h6	32	Bf5	Kb8	52					
13	Nf3	Qc7	33	Rxe8	Bxe8	53					
14	Ne5	Nb6	34	Bc5	Ra6	54					
15	f4	Ne4	35	Rd1	Bb6	55					
16	Qf3	Nd78	36	Bxg6	Nxg6	56					
17	Nd2	Nd2	37	Rxd5	Rxa2	57					
18	Bxd2	Ne4	38	Ba3	Kc8	58					
19	Be3	O-O	39	Ra5	Ne5	59					
20	f5	Be5	40	Ra8	Kd7	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Pu Shany											



扫描全能王 创建

12.38

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
23.4

Group
IMO
Round
8
Board
5

WHITE Vuong Tuan Khoa				FED VIE				RESULT (W) 1			
BLACK Sharabayev, Arystan				FED KAZ				RESULT (B) 0			
#	WHITE		BLACK	#	WHITE		BLACK	#	WHITE		BLACK
1	d4	sd	Mf6	21	Hd3	53	xKf8	41	Td		h6
2	g3	g1	g6	22	Ve2		Td	42	xg8		Uh7
3	Tg2	g1	Tg	23	Td1	53	Ve3 xKf8	43	g6		Th
4	Md3	g1	o-o	24	cd		xh3	44			
5	d4	g1	d6	25	Hb3		Hd	45			
6	h3	g2	e5	26	xg4		h4	46			
7	Mf3	g2	Mf6	27	Ve3		Tg8	47			
8	MTe3	g2	ed	28	Ve3		Hd6	48			
9	Md4	g3	Td4	29	Tg7	h5	Tc	49			
10	Td4	g3	Td6	30	Id		Hf6	50			
11	g3	g3	Hd1	31	Hd2		Ve	51			
12	g4	g9	xg4	32	xg4		xg3	52			
13	Re1	g7	e5	33	Hd5		Hd7	53			
14	H6	g5	Tf6	34	xg8		g1	54			
15	Md		Tg5	35	Tf3		h4	55			
16	e3	g3	b5	36	xg6		xg6	56			
17	o-o		h6	37	xg6		Ve3	57			
18	xg4	f3	f5	38	Tg6		Vf5	58			
19	f4	h6	Tf6	39	xg8		xKf8	59			
20	g5		Tg	40	xKf8		g7	60			
SIGNATURE (WHITE) Kh				SIGNATURE (BLACK) A				SIGNATURE (ARBITER) W			

12.39

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
23.04.24

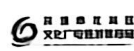
Group
B70
Round
8
Board
5

WHITE WONG Tuan khoa				FED VIE				RESULT (W) 1			
BLACK Zhanaayev, A				FED KAZ				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	C4	Kf6	21	Qc1	Ue8	41	Cd5	h6			
2	g5	g6	22	KPf2	Cd5	42	Ug8	Kp4			
3	Cg2	Cg4	23	Cd5	KPf8	43	g6				
4	Kc3	O-O	24	Ud1	Q5	44					
5	d4	d6	25	Ud3	Qb5	45					
6	h3	e5	26	Qd1	Ue7	46					
7	Kf3	Kc6	27	h4	KPe8	47					
8	Cc3	ed	28	Cg8	Qc6	48					
9	Kd4	Kd4	29	h5	Ch8	49					
10	Cd4	Cg	30	Cd5	Qb6	50					
11	b3	Qd7	31	Qd2	KP2	51					
12	g4	Ud18	32	Ud4	Ue8	52					
13	Hc5	Uac1	33	Qa5	Qa5	53					
14	Cf6	Cf6	34	Ua5	Q4	54					
15	Kd5	Cg5	35	Cf3	h4	55					
16	e3	h5	36	Ua6	Ud8	56					
17	O-O	hC	37	Ud6	KPe8	57					
18	Ud4	F5	38	Cc6	KPe8	58					
19	F7	Cf6	39	Ud8	Ud8	59					
20	g5	Cg4	40	Ud8	KP8	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

23/7

Board

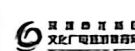
6

Group
W1A

Round
2

WHITE Bui Duc Thien Anh				FED VIE				RESULT (W) 9			
BLACK Wang Rizhi				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Rd2	Qd7	41	Kd3	h5	NR2		
2	h4	e6	22	Qc7	Qxh6	42	Kd6	Bd2			
3	Nf3	b6	23	h2	Qd5	43	h4	g3			
4	Nbd2	Bb7	24	Bd3	Bxb3	44	Kd6	Rd2			
5	g3	d5	25	Nd3	d4	45	Rd2	h3			
6	Qc7	Nb7	26	h3	Qd4	46	Qc5	Rh2			
7	Qd2	Bd6	27	Kf2	Rxd2	47	Qd5	Rxh2			
8	Rb1	f5	28	Qd4	Rd4	48	Nd2	h4			
9	B3	Qd7	29	Rd2	Rd4	49	h4	Rd4			
10	Rd2	Qd2	30	Bd2	Qd4	50	Kd5	Rd2			
11	h5	f5	31	Qd4	Qd4	51	Nd3	f4			
12	Nxd7	Nxd7	32	Bd4	Rd4	52	Qd4	h4			
13	Cxd5	Cxd5	33	h4	A4	53	Rd2	Rd2			
14	Nf3	Rd8	34	Nb6	Rd4	54					
15	Rd2	Rd4	35	Kd2	Rd2	55					
16	Rd2	Nf8	36	Kd3	f3	56					
17	Qxc5	Bxc5	37	Nd5	g5	57					
18	Qd2	Nb6	38	Nb3	Rd2	58					
19	Rd3	d4	39	Rd2	Rd2	59					
20	Bxd6	Qxd6	40	Kd4	g4	60					
SIGNATURE (WHITE) Bui Duc Thien Anh				SIGNATURE (BLACK) Wang Rizhi				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

23.7.2026

Board

6

Group
V10

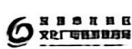
Round
808

WHITE Bui Duc Thien Anh				FED VIE				RESULT (W) 9			
BLACK Wang Rizhi (2102) CHN				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	Nf6	21	Rd2	Qd7	41	Kd3	h5	NR2		
2	c4	ec	22	Qc7	Qxh6	42	Kd6	Bd2			
3	Nf3	b6	23	h2	Qd5	43	h4	g3			
4	Nbd2	Bb7	24	Bd3	Bxb3	44	Kd6	Rd2			
5	g3	d5	25	Nd3	d4	45	Rd2	h3			
6	Qc7	Nb7	26	h3	Qd4	46	Qc5	Rh2			
7	Qd2	Bd6	27	Kf2	Rxd2	47	Qd5	Rxh2			
8	Rb1	f5	28	Qd4	Rd4	48	Nd2	h4			
9	B3	Qd7	29	Rd2	Rd4	49	h4	Rd4			
10	Rd2	Qd2	30	Bd2	Qd4	50	Kd5	Rd2			
11	h5	f5	31	Qd4	Qd4	51	Nd3	f4			
12	Nxd7	Nxd7	32	Bd4	Rd4	52	Qd4	h4			
13	Cxd5	Cxd5	33	h4	A4	53	Rd2	Rd2			
14	Nf3	Rd8	34	Nb6	Rd4	54					
15	Rd2	Rd4	35	Kd2	Rd2	55					
16	Rd2	Nf8	36	Kd3	f3	56					
17	Qxc5	Bxc5	37	Nd5	g5	57					
18	Qd2	Nb6	38	Nb3	Rd2	58					
19	Rd3	d4	39	Rd2	Rd2	59					
20	Bxd6	Qxd6	40	Kd4	g4	60					
SIGNATURE (WHITE) Bui Duc Thien Anh				SIGNATURE (BLACK) Wang Rizhi				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

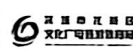


Date
23.07.26

Group
1310
Round
8
Board
7

WHITE Zhang Yangming				FED CHN				RESULT (W) 1/2			
BLACK Sattwik Swain				FED IND				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qxc5 Bc6 Bc1 a	Bc6 Bc1 a	41	Qf6+	we6	41	Qf6+	we6
2	Nf3	e6	22	Rd6 Rfc8 15	Rfc8 15	42	Qxg6+	we8	42	Qxg6+	we8
3	d4	exd4	23	Qd4 Qd1 13	Qd1 13	43	Qg8+	we7	43	Qg8+	we7
4	Nxd4	Nc6	24	Qe5	Qe7	44	Qf7+	ud6	44	Qf7+	ud6
5	Nc3	Qc7	25	Qe5	Rb5	45	Qd5+	we7	45	Qd5+	we7
6	Be3	Qd8	26	Qd4	Qc7	46			46		
7	Qf3	Nf6	27	c4	Rbb8	47			47		
8	0-0-0	Bb4	28	Rhd1	a5	48			48		
9	Nac2	0-0	29	c5	h6	49			49		
10	Bg5	Be7	30	g4	a4	50			50		
11	wb1	d6	31	Bc4	a3	51			51		
12	Nxc6	bcb6	32	B3	Be8	52			52		
13	Nc3	Rb8	33	c6	Bxc6	53			53		
14	Bc4	d5	34	g5	Nxg5	54			54		
15	Bb3	Nxe4	35	Rf4	Bd5	55			55		
16	Nxe4	dxe4	36	Rxf5	g6	56			56		
17	Qe3	Bxg5	37	Rxd5	exd5	57			57		
18	Qxg5	c5	38	Qxd5	Rd8	58			58		
19	Qg3	Ob1	39	Rxg6+	we8	59			59		
20	Qe5	Bd1	40	Qg3	Ag6	60			60		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Zhang Yangming				Sattwik Swain				Arbiters			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
23.07.26

Group
8/10
Round
8
Board
7

WHITE Zhang Yangming				FED CHN				RESULT (W) 0.5			
BLACK Sattwik Swain				FED IND				RESULT (B) 0.5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bc6	Rd6	41	Ke6	Ag6	41	Ke6	Ag6
2	Nf3	e6	22	Rf6	Qd4	42	Kf8	Qg8	42	Kf8	Qg8
3	d4	cd	23	Qc7	Qe5	43	Ke7	Qf7	43	Ke7	Qf7
4	Nd4	Nc6	24	Qe7	Qe5	44	Ka6	Qd5	44	Ka6	Qd5
5	Nc3	Qc7	25	Rb5	Qd4	45	Ke7		45	Ke7	
6	Be3	a6	26	Qc7	c4	46			46		
7	Qf3	h6	27	Rbb8	Rd1	47			47		
8	0-0-0	Bb4	28	a5	c5	48			48		
9	Nac2	0-0	29	h6	g4	49			49		
10	Bg5	Be7	30	a4	Bc4	50			50		
11	Kb1	d6	31	a3	b3	51			51		
12	Nc6	bc	32	Be8	c6	52			52		
13	Nc3	Rb8	33	Bc6	g5	53			53		
14	Bc4	d5	34	hg	Rg1	54			54		
15	Bb3	h4	35	Rd5	Rg5	55			55		
16	Ne4	le	36	g6	Rg6	56			56		
17	Qe3	Qg5	37	ed	Qd5	57			57		
18	c5	Qg3	38	Rcd5	Rg6	58			58		
19	Qb7	Qe5	39	Kf8	Qg5	59			59		
20	Rd7	Qc5	40	f9	Qf5	60			60		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Zhang Yangming				Sattwik Swain				Arbiters			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

1314

2026年 28th Asian Youth Chess Championships 2026						Group B10					
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛						Round 8					
						Date 7.23		Board 8			
WHITE Zou Anlv				FED CHN		RESULT (W) 2-1					
BLACK Mei Xizhaoran Kawitmayorn				FED KOR		RESULT (B) 0-1					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	C4	g0	26	g0	21	Kf2	Qh4	41	Qd2	Qh4	
2	Ng3	g1	h4	70	22	Ng3	Qh4	42	Qf2	Qh3	
3	E4	g1	h6	85	23	Re2	Ng4	43	Ng1	h4	
4	d4	g2	Bg4	85	24	Qd1	Ng3	44	Re2	g3	
5	E5	g2	Ng4	81	25	g4	Ng3	45	Qd2	g4	
6	Qd3	g2	g5	84	26	Rc5	Rc5	46	h3	Qh4	
7	Qd3	g2	Ng4	82	27	Qc5	g5	47	h3	Qh4	
8	Ng3	g2	h4	82	28	Kf2	g3	48	Rc2	Qd8	
9	Re3	g2	g5	81	29	Qc4	g5	49	Qd2	g4	
10	Re2	g2	g5	81	30	Qe2	g5	50	Qd2	g5	
11	g4	g2	g5	81	31	Rc1	h6	51	Qd2	g5	
12	Qc3	g2	g5	24	32	Rc1	g6	52	Qf3	Qe1	
13	Re1	g2	Ng4	82	33	Qc4	g5	53	Qf3	Qe1	
14	Ng5	g2	g5	24	34	Qc6	g5	54	Qd2	g5	
15	Ng5	g2	g5	24	35	Rc1	g5	55	Qd2	g5	
16	Ng5	g2	g5	24	36	Qc6	g5	56	Qc1	g5	
17	Ng5	g2	g5	24	37	Qc6	g5	57	Rc1	g5	
18	Ng5	g2	g5	24	38	Qc6	g5	58	Qc1	g5	
19	Ng5	g2	g5	24	39	Qc6	g5	59	Rc1	g5	
20	Ng5	g2	g5	24	40	Qc6	g5	60	Rc1	g5	
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ADJUTANT)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

1314

Group B10		Round 8		Date 7.23		Board 8	
WHITE Kaviyasan		FED CHN		RESULT (W)		1/2	
BLACK Kori		FED KOR		RESULT (B)		1/2	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	Rc2	Ke7	21			41	
2	Kg3	Rd7	22			42	
3	Rc1	Rd8	23			43	
4	Rc3	Rd8	24			44	
5	Rc2	Rd8	25			45	
6	Rd2	Rd8	26			46	
7	Rd2	Rd8	27			47	
8	Ke2	Rd8	28			48	
9	Kg3	Rd8	29			49	
10	Qd1	Rd8	30			50	
11	Rd2	Rd8	31			51	
12	g4	Rd8	32			52	
13	g4	Rd8	33			53	
14	Rd4	Rd8	34			54	
15	Rd2	Rd8	35			55	
16	Kg3	Rd8	36			56	
17			37			57	
18			38			58	
19			39			59	
20			40			60	
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ADJUTANT)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

1314

28th Asian Youth Chess Championships 2026				Group B10		Round 8		
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛								
				SHEN ZHEN 深圳		中国象棋		
				Date 2026/7/27		Board 8		
WHITE Zou Anlv				FED CHN		RESULT (W) 1/2		
BLACK Kaviyasan Menkashagan				FED KOR		RESULT (B) 1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	C4	E6	21	Kf2	Qh4	41	Qd2	Qh4
2	Ng3	h4	22	Ng3	Qh4	42	Qf2	Qh3
3	E4	h6	23	Re2	Ng4	43	Ng1	h4
4	d4	g5	24	Qd1	Ng3	44	Re2	g3
5	E5	Ng4	25	g4	Ng3	45	Qd2	g4
6	Qd3	g5	26	Rc5	Rc5	46	h3	Qh4
7	Qd3	g5	27	Qc5	g5	47	h3	Qh4
8	Ng3	h4	28	Kf2	g3	48	Rc2	Qd8
9	Re3	g5	29	Qc4	g5	49	Qd2	g4
10	Re2	g5	30	Qe2	g5	50	Qd2	g5
11	g4	g5	31	Rc1	h6	51	Qd2	g5
12	Qc3	g5	32	Rc1	g6	52	Qf3	Qe1
13	Re1	Ng4	33	Qc4	g5	53	Qf3	Qe1
14	Ng5	g5	34	Qc6	g5	54	Qd2	g5
15	Ng5	g5	35	Rc1	g5	55	Qd2	g5
16	Ng5	g5	36	Qc6	g5	56	Qc1	g5
17	Ng5	g5	37	Qc6	g5	57	Rc1	g5
18	Ng5	g5	38	Qc6	g5	58	Qc1	g5
19	Ng5	g5	39	Qc6	g5	59	Rc1	g5
20	Ng5	g5	40	Qc6	g5	60	Rc1	g5
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ADJUTANT)		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

1314

Group B10		Round 8		Date 7.23		Board 8	
WHITE Zou Anlv		FED CHN		RESULT (W)		0-1	
BLACK Mei Xizhaoran		FED KOR		RESULT (B)		0-1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	Rc2	Ke7	21			41	
2	Kg3	Rd7	22			42	
3	Rc1	Rd8	23			43	
4	Rc3	Rd8	24			44	
5	Rc2	Rd8	25			45	
6	Rd2	Rd8	26			46	
7	Rd2	Rd8	27			47	
8	Ke2	Rd8	28			48	
9	Kg3	Rd8	29			49	
10	Qd1	Rd8	30			50	
11	Rd2	Rd8	31			51	
12	g4	Rd8	32			52	
13	g4	Rd8	33			53	
14	Rd4	Rd8	34			54	
15	Rd2	Rd8	35			55	
16	Kg3	Rd8	36			56	
17			37			57	
18			38			58	
19			39			59	
20			40			60	
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ADJUTANT)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

1242

																			
Date: 23 July 2026												Board 9							
WHITE: Dong Yezhongxuan (1956)												FED: CHN		RESULT (P)		1/2			
BLACK: Lucas John Wee (1743)												FED: SGP		RESULT (B)		1/2			
#	WHITE		BLACK		#	WHITE		BLACK		#	WHITE		BLACK						
1	M6 87		Nf6 87		21	exd8-d4		Rxd8 50		41	Kf3 16		Ba1 28						
2	c4 91		e6 88		22	Nxb3 60		dxc3 50		42	Kd2 16		Be3 28						
3	g3 91		d6 87		23	bxc3 60		fxe4 50		43	Kf3 16		Bf4 28						
4	h4 92		c6 87		24	fxe4 61		Be5 49		44	Ke2 16		Kd4 28						
5	Nf3 92		Ne4 85		25	Nd4 60		Rxc8 46		45	Kd1 16		Kd3 27						
6	Nc3 90		f5 84		26	Nf5 60		Kx7 39		46	Bb3 16		Kxe4						
7	O-O 91		Be7 83		27	Ne1 44		Rd1 37		47	Ke2		Kd4						
8	Qc2 85		Na7 74		28	Rd1 44		Rxc3 37		48	Bc2		Bd6						
9	Rd1 82		a6 78		29	Nd5 28		Rxd5 29		49	Kd2		Ke5						
10	a4 82		b6 75		30	Rxd5 27		Rc5 29		50	Ke3		c4						
11	Be3 75		Bb7 74		31	h3 25		bxc5 30		51	Kf3		Bc5						
12	Nd2 73		Nd6 71		32	Bf1 27		a5 30		52	Bf5		Kd4						
13	Bc4 71		h5 69		33	Kf2 25		Kg6 29		53	Ke2		Bd6						
14	f3 69		a5 56		34	Kf3 17		Kf6 29		54	Bh7		Ke5						
15	Bxb6 69		Bxd6 57		35	h3 17		Bc2 29		55	Bc2		Bf4						
16	e4 68		O-D 94		36	Ke3 17		Ke5 29		56	Bf5		Kd4						
17	Qb3 63		c5 53		37	Bc4 16		Be1 28		57	Bc2		Ke3						
18	cx25 62		cx24 49		38	g4 17		h4 28		58	Kd1		Bd6						
19	Jxb6 61		Nc5 49		39	Bg8 16		Bc3 28		59	Bh7		Bc5						
20	e7 60		Nxb3 50		40	Bd5 16		Bd4 28		60	Ba6		Kd4						
SIGNATURE (WHITE)					SIGNATURE (BLACK)					SIGNATURE (JUDGES)									
Dong Yezhongxuan					Lucas					4/20/26									

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

1242

									
Date: 23 July 2026							Round: 9		
WHITE: Dong Yezhongxuan					FED: CHN	RESULT (W): 1/2			
BLACK: Lucas John Wee					FED: SGP	RESULT (B): 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	Ke2	Ba7	21	Bc2		41			
2	Bh7	Ke5	22			42			
3	Kf3	Kd4	23			43			
4	Ke2	Bc5	24			44			
5	Ba6	c3	25			45			
6	Bc2	Ba6	26			46			
7	Bh7	Kd4	27			47			
8	Bc2	Kc4	28			48			
9	Kf3	Kd4	29			49			
10	Ke4	Ka3	30			50			
11	Kd3	Kl2	31			51			
12	Bd1	Bc7	32			52			
13	Bc2	Be5	33			53			
14	Bd1	Ka3	34			54			
15	Kc4	Ka2	35			55			
16	Bc2	Ka1	36			56			
17	Kb3	Bg7	37			57			
18	Bd3	Be5	38			58			
19	Bc2	Bd4	39			59			
20	Ba3	Bf2	40			60			
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (JUDGES)			
Dong Yezhongxuan			Lucas			[Signature]			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

1242

28th Asian Youth Chess Championships 2026						Group <u>B/U</u>		
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛						Round <u>8</u>		
				 SHEN ZHEN 深圳		 新加坡棋院		
						Date <u>2026.7.23</u>	Board <u>9</u>	
WHITE <u>Dong Ya. zhongxuan</u>				FID <u>CHN</u>		RESULT (P) <u>0.5</u>		
BLACK <u>Wee Yu Hong Lucas John</u>				FID <u>SGP</u>		RESULT (B) <u>0.5</u>		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	M6	21	ac8	Ab8	41	Kf3	Bd1
2	c4	e6	22	Nb3	d6	42	Kf2	Bd3
3	g3	d5	23	bc	te	43	Kf3	Bd4
4	Bd2	c6	24	te	Bd5	44	Ke2	Kd4
5	Nb3	Ne4	25	Nd4	Ra8	45	Kd1	Kd3
6	Nb3	f5	26	Nb5	Kd7	46	Bd1	Ke4
7	O-O	Be7	27	Ne7	Rd1	47	Ke2	Kd4
8	Qc2	Nb7	28	Rd1	Rc3	48	Bc2	Bd6
9	Rd1	a6	29	Nd5	Be5	49	Kd2	Ke5
10	g2 14	a4 75.43 66	30	27.44 Rd1	27.14 Rb5	50	Ke3	c4
11	Bd3	Bd7	31	Rc5	bc	51	Kf3	Bd3
12	Nb4	Nb6	32	Bd1	a5	52	Bf5	Kd4
13	Bd4	f5	33	Kf2	Bb6	53	Ke2	Bd6
14	f3	g5	34	Kf3	M6	54	Bh7	Ke5
15	Bd6	Bd6	35	h3	Bc3	55	Bd4	Bd2
16	c4	O-O	36	Ke3	Kf3	56	Bf5	Kd4
17	Bd3	c5	37	Bd4	Bd1	57	Bc2	Bd6
18	cd	cd	38	g4	h4	58	Kd1	Bd6
19	de	Nc5	39	Bb8	Bc3	59	Bh7	Bc5
20	80.60 71.9	50.05 Nb3	40	Bd5	Bd4	60	Ba6	Kd4
SIGNATURE (WHITE) <u>Dong Ya. zhongxuan</u>			SIGNATURE (BLACK) <u>Lucas</u>			SIGNATURE (JUDGES) <u>[Signature]</u>		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

1242

26th Asian Youth Chess Championships 2026						Group <u>B/U</u>		
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛						Round <u>5</u>		
								
						Date <u>24 July 2026</u>	Board <u>9</u>	
WHITE: <u>Dong Yezhongxuan</u>				FED: <u>CHN</u>		RESULT (P)	<u>0/5</u>	
BLACK: <u>Wee Yu Hong Lucas</u>				FED: <u>SGP</u>		RESULT (B)	<u>0/5</u>	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Ke2	Ba7	21	Bc2		41		
2	Bh7	Ke5	22			42		
3	Kf3	Kd4	23			43		
4	Ke2	Bc5	24			44		
5	Ba6	c3	25			45		
6	Bc2	Ba6	26			46		
7	Bh7	Kd4	27			47		
8	Bc2	Kc4	28			48		
9	Kf3	Kd4	29			49		
10	Ke4	Ka3	30			50		
11	Kd3	Kb2	31			51		
12	Bd1	Bc7	32			52		
13	Bc2	Be5	33			53		
14	Bd1	Ka3	34			54		
15	Kc4	Ka2	35			55		
16	Bc2	Ka1	36			56		
17	Kb3	Bg7	37			57		
18	Bd3	Bc5	38			58		
19	Bc2	Bd4	39			59		
20	Bd3	Bf2	40			60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (JUDGES)		
<u>Dong Yezhongxuan</u>			<u>Lucas</u>			<u>[Signature]</u>		



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 23/07/26

Group B10

Round 8

Board 10

WHITE				FED AUS				RESULT (1) 1			
Jia Zining											
BLACK				FED CHN				RESULT (2) 0			
Zhang Zhengxun											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Ra1	b3	41	Rc1	Ne3			
2	Nf3	Nc6	22	Bd1	f5	42	Qa1	Qf6			
3	Bc5	a6	23	Bh6	f4	43	Rh5	Rb6			
4	Ke4	Nf6	24	Bg7	Kg7	44	Rch1	Nc2			
5	O-O	Ke5	25	Be2	Qa5	45	Qd2	Ne4			
6	Qb3	Se7	26	Red1	Nf8	46	Nd3	Qc6			
7	Qd1	O-O	27	Nh2	h8	47	Nd5	Qf6			
8	c3	Qb6	28	Ne1	Qb6	48	RSh2	Qf7			
9	d3	Nd5	29	Nga	Nga	49	Ke2	Rf7e6			
10	Bc2	c5	30	Bxa	Bga	50	Na3	Qd7			
11	Nbd2	Nc6	31	hxa	Qd8	51	Nd5	Qa6			
12	a4	Qb8	32	Np3	g5	52	Rh5	Qc6			
13	Nf1	g6	33	Qe2	Qe7	53	Qe1	Nc2			
14	h3	Rc8	34	Nd2	Q5	54	Qg1	Ne3			
15	Qe7	Bf8	35	Nc4	Qe6	55	Qh2	Qf6			
16	Qg5	Qg7	36	Nb3	h5	56	Qg7	h9			
17	Red1	Qb6	37	Nd5	Re7	57	Qh8	Kf7			
18	Ne3	Qa6	38	P3	d4	58	Rh7+	Qe6			
19	Qd2	Nd7	39	C4	Nb4	59	Qg7	Rf7			
20	Nf1	b4	40	Kf2	Nc2	60	Qf7#				
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
											

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B10

Round 8

Board 10

WHITE Jia, Zining					FED		RESULT (W)		1
BLACK Zhang, Zhengxun					FED		RESULT (B)		0
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	e4	e5	21	Rc1	b3	41	Rc1	Nb3	
2	Nf3	Nc6	22	Bd1	f5	42	Rh1	Qf6	
3	Bc5	a6	23	Bh6	f4	43	Rb5	Rb6	
4	Ba4	Nf6	24	Bg7	Kg7	44	Rh1	Nc2	
5	O-O	b5	25	Be2	Qa5	45	Qd2	Nb4	
6	Bb3	Be7	26	Re1	Nf6	46	Nb3	Qc6	
7	Re1	O-O	27	Nh2	h6	47	Nb5	Qf6	
8	c3	Qb6	28	Ne1	Qb6	48	Rh2	Qf7	
9	d3	Nd5	29	Ng4	Nb4	49	Ke2	Re6	
10	BC2	c5	30	Bg4	Qd7	50	Na3	Qd7	
11	Nbd2	Nc6	31	h9	Qd8	51	Nb5	Kab	
12	a4	Rb8	32	Nf3	g5	52	Rh5	Qc6	
13	Nf1	g6	33	Qe2	Qe7	53	Qe1	Nc2	
14	h3	Re8	34	Nd2	a5	54	Qd7	Nb3	
15	Qe2	Bf8	35	Nc4	Qb6	55	Rb5	Qd7	
16	Bg5	Bg7	36	Nb3	Qb6	56	Rb5	h9	
17	Ra1	Qb6	37	Nb5	Re7	57	Qh8	Kf7	
18	Nb3	Qa6	38	+3	Qf4	58	Rh7	Qe6	
19	Qd2	Nd7	39	C4	Nb4	59	Qd8	Rf7	
20	Nf1	b4	40	Kf7	Nc2	60	Qf7#		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)			
									



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.23

Board 11

Group B10
Round 8

WHITE Chen Yanheng				FED CHN				RESULT (N) 0			
BLACK Zhou Chuanqi				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Nd4	Nd7	41	Re2	Rd1			
2	Nf3	a6	22	Bf2	de	42	Rh4	Rd1			
3	c4	e6	23	fe	Be4	43	Re1	Rd1			
4	Nc3	Re7	24	Re1	Nf4	44	Nf5	Rg6			
5	Re2	Nf6	25	Rf3	Rh7	45	af	R			
6	a3	Re7	26	Nf3	Rb7	46	Nh7	Nh7			
7	d4	cd	27	Rd3	es	47	g3	Rf3			
8	Nd4	Re7	28	Bf4	ef	48					
9	0-0	Rb7	29	Re1	Rf6	49					
10	Re2	0-0	30	Rb1	b5	50					
11	Rd3	Nc4	31	cb	ab	51					
12	Rfd1	Rc8	32	Nb2	Nc5	52					
13	Rac1	Nc5	33	Rf5	Rh4	53					
14	Rf4	Rb7	34	Re2	Rb2	54					
15	b3	Rf6	35	Rb2	Rd8	55					
16	Kh1	Rb8	36	Nc5	Rd2	56					
17	f3	Ra8	37	Rd2	Rd2	57					
18	Rb2	Nf6	38	Nf3	Rd5	58					
19	Rg3	h5	39	Rd4	Rh7	59					
20	Re2	ds	40	Rf4	Rd7	60					
SIGNATURE (WHITE) Chen Yanheng				SIGNATURE (BLACK) Zhou Chuanqi				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.23

Board 11

Group B10
Round 8

WHITE Chen Yanheng				FED CHN				RESULT (N) 0			
BLACK Zhou Chuanqi				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Nd4	Nd7	41	Re2	Rd1			
2	Nf3	a6	22	Bf2	de	42	Rd1	Rd1			
3	c4	e6	23	fe	Be4	43	Re1	Rd1			
4	Nc3	Re7	24	Re1	Nf4	44	Nf5	Rg6			
5	Re2	Nf6	25	Rf3	Rh7	45	a4	Ra			
6	a3	Re7	26	Nf3	Rb7	46	Nf7	Kf7			
7	d4	cd	27	Re3	es	47	03	Rf3			
8	Nd4	b6	28	Bf4	ef	48					
9	0-0	Bb7	29	Re1	Bf6	49					
10	Rc2	0-0	30	Rb1	b5	50					
11	Re3	Nc6	31	cb	ab	51					
12	Rfd1	Rc8	32	Nb2	Nc5	52					
13	Rac1	Nc5	33	Rf5	Rd5	53					
14	Bf4	db	34	Rc2	Bb2	54					
15	b3	Rd8	35	Rb2	Rc8	55					
16	Kh1	Rb8	36	Nc5	Rd2	56					
17	f3	Ra8	37	Rd2	Rd2	57					
18	Rb2	Nf6	38	Nf3	Rd5	58					
19	Rg3	h5	39	Re8	Kf7	59					
20	Re2	ds	40	Rf4	Rd7	60					
SIGNATURE (WHITE) Chen Yanheng				SIGNATURE (BLACK) Zhou Chuanqi				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B16

Round 12

Board 8

8
12

WHITE Lu Jia Zhe				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Lu Jia Jun				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Ng3	g6	41	Be3	h6			
2	d4	d5	22	Qd2	Bf8	42	Qd1	Qc6			
3	e5	c5	23	h4	L5	43	Rc1	Be7			
4	c3	h6	24	Rc1	Qe7	44	g3	h4			
5	h4	g7	25	Bc1	Bg7	45	g4	Qg7			
6	Be2	cd	26	Qe2	Re7	46	Ng1	Bf5			
7	cd	Qb6	27	Bf5	Qf8	47	Qd2	Qc3			
8	h3	h3	28	Qd1	Rd7	48	Qb2	Qb4			
9	Qd	h4	29	Rc1	h6	49	cb	Bf5			
10	h4	Qc7	30	Qd3	h4	50					
11	Q3	Be7	31	Qd6	Rc4	51					
12	h4	bb	32	h4	R4c6	52					
13	Bb2	Qd	33	h3	Qe8	53					
14	Rc1	Qb7	34	Qg2	R8c7	54					
15	Bd3	Rac8	35	h4	Qc8	55					
16	Qf8	ef	36	h3	Qf8	56					
17	Lic3	Qc6	37	Kf7	h4	57					
18	Qd3	R4d6	38	f3	Rc7	58					
19	Rf1	ab	39	Rc7	Rc7	59					
20	h4	h4	40	Lc5	Re7	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Lu Jia Zhe				Lu							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B16

Round 12

Board 8

8
12

WHITE Lu Jia Zhe				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Lu Jia Jun				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Ng3	g6	41	Be3	h6			
2	d4	d5	22	Qd2	Bf8	42	Qd1	Qc6			
3	e5	c5	23	h4	L5	43	Rc1	Be7			
4	c3	h6	24	Rc1	Qe7	44	g3	h4			
5	h4	g7	25	Bc1	Bg7	45	g4	Qg7			
6	Be2	cd	26	Qe2	Re7	46	Ng1	Bf5			
7	cd	Qb6	27	Bf5	Qf8	47	Qd2	Qc3			
8	h3	h3	28	Qd1	Rd7	48	Qb2	Qb4			
9	Qd	h4	29	Rc1	h6	49	cb	Bf5			
10	h4	Qc7	30	Qd3	h4	50					
11	Q3	Be7	31	Qd6	Rc4	51					
12	h4	bb	32	h4	R4c6	52					
13	Bb2	Qd	33	h3	Qe8	53					
14	Rc1	Qb7	34	Qg2	R8c7	54					
15	Bd3	Rac8	35	h4	Qc8	55					
16	Qf8	ef	36	h3	Qf8	56					
17	Lic3	Qc6	37	Kf7	h4	57					
18	Qd3	R4d6	38	f3	Rc7	58					
19	Rf1	ab	39	Rc7	Rc7	59					
20	h4	h4	40	Lc5	Re7	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Lu				Lu							



扫描全能王 创建

2/2 1/2 12:16

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.28 Board 13

WHITE XuBofang				FED CHN				RESULT (P) 0			
BLACK Bondarev.fedor				FED RUS				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rd2	a5	41	Nc8	Kd3			
2	Nf3	e6	22	b3	Rnd8	42	Ne7	Ke2			
3	d4	cd	23	Rhd1	Rd2	43	Nd5	b3			
4	Nd4	Nc6	24	Kd2	b4	44	ab	Nb3			
5	Nc3	Qc7	25	Nb1	a4	45	f4	Qd2			
6	Bc3	Nf6	26	Kc1	Rd8	46	Kar2	Ne4			
7	Qf3	a6	27	Rd8	Kd8	47	Ka3	Kf2			
8	0-0-0	Be7	28	Nd2	a3	48	Kb4	Kd2			
9	Be2	b5	29	Bc4	Kc7	49	fe	fe			
10	Nc6	dc	30	Be6	Nc6	50	Ne7	Nf2			
11	Qg3	Qg3	31	Nc4	c5	51	Nf5	Ng4			
12	hg	es	32	Ne3	Kdb	52	Ng7	Kf2			
13	f3	Be6	33	Nf5+	Kc6	53	Kc4	e4			
14	g4	Nd7	34	Kd2	c4	54	Nk5	e3			
15	Rh5	f6	35	Ke3	cb	55	Nf4	e2			
16	Rd1	h6	36	cb	Nc5	56	Kd4	e1a			
17	Rd1	Be5	37	Nd7+	Kb5	57	Nd3+	Ke2			
18	Bc5	Nc5	38	Kd2	Nb3+	58	Nel	Kd1			
19	Rd6	Rc8	39	Kc2	Nd4+	59	Ke4	h5			
20	Rh1	ke7	40	Kb1	Kc4	60	Kf5	Kf2			
SIGNATURE (WHITE) XuBofang				SIGNATURE (BLACK) Bondarev.fedor				SIGNATURE (ARBITER)			

2/2 12:16

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.28 Board 13

WHITE XuBofang				FED CHN				RESULT (P) 0			
BLACK Bondarev.fedor				FED RUS				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kg5	Nf6	21			41					
2	Kf4	Kg2	22			42					
3	Kg8	Kf3	23			43					
4	Kf6	h4	24			44					
5			25			45					
6			26			46					
7			27			47					
8			28			48					
9			29			49					
10			30			50					
11			31			51					
12			32			52					
13			33			53					
14			34			54					
15			35			55					
16			36			56					
17			37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE) XuBofang				SIGNATURE (BLACK) Bondarev.fedor				SIGNATURE (ARBITER)			

1/2 12:16

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.28 Board 13

WHITE XuBofang				FED CHN				RESULT (P) 0			
BLACK Bondarev.fedor				FED RUS				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	u d2	A5	41	Kc8	Kp d3			
2	Kf3	e6	22	k3	u HQ8	42	ke7	Kpe2			
3	04	cd	23	u HM	u d2	43	K05	b3			
4	KD4	Kc6	24	Kp d2	84	44	ab	Kb3			
5	Kc3	fc4	25	Kb1	A4	45	F4	Kd2			
6	ce3	Kf8	26	Kpc1	u d8	46	Kpa2	Ke4			
7	FF3	1a	27	u d8	Kp f8	47	Kp d3	Kp f2			
8	0-0-0	ce4	28	Kp d2	A3	48	KPB4	Kp f2			
9	ce2	b5	29	cc4	Kpc7	49	fe	fe			
10	K08	dc	30	ce6	Kc8	50	ke7	Kf2			
11	Fd3	Fg3	31	Kc4	a5	51	K45	Kd4			
12	H6	e5	32	Ke3	Kp d6	52	Kd7	Kp f2			
13	f3	ce6	33	Kf5	Kp d6	53	Kpc4	e4			
14	g4	Kd7	34	Kp d2	c4	54	KH5	e3			
15	F6	u H5 f6	35	Kpe3	cb	55	Kf4	e2			
16	u HM	H6	36	cb	Kc5	56	Kp d4	e1f			
17	u d1	cc5	37	Ke7	Kp d5	57	K09	Kpe2			
18	cc5	Kc5	38	Kp d2	Kb3	58	ke1	Kpe1			
19	u d6	u c8	39	Kpc2	K04	59	Kp d4	H5			
20	u M1	Kpe7	40	KPB1	Kpc4	60	Kp d5	Kp f2			
SIGNATURE (WHITE) XuBofang				SIGNATURE (BLACK) Bondarev.fedor				SIGNATURE (ARBITER)			

2/2 12:16

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



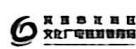
Date 2026.7.28 Board 13

WHITE XuBofang				FED CHN				RESULT (P) 0			
BLACK Bondarev.fedor				FED RUS				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kp d5	Kf6	21			41					
2	Kp d4	Kp d2	22			42					
3	Kc5	Kp d3	23			43					
4	Kp d6	H4	24			44					
5			25			45					
6			26			46					
7			27			47					
8			28			48					
9			29			49					
10			30			50					
11			31			51					
12			32			52					
13			33			53					
14			34			54					
15			35			55					
16			36			56					
17			37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE) XuBofang				SIGNATURE (BLACK) Bondarev.fedor				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026 2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 23/7

Group B10
Round 8
Board 14

WHITE				BLACK				
XU, Zi Yang				FED CHN				
BLACK				FED VIE				
Tran Tuan Quang				RESULT 1				
				RESULT 1				
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	C4	C5	21	XG1	MHT	41	TC7	XO1
2	mt3	dg	22	vg1	mg3	42	ht	hss
3	d4	cd	23	xop1	hft	43	xftxft	xep2
4	mp4	mt6	24	TC3	hc	44	xemp2	hft
5	mt3	q6	25	td3	tu5	45	mt	vg
6	td3	rs	26	ht2	ht2	46	mt3	vg
7	mt3	td6	27	q7	rs	47	mt	vg
8	td3	td7	28	vg2	xq8	48	xft	vg
9	td8	ht	29	ht	pg	49	ht	vg
10	O.OO	mt6	30	td	td	50	xft	vg
11	mt	td	31	xft	td	51		
12	td	ht	32	mt	td	52		
13	vg1	td	33	td	td	53		
14	C4	vg	34	xft	td	54		
15	mt	O.O	35	ht	mt	55		
16	mt	C5	36	ht	ht	56		
17	mt	mt	37	td	mt	57		
18	mt	ht	38	td	xft	58		
19	td	xft	39	td	ht	59		
20	td	mt	40	ht	mt	60		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				
XU Zi Yang				Tran Tuan Quang				
				SIGNATURE (ARBITER)				

28th Asian Youth Chess Championships 2026 2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026/7/25

Group B10
Round 8
Board 14

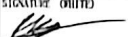
WHITE				BLACK				
XU Zi Yang				CHN				
BLACK				FED				
Tran Tuan Quang				VIE				
RESULT (W)				RESULT (B)				
0				1				
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rg1	Rh5	41	Nb8	Be1
2		Nf3	22	Ka1	Nb3	42	Re1	Rh7
3	d4	de	23	Rd4	Qf5	43	Qb6	Rf1
4		Nd4	24	Bc5	bc	44	Re2	Ne2
5	Nc3	q6	25	Bb3	Bf5	45	Nb7	Nc4
6	Be3	e5	26	Qc2	Qd7	46	Kd1	Nb8
7	Nb3	Be6	27	Q3	f5	47	Kc2	Nd4
8	f3	Be7	28	Ka2	Ra8	48	Kd3	Re3
9	Qd3	h5	29	Qc3	e4	49	Kc3	Qd4
10	ooo	Nb1	30	te	te	50	Kd3	Rd1
11	Nd5	Bd5	31	Bb2	Rf2	51	Kc3	Qd4
12	ed	Qc7	32	Bd4	Qd8	52		
13	Kb1	Rc8	33	Rb1	e3	53		
14	c4	b6	34	Qd3	Re5	54		
15	Nq1	QO	35	Bb	Kd8	55		
16	Nc2	Q5	36	Nd7	Qh6	56		
17	Nq3	Nb5	37	Qb3	e2	57		
18	Nb5	Qd7	38	Nc6	Re4	58		
19	Be2	Rq8	39	Rd	Bd8	59		
20	h4	h3	40	Qb8	Qf8	60		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				
XU Zi Yang				Chau				
				SIGNATURE (ARBITER)				



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

13:00

  		 SHEN ZHE N							
Date 2026.7.25						Board 15			
White Nguyen Phong						FID VIE		RESULT (W) 1	
Black Wang Zimo (IS)						FID CHN		RESULT (B) 0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	c4	e6	21	h5	Qe6	41	Nc5	Ke8	
2	d4	d5	22	Ne2	Qd6	42	Kf4	Kd8	
3	Cxd5	exd5	23	Ng3	g6	43	Q2	Ke7	
4	Nc3	c6	24	Rh4	Qa3	44	f6	Re6	
5	Bf4	Bf5	25	Qc2	Re6	45	Kf5	Re8	
6	e3	Nf6	26	Rd1	Qe7	46	Nf3	Kd6	
7	Bd3	Bd3	27	f4	Rd6	47	Ng5	Kc7	
8	Qxh3	Bd6	28	Rg4	f5	48	Nh7	Nh7	
9	Nge2	Bd4	29	gxf6	Rxf6	49	Rh7	Kd6	
10	Nxf4	Nbd7	30	Nxg6	Rxg6	50	Rg7	Rf8	
11	f3	0-0	31	Nf5	Qe4	51	Kg6	Re8	
12	Q-0-0	Qe7	32	Nh6	Kg7	52	f7	Nf8+	
13	g4	Nb6	33	Qe2	Rg4	53	Kd5	Re6	
14	b3	Rf8	34	Qxg4	Qg6	54	Ne5	Ko7	
15	Kd2	Qa3	35	f5	Qg4	55	Nd2	Re4	
16	h4	Re7	36	Ng4	Nbd7	56	Nf7	h7	
17	g5	Rd7	37	Rh6	Re4	57	Nf8	Nb6	
18	Ke2	Rf8	38	Nf4	Kf7	58	Kf6	Kc7	
19	Np	Qd6	39	Kf3	Re2	59	f8=Q	Nf8	
20	Kf2	Nf8	40	Nd3	Re7	60	Rxf8	Kb6	
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)			
			Wang Zimo (IS)						

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

13:00

											
WHITE BLACK						FID FID		Date 2026.7.23		Round 15	
Le Nguyen Phong Wang Zimo (IS)						VIE CHN		Result (P) Result (B)		1 0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	Rf7	Rg4	21			41					
2	Nd6		22			42					
3			23			43					
4			24			44					
5			25			45					
6			26			46					
7			27			47					
8			28			48					
9			29			49					
10			30			50					
11			31			51					
12			32			52					
13			33			53					
14			34			54					
15			35			55					
16			36			56					
17			37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
			Wang Zimo (IS)								

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

13:00

				SHEN ZHEN FISH		SHEN ZHEN FISH	8	
Date 2026.7.25						Board 15		
White Nguyen Phong				FID VIE	RESULT (P)	1		
Black Wang Zimo (IS)				FID CHN	RESULT (B)	0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	e6	21	h5	Qe6	41	Nd5	Ke8
2	d4	d5	22	Ne2	Qd6	42	Kf4	Kd8
3	cd	ed	23	Ng3	g6	43	Q2	Kc7
4	Nc3	c6	24	Rh4	Qa3	44	f6	Re6
5	Bf4	Bf5	25	Qc2	Re6	45	Kf5	Re8
6	e3	Nf6	26	Rd1	Qe7	46	Nf3	Kd6
7	Bd3	Bd3	27	f4	Rd6	47	Ng5	Kc7
8	Qd3	Bd6	28	Rg4	f5	48	Nh7	Nh7
9	Nge2	Bf4	29	gxf	Rf6	49	Rh7	Kd6
10	Nf4	Nbd7	30	hg	Rg6	50	Rg7	Rf8
11	f3	O-O	31	Nf5	Qe4	51	Kg6	Re8
12	O-O-O	Qe7	32	Nh6	Kg7	52	f7	Nf8
13	g4	Nb6	33	Qe7	Rg4	53	Kg5	Re6
14	b3	Rf8	34	Qxg4	Qd6	54	Ne5	Kc7
15	Kd2	Qa3	35	f5	Qg4	55	Ng4	Kd6
16	h4	Re7	36	Ng4	Nbd7	56	Nh6	Re4
17	g5	Nf7	37	Rh6	Re4	57	Nf5	Kd7
18	Ke2	Rf8	38	Nf4	Kf7	58	Rg8	Ne6
19	Ng2	Qd6	39	Kf3	Re8	59	Ke6	Kc7
20	Kf2	Nf8	40	Nd3	Re7	60	f8=Q	Nf8
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
			Wang Zimo (IS)					

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

13:00

									SHEN ZHEN 棋院						SHEN ZHEN 棋院			Date: 2022.07.15			Round: 15		
WHITE Le Nguyen Phong												FID VIE			RESULT (P) 1								
BLACK Wang Zimo (IS)												FID CHN			RESULT (B) 0								
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK												
1	RP8	KB6	21			41																	
2	RF7	RG4	22			42																	
3	ND6		23			43																	
4			24			44																	
5			25			45																	
6			26			46																	
7			27			47																	
8			28			48																	
9			29			49																	
10			30			50																	
11			31			51																	
12			32			52																	
13			33			53																	
14			34			54																	
15			35			55																	
16			36			56																	
17			37			57																	
18			38			58																	
19			39			59																	
20			40			60																	
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)															
				Wang Zimo (IS)																			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B12
Round 8
Board 6

1114

WHITE Ruengjirachaporn Chanbatt				FED THA				RESULT (W) 0			
BLACK Shpigotskiy Dmitriy				FED RUS				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Rxe2	Nxe8	41	h3	CS			
2	c4	e6	22	Nd2	Bc7	42					
3	Nc3	d5	23	Nc4	Ba5	43					
4	Cxd5	exd5	24	Nc3	Bb6	44					
5	Bg5	Be7	25	Ned	Bd3	45					
6	e3	c6	26	Nc1	Bc2	46					
7	Bd3	O-O	27	Nc2	Nd6	47					
8	Nf3	Nb6	28	Bh3	f5	48					
9	O-O	h6	29	g2	Kf7	49					
10	Bd4	Nf5	30	Kf3	Bd1	50					
11	Re1	Nxf4	31	g4	Bxe4	51					
12	exf4	Bb6	32	gxf4	Bxb2	52					
13	g3	Nf6	33	Ke3	Bxe2	53					
14	Bf4	Bf5	34	Kxe2	Be1	54					
15	Bg2	Qb6	35	f4	Bxb2	55					
16	Qb3	Qxb3	36	Kxd1	Kxf6	56					
17	Qxb3	Qxb3	37	f3	g5	57					
18	Rac1	Rf8	38	f4	Kxg5	58					
19	Rc3	Rxe8	39	Ke3	Nf5	59					
20	Re1	Bc2	40	Bxf5	Kxf5	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B-10
Round 8
Board 16

1114

WHITE Ruengjirachaporn Chanbatt				FED THA				RESULT (W) 0			
BLACK Shpigotskiy Dmitriy				FED RUS				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Kf6	21	L:CB	K:CB	41	h3	CS			
2	c4	e6	22	Kd2	CC7	42					
3	Kc3	d5	23	Kd4	Cd5	43					
4	cd	ed	24	Kc3	cb6	44					
5	Cd5	cb4	25	Ke2	cd3	45					
6	e3	c6	26	Kc1	cc2	46					
7	cd3	O-O	27	Fe2	Kd6	47					
8	Kf3	Kd4	28	ch3	f5	48					
9	O-O	h6	29	Kf92	KPF7	49					
10	Cf9	Rh5	30	Kf3	cd1	50					
11	Aet	Kf9	31	g9	cd9	51					
12	ef	cd6	32	g4	C:b2	52					
13	g3	Rf6	33	KPe3	C:e2	53					
14	Cf1	Cf5	34	KPe2	CC1	54					
15	Cg2	Pb6	35	f6	Cid2	55					
16	Pb3	P:b	36	KPe2	KP:b6	56					
17	ab	Qb6	37	f3	g5	57					
18	ac1	Afe8	38	f94	KP:95	58					
19	L:CB	L:CB	39	KPe3	Kfs4	59					
20	Aet	cc2	40	C:f5	KP:f5	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

1034

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

2026.7.1

Group

B10

Round

8

Board

17

WHITE				BLACK				FED				RESULT (W)			
Gu Peizhi				Peng Yichang (BJ)				CHN				1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	e4	e6	21	b3	Ke7	41									
2	d4	d5	22	Kc3	Nf6	42									
3	Nc3	Bb7	23	g4	Nf8	43									
4	ed	ed	24	af	Nc7	44									
5	Bd3	Nf6	25	Ne2	f5	45									
6	Nf2	0-0	26	g4	Nf5	46									
7	0-0	c6	27	Bf5	g4	47									
8	a3	Bb6	28	Nf4	Nf6	48									
9	Bf4	B74	29	Nf	h6	49									
10	Qd2	Bb6 R2	30	Nh5	R96	50									
11	Bd3	Ke7 B74	31	Nf4	Rf6	51									
12	Ne2	Rc2	32	Nh5	R96	52									
13	Qf4	Bc2	33	Nf4	Kf6	53									
14	Nf4	Nb7	34			54									
15	Rc1	Rf6	35			55									
16	g4	Rf6	36			56									
17	Rf2	Re1	37			57									
18	Re1	Re8	38			58									
19	Re8	Nf4	39			59									
20	c3	Nf6	40			60									
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							
Gu Peizhi				Peng Yichang				[Signature]							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

2026.7.24

Group

B10

Round

8

Board

17

WHITE				BLACK				FED				RESULT (W)			
Gu Peizhi				Peng Yichang				CHN				1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	e4	e6	21	b3	Ke7	41									
2	d4	d5	22	Kc3	Nf6	42									
3	Nc3	Bb4	23	g4	Nf8	43									
4	ed	ed	24	af	Nc7	44									
5	Bd3	Nf6	25	Ne2	f5	45									
6	Nf2	0-0	26	g4	Nf5	46									
7	0-0	c6	27	Bf5	g4	47									
8	a3	Bb6	28	Nf4	Kf6	48									
9	Bf4	Rg4	29	h4	h6	49									
10	Qd2	Re8	30	Nh5	Kg6	50									
11	Bd6	Be2	31	Nf4	Kf6	51									
12	Ne2	Qd6	32	Nh5	Kg6	52									
13	Qf4	Qf4	33	Nf4	Kf6	53									
14	Nf4	Nb7	34			54									
15	Re1	g6	35			55									
16	f3	Kf8	36			56									
17	Kf2	Re1	37			57									
18	Re1	Re8	38			58									
19	Re8	Ne8	39			59									
20	c3	Nf6	40			60									
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							
Gu Peizhi				Peng Yichang				[Signature]							

1034



扫描全能王 创建

12:57

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
abvar, Rezu/ahaf Mohammed		Nguyen Bao Nam		MdZ(49)		MdZ(49)		xd6-		Vf7(17)	
d4c9)		d5-		Yd2-		d8e1e)		xh6-		xe6(16)	
e5-		c5-		Tb5-		ab4(4)		xh8-		Vf2-	
d6-		d6-		Xd5-		bc-		xh8-		xg6(15)	
Tc3-		Md2-		Vc2(20)		Vc6(19)		Vf3-		xh6-	
Hc3-		Nc4(82)		Xed1(46)		xh8-		xh7-		Vf4-	
Mf3-		Nc6(82)		Vc3(35)		xh2(30)		xh7(5)		xh4-	
Hd2(85)		Mf6(82)		xd7-		f5(25)		xh7(5)		xh5-	
O-O-O(82)		Tc7(81)		xh7(31)		f4-		xh7-		xh5(40)	
h3(91)		O-O(71)		Td2(32)		Tc5(29)		xh7(5)		xh7(15)	
Vb1(36)		Ha5(76)		xg7(30)		Td4(49)		xh3(44)		Vf7-	
Tb5(32)		Me4(72)		Vd3(29)		xd8-		Vg4-		Vf6-	
Mf4-		Mf5-		xh7(18)		Tf2(18)		xh5-		xd7-	
Md(71)		Ha5(89)		Vc4(16)		xd2(40)		xh5(1)		xd5-	
Ma5(55)		Ma5(64)		xd2(15)		xd2-		xh8(2)		Vc5-	
Mc8(51)		xh2-		xh6-		Vf7-		xh8(3)		Vd4-	
B4-		Mf4-		Vc5-		Tc3-		Vf5-		Vd3-	
Td4(52)		f6(50)		Vf5(12)		xg2(12)		xe7-		Vd2(16)	
xh1(11)		Vf4(49)		Vg4(12)		xe2-		Vd1-		Vd1-	
Cf4(44)		d5(46)		h4(10)		Vg7(18)		xh2(17)		xh3-	
SIGNATURE (WHITE)		SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
abrar, Rezu/ahaf Mohammed				Nguyen Bao Nam				RESULT (P)		0	
BLACK				VIE				RESULT (B)		1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Vg2-	xe3(16)	21			41					
2	x f7-	Vee-	22			42					
3	x fPr2	xe7(13)	23			43					
4	xf6(1)	Ve3-	24			44					
5	x fP-	Th4-	25			45					
6	x a3-	f3-	26			46					
7	V f1-	x d3(19)	27			47					
8	x a3(17)	x d3(14)	28			48					
9	x a1-	f2-	29			49					
10	x c1-	Jf6-	30			50					
11	x b1-	x a3(15)	31			51					
12	x d1(2)	x a1-	32			52					
13			33			53					
14			34			54					
15			35			55					
16			36			56					
17			37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
[Signature]				Nam				[Signature]			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

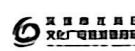


Date 2026.7.23

Group A
Round 8
Board 10

WHITE Batbilg Boldbaatar				FED MGL				RESULT (W) 7			
BLACK Chingis Erkhembayar				FED MGL				RESULT (B) 8			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4 g2	d5 j0	21	Bc1 c5	Ka1 f7	41	L15 f3	Kc5 f0			
2	c4 g8	c1 g1	22	d1 c6	b6 c7	42	B1 c4 d0	R1 c5 d0			
3	u3 g8	N1 L J'	23	f3 u1	Qe6 g1	43	B1 g10	R1 c1 f1			
4	Nf3 g8	B e7 g0	24	Ba1 u4	Kd1 u43	44	L1 c1 f0	Ko1 u1 f1			
5	B f4 g2	0-0 j2	25	R1 c5 u2	N1 c4 u2	45	B1 u4 f0	L1 c1 f1			
6	e3 g2	b6 j1	26	Bb3 j4	Qc2 g0	46	Ka1 f10	Kc1 f12			
7	cd g6	Nd6 g0	27	Qc2 g0	Nc3 f1	47	Kc1 f10	Rc1 f8			
8	N1 f5 g8	ed g0	28	R1 c2 u4	R1 c8 u2	48	Kd1 f10	Nc2 f6			
9	Bd3 g0	Bb4 f8 g1	29	Nc1 f0	Kc1 f12	49	Kc1 f10	Kc1 f12			
10	Nd6 g1	Nd9 g1	30	Kd2 g5	Nc1 f12	50	B1 c1 f9	Kc1 f12			
11	0-0 g1	Nf1 g0	31	Kd2 g5	Nc1 f12	51	Kc1 f9	Rc1 f12			
12	Nf3 g1	Bb4 f7	32	R1 g1 f0	Qc1 f12	52	Kc1 f9	Rc1 f12			
13	Rc1 f1	Bd1 f9	33	R1 c1 g1 f0	En2 f4	53	Bc1 f9	Nc1 f12			
14	Bb3 f8	h6 g1	34	R1 c1 g1 f0	Nd3 f4	54	Bb3 f9	Nc1 f12			
15	Bh4 f4	Bh4 g1	35	h2 f12	R1 c1 f12	55	Kc1 f10	Nc1 f12			
16	Qc1 f2	L1 f1	36	h4 f6	Nc1 f12	56					
17	Nc5 f1	L1 f1	37	L1 f1 f15	En2 f4	57					
18	Bb6 f0	Nc1 f5	38	Bb3 f15	Nc1 f12	58					
19	Rc1 f1	Bc1 f5	39	Kc1 f15	Nc1 f12	59					
20	Rc1 f1	Rc1 f5	40	g4 f4	g5 f0	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.23

Group B10
Round 8
Board 19

WHITE Batbilg Boldbaatar				FED MGL				RESULT (W) 7			
BLACK Chingis Erkhembayar				FED MGL				RESULT (B) 8			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4 g	d5 g	21	Bc6	Ra6 g	41	g4	g5			
2	c4 u	e6 u	22	dx c	dx c	42	h5	Re5			
3	h1 g 5	Hf6 g5	23	f3	Qe6	43	Bc4	Rc5			
4	Hf3 g8	Bc2 g7	24	Bd4	Nd6 g7	44	Bb3	Rc5			
5	Bf4	0-0	25	Qc5	Nc4	45	Bc2	Kg7			
6	e3	b6	26	Kc2 g6	Qc3	46	Bc4	Rc5			
7	CX d	Nd5	27	Qc1	h1	47	Rc7	Kg8			
8	Nd5	ex d	28	Rf2	Rc8	48	Kc3	Rc3			
9	Bd3	Bb4	29	Rc8	Rc8	49	Kd4	Ne2			
10	Nd2	Hf7	30	Rc6	Nc4	50	Kc5	Nd3			
11	0-0	Bb7	31	Rd5	Nb2	51	Rc5	Kh8			
12	Hf3	Hf6	32	Rd7	Rc5	52	Kc8	Rc8			
13	Rc1	Bd6	33	Rf7	Kh8	53	Kc6	Rg8			
14	Bg5	h6	34	Rg7	Nc5	54	Bg8	Ne2			
15	Bh4	Bc7	35	h3	Rc5	55	Bb3	Nf2			
16	Qc2	c6	36	h4	Nc1	56	Kc6	Rg8			
17	Nc5	c5	37	Rg8	Kg8	57	Kc6	Rg8			
18	Bb5	Nc4	38	Bf7	Ne2	58					
19	Nc6	Bc6	39	Kf7	Kc7	59					
20	Rc7	Qc1	40	Kc2	Hf4	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



11:56

Group B10
Round 8
Board 20

WHITE Buriachok.D.				FED RUS				RESULT (W)			
BLACK Liang.Z				FED CHN				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qe2	h6	41	g4	kg4			
2	c4	e6	22	Kf3	kc6	42	Qe3	Qd8			
3	Kf3	Kf6	23	cc1	Kpg7	43	Qd4	ce3			
4	g3	dc	24	ct4	Qb6	44	Qd5	Qd5			
5	cg2	cb4	25	ce3	Qc1	45	cd5	ke5			
6	ke3	cc3	26	Qe2	h5	46	kc5	lc6			
7	bc	b5	27	ch6	Kpx7	47	cd4	h96			
8	a4	c6	28	kg5	cp9p	48	ng	Kpgp			
9	ab	cb	29	Qe3	Kb8	49	Kd7	lp4f			
10	ab1	a6	30	Qe3	ex	50	Kt6	lt6			
11	ca3	Kd5	31	Qe3	Kd5	51	ld7	Kpe6			
12	Qc2	cb7	32	ce4	ld6	52	Qg7	lt4			
13	0-0	Qa5	33	Qf4	Qd7	53	Qd6	Kpf7			
14	cb2	0-0	34	cc2	Kf5	54	Qg7	Kpf7			
15	kg5	g6	35	ct5	Kf5	55	Qg5	Kpf7			
16	e4	ke7	36	ke4	QcP	56	le1	b4			
17	ea4	Qc9	37	Kf6	Kpxp	57	ce5	lf3			
18	ca3	Qd7	38	h3	Qd8	58	Qg7	Kf7			
19	Qd7	Qd7	39	Qg5	lf6	59	lh7				
20	Qd7	Qd7	40	ke4	lb6	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



11:56

Group B10
Round 8
Board 20

WHITE Buriachok.Daniil				FED RUS				RESULT (W)			
BLACK Liang.Zhencheng				FED China				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qe2	h6	41	g4	Ng7			
2	c4	e6	22	Nb3	Nac6	42	Qe3	Qd8			
3	Nf3	Nf6	23	Bc1	Kg7	43	Qd4	f6			
4	g3	dc	24	Bf4	Qb6	44	Qe3	Qd5			
5	Bg2	Bb4	25	Be3	Qc7	45	Qd5	Bd5			
6	Nc3	Be3	26	Qd2	h5	46	Rd5	Re6			
7	bc	b5	27	ph6	Kg7	47	Nc5	Re6			
8	a4	c6	28	Nf5	Kg8	48	Bd4	h7			
9	ab	cb	29	Qe3	Nc8	49	h9	Kg8			
10	Rd1	ab	30	d5	ed	50	Nd7	Kf7			
11	Ra3	Nd5	31	ed	Nce7	51	Nf6	Rf6			
12	Qc2	Bb7	32	Be4	Ndb	52	Rd7	ke6			
13	0-0	Qa5	33	Qf4	Qd7	53	Rg7	Rf4			
14	Bb2	0-0	34	Bc2	Nef5	54	Rb6	Kf7			
15	Ng5	g6	35	Pf5	Nf5	55	Rg7	lf8			
16	e4	Ne7	36	Ne4	Qd8	56	Rg5	lf7			
17	Ra1	Qc7	37	Nf6	Kh8	57	Re1	b4			
18	Be3	Rd8	38	h3	Qb8	58	Re5	Rf3			
19	Rd1	Nb6	39	Qg5	Rd6	59	Rg7	lf8			
20	Rd1	Na7	40	Ne4	Rb6	60	Rd7				
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



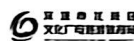
Date 2026.7.23
Board 21

12:09

Group B10
Round 8
Board 21

WHITE 廖亦松 Kang Yimu				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK 廖亦松 Liang Yi chen				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	A4	d5	21	fe	Bc5	41					
2	c4	c6	22	Nf3	Nf3	42					
3	Nf3	Nb6	23	Qf3	Ra8	43					
4	Nc3	Qb6	24	Ra2	Rd8	44					
5	e3	Nd7	25	Be1	Rg8	45					
6	Bd3	d6	26	Rd1	Qf8	46					
7	Bc4	b5	27	Qe2	g4	47					
8	Bd3	Rb7	28	Ra5	Rc7	48					
9	a3	b4	29	Ra6	Bb5	49					
10	ab	Bb4	30	Rd1	Qe7	50					
11	o-o	o-o	31	Qd1	Qb7	51					
12	Qe2	c5	32	Ra5	Rc5	52					
13	Rd1	Qe7	33	Rb4	Rd5	53					
14	Bd2	cd	34	Rd5	ed	54					
15	Nd4	Nd5	35	Nd4	Rd8	55					
16	Bb6	Ba6	36	Qf2	Qd7	56					
17	Rb6	Rg8	37	Rd5	Bh2	57					
18	Qb5	Bd6	38	Rh1	Bd5	58					
19	Qe2	Ng4	39	Qd2	0	59					
20	f4	Nh2	40			60					
SIGNATURE (WHITE) 廖亦松				SIGNATURE (BLACK) 廖亦松				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.23
Board 21

12:09

Group B10
Round 8
Board 21

WHITE 廖亦松 Kang Yimu				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK 廖亦松 Liang Yi chen				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	fe	Bc5	41					
2	c4	c6	22	Nf3	Nf3	42					
3	Nf3	Nb6	23	Qf3	Ra8	43					
4	Nc3	Qb6	24	Ra2	Rd8	44					
5	e3	Nd7	25	Be1	Rg8	45					
6	Bd3	d6	26	Rd1	Qf8	46					
7	Bc4	b5	27	Qe2	g4	47					
8	Bd3	Rb7	28	Ra5	Rc7	48					
9	a3	b4	29	Ra6	Bb5	49					
10	ab	Bb4	30	Rd1	Qe7	50					
11	o-o	o-o	31	Qd1	Qb7	51					
12	Qe2	c5	32	Ra5	Rc5	52					
13	Rd1	Qe7	33	Rb4	Rd5	53					
14	Bd2	cd	34	Rd5	ed	54					
15	Nd4	Nd5	35	Nd4	Rd8	55					
16	Bb6	Ba6	36	Qf2	Qd7	56					
17	Rb6	Rg8	37	Rd5	Bh2	57					
18	Qb5	Bd6	38	Rh1	Bd5	58					
19	Qe2	Ng4	39	Qd2	0	59					
20	f4	Nh2	40			60					
SIGNATURE (WHITE) 廖亦松				SIGNATURE (BLACK) 廖亦松				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B10
Round 8
Board 22

WHITE Zhu Yunyi				FED				RESULT (P)			
BLACK Tuguldar Battarochuwan				FED				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	Nf6	21	Nc6	Kd7	41	Nc1	R7			
2	c4	e6	22	b3	Rd7	42	Rf3	Nd4			
3	d4	d5	23	Nc5	Rd8	43	Kd2	Nd2			
4	g3	dxd4	24	Rxc7	Rc7	44	Kd3	Nd6			
5	Qa4+	Nb7	25	Nf3	Kd5	45	Nd1	R7			
6	Qc4	Qb6	26	e3	Nd6	46	Rd3	Nd6			
7	Bd2	b5	27	Kd4	Nc3	47	Nc2	Nd4			
8	Sb6	Rd8	28	Rd2	Nd4	48	Nc3	Nxc3			
9	Bd4	Bd4	29	Rd1	Nd4	49	Kd3	R7			
10	Bd2	Bd7	30	Q3	b6	50	f3	Kd8			
11	Qc1	Rb6	31	Rd3	Nc3	51	b3	Kd			
12	O-O	c5	32	b2	Kd4	52	h3	Kd5			
13	Bd4	Bd4	33	Nd6	Kd2	53	Kf2	Nd4			
14	Qd4	cd4	34	Rd3	Nd4	54	Kd3	h5			
15	Qd4	O-O	35	Nd8	c5	55	Qd4	Kd			
16	Nd2	Nd6	36	Nf3	f6	56	Kf2	Nd6			
17	Rd1	Qd6	37	Qd4	Nd6	57	Kd3	Nd5			
18	Nx4	Bd2	38	Nd6	Rd7	58	Nf2	Kd5			
19	Kxg2	Rbc8	39	Nc5	Rd3	59	f4				
20	Rd1	Qb6	40	Rd3	Nxc3	60					
SIGNATURE (WHITE) Zhu Yunyi				SIGNATURE (BLACK) Tuguldar Battarochuwan				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B10
Round 8
Board 22

WHITE Zhu Yunyi				FED CH4				RESULT (P) 1/2			
BLACK Tuguldar C. Battarochuwan				FED UGL				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	g0 Nf6	21	Nc6	Kg7	41	Nc1	R7			
2	c4	g1 e6	22	b3	Rd7	42	Rf3	Nd4			
3	d4	g1 d5	23	Nc5	Rd8	43	Kd2	Nd2			
4	g3	g1 dx4	24	Rxc7	Rc7	44	Kd3	Nd6			
5	Qa4+	g1 Nf7	25	Nf3	Kd5	45	Nd1	R7			
6	Qc4	g2 a6	26	e3	Nd6	46	Rd3	Nd6			
7	Bd2	g1 b5	27	Kd4	Nc3	47	Nc2	Nd4			
8	Sb6	g2 Rd8	28	Rd2	Nd4	48	Nc3	Nxc3			
9	Bd4	g2 Bd4	29	Rd1	Nd4	49	Kd3	R7			
10	Bd2	g0 Bb7	30	Q3	b6	50	f3	Kd8			
11	Qc1	g0 Bb6	31	Rd3	Nc3	51	b3	Kd			
12	O-O	g0 c5	32	b2	Kd4	52	h3	Kd5			
13	Bd4	g0 Bd4	33	Nd6	Kd2	53	Kf2	Nd4			
14	Qd4	g0 cd4	34	Rd3	Nd4	54	Kd3	h5			
15	Qd4	g0 O-O	35	Nd8	c5	55	Qd4	Kd			
16	Nd2	g0 Nd6	36	Nf3	f6	56	Kf2	Nd6			
17	Rd1	g0 Qd6	37	Qd4	Nd6	57	Kd3	Nd5			
18	Nx4	g0 Bd2	38	Nd6	Rd7	58	Nf2	Kd5			
19	Kxg2	g0 Rbc8	39	Nc5	Rd3	59	f4				
20	Rd1	g0 Qb6	40	Rd3	Nxc3	60					
SIGNATURE (WHITE) Zhu Yunyi				SIGNATURE (BLACK) Tuguldar C. Battarochuwan				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.07.23 Board 29

WHITE Sunilka Sageeth				FED SRI				RESULT (W) 0			
BLACK Hu Haoxu				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Kxf2	Qh4	41	Kc2	g3			
2	Nf3	d6	22	lce3	Qh4	42	lce2	Rb6			
3	d4	g4	23	ke2	Bxe4	43	lce1	g2			
4	Nxd4	Nf6	24	Qg3	Qg5	44	lce2	a1=Q			
5	Bd3	Nc6	25	h3	Rx4	45	lce2	a2			
6	Nb3	e6	26	lce3	Bg2	46	Kd3	Rb3			
7	l4	Qe7	27	Rd1	lce7	47	lce4	Qe2			
8	Nf3	Bd2	28	Rd5	Rd4	48	Kf5	Qg6			
9	Bd3	Rc8	29	Kg3	Ra4	49					
10	f4	Q5	30	Nb3	Bh7	50					
11	f5	g6	31	g4	Bg7	51					
12	g4	gxf5	32	lce2	Bx1	52					
13	gxf5	Rg4	33	Rd2	Rd2	53					
14	Rg1	Rg1	34	Nc4	Bb3	54					
15	Bg1	Nb4	35	Nd2	Rb2	55					
16	Qe2	Nxe4	36	Rxb3	Rxb3	56					
17	Rd4	Bc5	37	lce2	f5	57					
18	Bd3	Qh4	38	lce2	Qh5	58					
19	Bf2	Nd3	39	Kd2	Qh5	59					
20	Qxd3	Bxf4	40	lce2	R4	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
[Signature]				Hu Haoxu				[Signature]			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.23 Board 29

WHITE Kulathilaka MASanulka Sageeth				FED SRI				RESULT (W) 0			
BLACK Hu Haoxu				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Kxf2	Qh4	41	Kd2	a3			
2	Nf3	d6	22	Ke3	Qf4	42	Kc2	Rb6			
3	d4	cxd4	23	Ke2	Bx04	43	Kc1	a2			
4	Nxd4	Nf6	24	Qg3	Qxg3	44	Kd2	a1=Q			
5	Bd3	Nc6	25	hxg3	Rxc4	45	Kc2	Qa2			
6	Nb3	e6	26	Ke3	Bg6	46	Kd3	Rb3			
7	c4	Bb7	27	Rd1	Ke7	47	Kc4	Qg2			
8	Nc3	Bd7	28	Na5	Re4	48	Kf5	Qg6			
9	Be3	Rc8	29	Kf3	Ra4	49					
10	f4	e5	30	Nb3	Bh5	50					
11	f5	g6	31	g4	Bxg4	51					
12	g4	gxf5	32	Ke3	Rxd1	52					
13	gxf5	Rg8	33	Nd2	Rxa2	53					
14	Rg1	Rxg1	34	Nc4	Bnb3	54					
15	Bxg1	Nb4	35	Nd2	Rxb2	55					
16	Be2	Nxe4	36	Nxb3	Rxb3	56					
17	Nxe4	Bxf5	37	Kd2	f5	57					
18	Bd3	Bh4	38	Ke2	a5	58					
19	Bf2	Nxd3	39	Kd2	a4	59					
20	Qxd3	Bxf2	40	Kc2	f4	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
[Signature]				Hu Haoxu				[Signature]			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B10
Round 8
Board 24

Date 15.07.26

WHITE Kamiljanov Fartukh				FED UZB		RESULT (W) 1		
BLACK Lee Sihwoe				FED KOR		RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	C4	C5	21	e4	e5	41	Cc3+	U2d7
2	Nc3	Nc6	22	e5	e6	42	Kd2	Ue7
3	g3	g6	23	e5	Uf5	43	Cc4	K2e6
4	Cg2	Cg7	24	Cc4	phf5	44	Cg2	K2g6
5	e3	e5	25	phf3	Ce6	45	Ke4	Ue5
6	Ug2	Ug7	26	Ug1	Ug8	46	Ug3	C53
7	O-g3	d6	27	Ud5	Cd5	47	U2g3	U4
8	d3	O-O	28	C:d	Uce7	48	U2g3	b5
9	a3	a5	29	Ug6	Ug8	49	U2g3	U2g5
10	h3	Ce6	30	Ug6	e7	50	Uc1	U2g5
11	Ud5	U5	31	Ug6	U2g6	51	d4	U2e6
12	U2h4	U2g8	32	Ud6	U2g7	52	U2e4	U2d6
13	Uc3	U6	33	Ug3	b7	53	Cb4+	U2d7
14	U4	U2b7	34	U2g2	b6	54	U2e5	
15	Cb1	Cg8	35	U2g3	Ce5	55		
16	Cd2	Cg8	36	Uc4	Cg8	56		
17	U4	a5	37	U6	Ug8	57		
18	a5	U2b7	38	Uc5+	U2g7	58		
19	U2b5	Cf7	39	Cb5	Cd6	59		
20	U2b4	e5	40	Uc4	Cc7	60		
SIGNATURE (WHITE) P.			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B10
Round 8
Board 24

Date 2026.7.23

WHITE Kamiljanov Fartukh				FED UZB		RESULT (W) 1		
BLACK Leeshwo				FED KOR		RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	C4	C5	21	e4	Qxf4	41	Bc3	Kf7
2	Nc3	Nc6	22	Qxf4	Rb6	42	Nd2	Ne7
3	g3	g6	23	Qxg5	Nxg5	43	Be4	Ng6
4	Bg2	Bg7	24	Bd4	Gh4	44	Bxg6	Kxg6
5	e3	e5	25	Qf3	Bg6	45	Ne4	Kf5
6	Nd2	Nd7	26	Rg1	Bxg6 Bg8	46	Nf3	Bxg3
7	O-O	d6	27	Nd5	Bxg5	47	Kxg3	h5
8	d3	Qc6	28	Qxg5	Nc7	48	Kf3	b5
9	a3	a5	29	Bxg6	Bxg6	49	Ke3	Kf5
10	h3	Be6	30	Bd1	exf4	50	Be1	Kf5
11	Nd5	f5	31	Rxg6	Kxg6	51	d4	Ke6
12	Kh2	Rb8	32	Nf6	Gg8	52	Ke4	Kd6
13	B Nec3	h6	33	Gxg3	fxg3	53	Bb4	Kd7
14	f4	Kh7	34	Kd2	b6	54	Ke5	
15	Bb1	Bh8	35	Kf3	Bd5	55		
16	Bd2	Rg8	36	Nf4	Bb5	56		
17	b4	a5	37	d6	Ng5	57		
18	axd4	Cxh4	38	Nc5	Kg7	58		
19	Nc65	Bf7	39	Bxf5	Bxh6	59		
20	Nxb4	G5	40	M4	Bd7	60		
SIGNATURE (WHITE) P				SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)		



扫描全能王 创建

1/2
28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



12:11

Group B10
Round 8
Date 7.23.25

WHITE E. Iseyev				BLACK L. Li				FED RUS				FED CHN			
BLACK L. Li				WHITE E. Iseyev				FED RUS				FED CHN			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	Kf3	d5	21	c-d5	h4	41	A-1	A-1							
2	d3	Kf6	22	c4	Kc6	42	-	-							
3	c4	Kf4	23	c16	c16	43	A13-12	c1A2							
4	c4	c6	24	K176	b-c	44	A1A3	A1A4							
5	d4	c6	25	c46	h6	45	A1A4	A1A5							
6	0-0	c4	26	A1A1	c4c	46	00	A1A5							
7	P63	q66	27	A1A2	h6	47	A04X	P018							
8	c5	0:63	28	A1A3	A5	48	P4	A1A8							
9	A-b	P-0	29	P12	T1614	49	P89K	A1:CB							
10	K13	K68-14	30	A1A1	A04	50	c168	A1:CB							
11	b4	A6	31	03	04	51	A1A6	A08							
12	K13	0:68	32	N3	c12	52	A1A6X	P114							
13	K63	c5	33	A1A2	A3	53	A1A6	A1A4							
14	63	c65	34	04	F6	54	A1A6	A1A4							
15	A-1	K:K5	35	A4	A41A2	55	P103	A1A4							
16	K14	c14	36	108	A03	56	A1A4	P11							
17	P4	K1A6	37	A1A4	P5	57	K1A3	A61							
18	F5	K08	38	b4	A1A1	58	K1A2	A							
19	b5	c-b	39	A5	c4	59	-	P1							
20	K:K1	K:K5	40	1002	A11	60	A1A4X	P1A4							
SIGNATURE (WHITE) E. Iseyev				SIGNATURE (BLACK) L. Li				SIGNATURE (ARBITER)							

2/2
28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



12:11

Group B10
Round 8
Date 7.23.25

WHITE E. Iseyev				BLACK L. Li				FED RUS				FED CHN			
BLACK L. Li				WHITE E. Iseyev				FED RUS				FED CHN			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	Kf3	A1	21	A1C	K014	41									
2	A14	A1A4	22			42									
3	A14	A1A8	23			43									
4	A15	A1A8	24			44									
5	KP4	A1A1	25			45									
6	A12	A1A1	26			46									
7	K1A9	A1A5	27			47									
8	A18	A1A5	28			48									
9	A14	A1A4	29			49									
10	A14	A1A8	30			50									
11	A14	A1A4	31			51									
12	A10	A1A8	32			52									
13	A1A1	K1A3	33			53									
14	A1A3	A1A8	34			54									
15	K021	C1A4	35			55									
16	K1A5	A1A4	36			56									
17	A1A6	A1A4	37			57									
18	A1A4X	K1A6	38			58									
19	A1A6	K1A6	39			59									
20	A1A4X	K1A6	40			60									
SIGNATURE (WHITE) E. Iseyev				SIGNATURE (BLACK) L. Li				SIGNATURE (ARBITER)							

1/2
28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



12:11

Group B10
Round 8
Date 7.23.25

WHITE E. Iseyev, Vladimir				BLACK L. Li				FED RUS				FED CHN			
BLACK L. Li				WHITE E. Iseyev, Vladimir				FED RUS				FED CHN			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	N13	d5	21	B04	Ra7	41	C02	R1							
2	g3	N16	22	B16	N16	42	g1	P1							
3	B02	B04	23	B16	B16	43	R02	B03							
4	c4	c6	24	A1A1	A1A1	44	A1A1	A1A1							
5	d4	c6	25	B16	R08	45	R02	R1							
6	0-0	B07	26	R16	B16	46	A1A1	R1							
7	ab3	B06	27	R02	B16	47	R1	R1							
8	c5	B03	28	R02	g5	48	P1	R1							
9	d6	B16	29	A1A1	R08	49	A1A1	R08							
10	N13	N16	30	A1A1	B16	50	B16	R1							
11	b4	ab	31	b3	A1A1	51	B16	R1							
12	N12	B16	32	B03	B16	52	P1	R1							
13	N13	P5	33	R02	A1A1	53	R1	B16							
14	N13	R15	34	Q1	P5	54	R02	R1							
15	P1	N16	35	g4	R08	55	K02	R08							
16	N14	B07	36	A1A1	D1A8	56	R14	K02							
17	F08	N16	37	R02	R1	57	K02	R1							
18	F08	N16	38	P1	R1	58	K02	R1							
19	b2	c6	39	b1	R1	59	R1	R1							
20	A1A1	N16	40	g1	E1	60	R1	R1							
SIGNATURE (WHITE) E. Iseyev				SIGNATURE (BLACK) L. Li				SIGNATURE (ARBITER)							

2/2
28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



12:11

Group B10
Round 8
Date 7.23.25

WHITE E. Iseyev, Vladimir				BLACK L. Li				FED RUS				FED CHN			
BLACK L. Li				WHITE E. Iseyev, Vladimir				FED RUS				FED CHN			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	C03	R1	21	R16	C07	41									
2	R14	C07	22			42									
3	R17	R1	23			43									
4	R18	R1	24			44									
5	R08	R1	25			45									
6	R1	R17	26			46									
7	R1	R17	27			47									
8	R15	R08	28			48									
9	R14	R17	29			49									
10	R14	R18	30			50									
11	R02	R1	31			51									
12	R01	R08	32			52									
13	R1	K07	33			53									
14	R13	R18	34			54									
15	K02	R1	35			55									
16	K02	R1	36			56									
17	R13	R1	37			57									
18	R17	K06	38			58									
19	R16	K07	39			59									
20	P17	K06	40			60									
SIGNATURE (WHITE) E. Iseyev				SIGNATURE (BLACK) L. Li				SIGNATURE (ARBITER)							



扫描全能王 创建

11:30

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 07.23.26 Board 26

Group B2-10
Round 8

WHITE Dang Zirui				FED CHN				RESULT (W) 1/2			
BLACK Saifiev Marudoi				FED TJK				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	Nf6	21	C4	Qd7	41	Rb6	Bc4			
2	d4	d5	22	cd	cd	42	Bxc4	Rc8			
3	g3	e6	23	Qb3	Qe6	43	Bb3	Rc7			
4	Bg2	b6	24	Rd6	Rd6	44	Rb8+	Kg7			
5	C4	Bb7	25	Rxd1	Rxd8	45	+4	Bb3			
6	Ne5	Bd6	26	Q4	Q4	46	Rb2	Rc4			
7	O-O	Nb8	27	h4	g6	47	Bd7	Rc7			
8	Qa4	O-O	28	Qd3	Qe7	48	Kf2	Rf7			
9	Nf6	Qe8	29	Rd7	Qd8	49	Kg2	Rc1			
10	Nf3	Qe8	30	Qb3	Qe7	50					
11	Nf3	Qe8	31	Qb4	Qe6	51					
12	Bc5	Bg5	32	Qb3	Q4	52					
13	Bb5	Rc6	33	Q4	Qe5	53					
14	Rad1	h6	34	Qd3	Qe7	54					
15	B4	Q4	35	Qd3	Qe5	55					
16	cd	cd	36	Rb4	Q4	56					
17	Qc2	Rc7	37	Rb1	Q5	57					
18	Q3	Bb4	38	Rb6	Ba6	58					
19	Qa4	Bc3	39	Rb5	Qd5	59					
20	bc	a6	40	Qb6	Qb6	60					
SIGNATURE (WHITE) Dang Zirui				SIGNATURE (BLACK) Saifiev				SIGNATURE (ARBITER) K			

11:30

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7/23 Board 26

Group B2-10
Round 8

WHITE Dang Zirui				FED CHN				RESULT (W) 1/2			
BLACK Saifiev Marudoi				FED TJK				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	Nf6	21	C4	Qd7	41	Rb6	Bc4			
2	d4	d5	22	cd	cd	42	Bxc4	Rc8			
3	g3	e6	23	Qb3	Qe6	43	Bb3	Rc7			
4	Bg2	b6	24	Rd6	Rd6	44	Rb8+	Kg7			
5	C4	Bb7	25	Rxd1	Rxd8	45	+4	Bb3			
6	Ne5	Bd6	26	Q4	Q4	46	Rb2	Rc4			
7	O-O	Nb8	27	h4	g6	47	Bd7	Rc7			
8	Qa4	O-O	28	Qd3	Qe7	48	Kf2	Rf7			
9	Nf6	Qe8	29	Rd7	Qd8	49	Kg2	Rc1			
10	Nf3	Qe8	30	Qb3	Qe7	50					
11	Nf3	Qe8	31	Qb4	Qe6	51					
12	Bc5	Bg5	32	Qb3	Q4	52					
13	Bb5	Rc6	33	Q4	Qe5	53					
14	Rad1	h6	34	Qd3	Qe7	54					
15	B4	Q4	35	Qd3	Qe5	55					
16	cd	cd	36	Rb4	Q4	56					
17	Qc2	Rc7	37	Rb1	Q5	57					
18	Q3	Bb4	38	Rb6	Ba6	58					
19	Qa4	Bc3	39	Rb5	Qd5	59					
20	bc	a6	40	Qb6	Qb6	60					
SIGNATURE (WHITE) Dang Zirui				SIGNATURE (BLACK) Saifiev				SIGNATURE (ARBITER) K			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.23 21

Group B10
Round 8

WHITE Zhang Xuanyang				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Tian Shenglin				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d6	21	Bc4	Qg5	41					
2	c4	g6	22	Bb6	Rf7	42					
3	Nc3	Bg7	23	Bb5	Bd7	43					
4	e4	Nc6	24	Bd7	Rd7	44					
5	Bc3	e5	25	Qb2	Nh5	45					
6	d5	Nce7	26	Rd2	Bf8	46					
7	Be2	f5	27	Bf2	Ng2	47					
8	f3	Nf6	28	Nc4	Rg7	48					
9	Rc1	f4	29	Be1	Ne1	49					
10	Bf2	g5	30	Ke1	Qh4	50					
11	b4	a5	31	Rf2	g3	51					
12	Q3	ab	32	Rg2	g4	52					
13	ab	g6	33	Qf1	Qf2	53					
14	c5	Nb6	34	Rf2	Rd2	54					
15	cd	cd	35	Rf1	Rd2	55					
16	Nb5	Rf7	36	Rd2	Rd2	56					
17	Qc2	Ne8	37	Ne2	Rd2	57					
18	Kf1	h5	38	b5	Rc2	58					
19	Qc3	g4	39	Ne3	Rd1	59					
20	Nd3	Rc7	40	Nd1	Rd1	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date July 26.7.23

Group B10
Round 8

WHITE Zhang Xuanyang				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Tian Shenglin				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d6	21	Bc4	Qg5	41					
2	c4	g6	22	Bb6	Rf7	42					
3	Nc3	Bg7	23	Bb5	Bd7	43					
4	e4	Nc6	24	Bd7	Rd7	44					
5	Bc3	e5	25	Qb2	Nh5	45					
6	d5	Nce7	26	Rd2	Bf8	46					
7	Be2	f5	27	Bf2	Ng2	47					
8	f3	Nf6	28	Nc4	Rg7	48					
9	Rc1	f4	29	Be1	Ne1	49					
10	Bf2	g5	30	Ke1	Qh4	50					
11	b4	a5	31	Rf2	g3	51					
12	Q3	ab	32	Rg2	g4	52					
13	ab	g6	33	Qf1	Qf2	53					
14	c5	Nb6	34	Rf2	Rd2	54					
15	cd	cd	35	Rf1	Rd2	55					
16	Nb5	Rf7	36	Rd2	Rd2	56					
17	Qc2	Ne8	37	Ne2	Rd2	57					
18	Kf1	h5	38	b5	Rc2	58					
19	Qc3	g4	39	Ne3	Rd1	59					
20	Nd3	Rc7	40	Nd1	Rd1	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7/23

Group B10

Round 8

Board 28

WHITE Wu Keji				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK Surmenev, Lev				FED RUS				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	fe4	re4	41					
2	Nf3	Nc6	22	Kad1	Qe5	42					
3	d4	cd	23	Bd5	Qd5	43					
4	Nd4	g6	24	Qd5	Re1	44					
5	Nc3	Bg7	25	Re1	Nd5	45					
6	Be3	Nf6	26	Re8	Bf8	46					
7	Bc4	O-O	27	Rf8	Kg7	47					
8	Bb3	a5	28	Re8		48					
9	O-O	a4	29			49					
10	Na4	Ne4	30			50					
11	Nb5	Ra4	31			51					
12	Ba4	d5	32			52					
13	c3	e5	33			53					
14	f3	Nf6	34			54					
15	Bc5	Rc8	35			55					
16	Nd6	Re6	36			56					
17	Nc8	Qc8	37			57					
18	Bb3	Qd7	38			58					
19	Re1	Re8	39			59					
20	Qd2	e4	40			60					
SIGNATURE (WHITE): Wu Keji				SIGNATURE (BLACK): Surmenev				SIGNATURE (ARBITER):			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7/23

Group B10

Round 8

Board 28

WHITE W. Keji				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK Surmenev				FED RUS				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	fe4	re4	41					
2	Nf3	Nc6	22	Kad1	Qe5	42					
3	d4	cd	23	Bd5	Qd5	43					
4	Nd4	g6	24	Qd5	Re1	44					
5	Nc3	Bg7	25	Re1	Nd5	45					
6	Be3	Nf6	26	Re8	Bf8	46					
7	Bc4	O-O	27	Rf8	Kg7	47					
8	Bb3	a5	28	Re8		48					
9	O-O	a4	29			49					
10	Na4	Ne4	30			50					
11	Nb5	Ra4	31			51					
12	Ba4	d5	32			52					
13	c3	e5	33			53					
14	f3	Nf6	34			54					
15	Bc5	Rc8	35			55					
16	Nd6	Re6	36			56					
17	Nc8	Qc8	37			57					
18	Bb3	Qd7	38			58					
19	Re1	Re8	39			59					
20	Qd2	e4	40			60					
SIGNATURE (WHITE): W. Keji				SIGNATURE (BLACK): Surmenev				SIGNATURE (ARBITER):			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.27

Group B10
Round 8
Board 29

29

WHITE				FED				RESULT (W)			
2190 2191 Yot				CHN				0			
BLACK				FED				RESULT (B)			
Yuhker German				RUS				1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	P4	c8	21	KP3	Kh5	41					
2	Nf3	c6	22	Kg2	Ng6	42					
3	c4	c5	23	Qe1	Kf3	43					
4	Ng1	Nf6	24	Qd5	Kf8	44					
5	Ng5	Ng6	25	Rp6	g5	45					
6	Bg4	P6	26	Kg1	Ke1	46					
7	Qd3	Bc7	27	Qxc5	Qxc5	47					
8	U-1	P5	28	Lh1	g2	48					
9	U-1	Bx15	29	Lh2	gxf1	49					
10	exf5	Qc8	30	Lh3	Qp3	50					
11	g4	h6	31			51					
12	Bg2	Kh4	32			52					
13	h4	h5	33			53					
14	fxf5	cxf5	34			54					
15	g5	Ng4	35			55					
16	h3	Bc5	36			56					
17	Kg2	Ng4	37			57					
18	Lxg4	Lxg4	38			58					
19	Qd3	Ng4	39			59					
20	Kg3	Nf3	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
2190 2191 Yot				Yuhker German				[Signature]			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 230727

Group B10
Round 8
Board 29

WHITE Zhaoyi Zhao				FED CHN		RESULT (W) 0		
BLACK Yuhker German				FED RUS		RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	P4	c5	21	Qd3	Kh3	41		
2	Kf3	d6	22	KP32	Kh4	42		
3	d4	c2	23	KPF2	Ng3	43		
4	Kd4	Kf6	24	Qb5	KPF3	44		
5	Kc3	Kc6	25	Qe6	g3	45		
6	cc4	e6	26	KP31	Ng1	46		
7	A3	Qe2	27	Qc5	Qc5	47		
8	O-O	e5	28	KP32	g2	48		
9	Kf5	c5	29	KPh2	K3f=k	49		
10	ef	Qc3	30	KPh3	Qc3	50		
11	g4	h6	31			51		
12	LA2	Kd4	32			52		
13	h4	h5	33			53		
14	fe	de	34			54		
15	g5	kg4	35			55		
16	h3	cc5	36			56		
17	KP32	Kf5	37			57		
18	h3	g3	38			58		
19	Qd3	Kh4	39			59		
20	KP33	Kf3	40			60		
SIGNATURE (WHITE) Zhaoyi Zhao				SIGNATURE (BLACK) Yuhker German		SIGNATURE (ARBITER)		



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.23 Board 30

WHITE Zhao Hongyu				FED CHN				RESULT (1) 1			
BLACK Jiang Yu				FED CHN				RESULT (2) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Qe2	Qe5	41	Re2	Qd4			
2	c4	e6	22	Rf4	Nes	42	h3	Qd3			
3	g3	Bb4	23	Nf3	Qe7	43	Rfe1	Nes			
4	Bd2	Qe7	24	Bf1	Ra8	44	Qe3	Re8			
5	Bg2	O-O	25	bc	Bc4	45	Rc1	Re5			
6	Nf3	Bd2	26	Qd2	Bf1	46	Re3	Qb1			
7	Qd2	db	27	Rf1	Nf3	47	Qd2	Qb6			
8	O-O	Nbd7	28	Nf3	Nes	48	Rf2	Nd3			
9	Nc3	e5	29	Rf1	Qd7	49	Re2	Nes			
10	e4	a5	30	Rh4	h5	50	Qf4	Qb4			
11	Rf1	bb	31	QJ5	Qd8	51	Re2	Re7			
12	Nh4	g6	32	Re6	c5	52	g4	h4			
13	f4	Bab	33	Neb	Qe7	53	g5	Re8			
14	b3	Rad8	34	Rh4	Kh7	54	Qf6	Kd8			
15	d5	ef	35	Nf8	Rf8	55	q3	Qe5			
16	Qf4	Nes	36	Rf1	Qd7	56	Qf2	Qf2			
17	Rf1	Nf17	37	Qd2	Kg7	57	Kf2	Kf8			
18	Nes	b5	38	Rf2	Qa7	58	Ke3	Ke7			
19	Nd4	bc	39	Qe5	c4	59	Rb2	Re7			
20	Qe3	Ng4	40	Re2	Ng4	60	Rb5	Re7			
SIGNATURE (WHITE) Zhao Hongyu				SIGNATURE (BLACK) Jiang Yu				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.23 Board 30

WHITE Zhao Hongyu				FED CHN				RESULT (1) 1			
BLACK Jiang Yu				FED CHN				RESULT (2) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Rc1	f6	21	Rf1		41					
2	g4	Kf6	22			42					
3	Rb6	Ke7	23			43					
4	Rc3	Ra8	24			44					
5	Kf4	Rf8	25			45					
6	Kg5	Nf3	26			46					
7	Kf4	Nes	27			47					
8	Kg5	Nf3	28			48					
9	Rb6	Rf4	29			49					
10	Rc4	Rf6	30			50					
11	Kf5	Rf8	31			51					
12	Rc7	Kf6	32			52					
13	Rd6	Ke5	33			53					
14	Reb	Kd4	34			54					
15	db	Rh8	35			55					
16	Kf4	Nh2	36			56					
17	Kf5	Rf8	37			57					
18	Kf6	Rd8	38			58					
19	d7	Nf1	39			59					
20	Ke6	Ke4	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Zhao Hongyu				SIGNATURE (BLACK) Jiang Yu				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.23 Board 30

WHITE Zhao Hongyu				FED CHN				RESULT (1) 1			
BLACK Jiang Yu				FED CHN				RESULT (2) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Qe2	Qe5	41	Re2	Qd4			
2	c4	e6	22	Rf4	Nes	42	h3	Qd3			
3	g3	Bb4	23	Nf3	Qe7	43	Rfe1	Nes			
4	Bd2	Qe7	24	Bf1	Ra8	44	Qe3	Rc8			
5	Bg2	O-O	25	bc	Bc4	45	Rc1	Rc5			
6	Nf3	Bd2	26	Qd2	Bf1	46	Rc3	Qb1			
7	Qd2	db	27	Rf1	Nf3	47	Qd2	Qb6			
8	O-O	Nbd7	28	Nf3	Nes	48	Rf2	Nd3			
9	Nc3	e5	29	Rf1	Qd7	49	Re2	Nes			
10	e4	a5	30	Rh4	h5	50	Qf4	Qb4			
11	Rc1	bb	31	Qe5	Qd8	51	Rc2	Rc7			
12	Nh4	g6	32	Rf6	c5	52	g4	h4			
13	f4	Bab	33	Neb	Qe7	53	g5	Rc8			
14	b3	Rad8	34	Rh4	Kh7	54	Qf6	Qd8			
15	d5	ef	35	Nf8	Rf8	55	q3	Qe5			
16	Qf4	Nes	36	Rf1	Qd7	56	Qf2	Qf2			
17	Rf1	Nd7	37	Qd2	Kg7	57	Kf2	Kf8			
18	Nes	b5	38	Rf2	Qa7	58	Ke3	Ke7			
19	Nd4	bc	39	Qe5	c4	59	Rb2	Rc7			
20	Qe3	Ng4	40	Re2	Ng4	60	Rb5	Ra7			
SIGNATURE (WHITE) Zhao Hongyu				SIGNATURE (BLACK) Jiang Yu				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



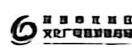
Date 7.23 Board 30

WHITE Zhao Hongyu				FED CHN				RESULT (1) 1			
BLACK Jiang Yu				FED CHN				RESULT (2) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Rc1	f6	21	Rf1		41					
2	g4	Kf6	22			42					
3	Rb6	Ke7	23			43					
4	Rc3	Ra8	24			44					
5	Kf4	Rf8	25			45					
6	Kg5	Nf3	26			46					
7	Kf4	Nes	27			47					
8	Kg5	Nf3	28			48					
9	Rb6	Rf4	29			49					
10	Rc4	Rf6	30			50					
11	Kf5	Rf8	31			51					
12	Rc7	Kf6	32			52					
13	Rd6	Ke5	33			53					
14	Reb	Qd4	34			54					
15	db	Rh8	35			55					
16	Kf4	Nh2	36			56					
17	Kf5	Rf8	37			57					
18	Rf6	Rd8	38			58					
19	d7	Nf1	39			59					
20	Ke6	Ke4	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Zhao Hongyu				SIGNATURE (BLACK) Jiang Yu				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

12 July 2026

Group B10

Round 8

Board 31

WHITE Kazemi, Kiarash				FED				RESULT (W) 1			
BLACK Yuval Ng				FED				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	nf3	nf6	21			41					
2	g3	g6	22			42					
3	b3	b7	23			43					
4	o-o	d5	24			44					
5	d3	o-o	25			45					
6	nh2	c5	26			46					
7	ef	eb	27			47					
8	Re1	nc6	28			48					
9	c3	e5	29			49					
10	Qc2	Reg	30			50					
11	nf1	h6	31			51					
12	ne3	dxet	32			52					
13	dxet	kh7	33			53					
14	Rd1	Qa5	34			54					
15	nd5	Re6	35			55					
16	nd2	Rad8	36			56					
17	net	Rab	37			57					
18	Bf1	Bx5	38			58					
19	exd5	nx5	39			59					
20	Rxd5	Rxd5	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK) Yuval Ng				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

22/7

Group B10

Round 8

Board 31

WHITE Kazemi, Kiarash				FED IRI				RESULT (W) 1			
BLACK n3 Yuval				FED SGP				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	nf3	nf6	21	ne3		41					
2	g3	g6	22			42					
3	b3	b7	23			43					
4	o-o	d5	24			44					
5	d3	o-o	25			45					
6	nh2	c5	26			46					
7	ef	eb	27			47					
8	Re1	nc6	28			48					
9	c3	e5	29			49					
10	Qc2	Reg	30			50					
11	nf1	h6	31			51					
12	ne3	dxet	32			52					
13	dxet	kh7	33			53					
14	Rd1	Qa5	34			54					
15	nd5	Re6	35			55					
16	nd2	Rad8	36			56					
17	net	Rab	37			57					
18	Bf1	Bx5	38			58					
19	exd5	nx5	39			59					
20	Rxd5	Rxd5	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK) Yuval Ng				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

11:15

11:16

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date: 7.23 Board: 32

WHITE: Wan Hao				FED: CHN				RESULT: (1)			
BLACK: Wang Cyrus				FED: NZL				RESULT: (0)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	e5	21	Nd5	Nd5	41	Bd7	Nd7			
2	Nf3	Nc6	22	c4	Rc2	42	Nb7	Nf5			
3	Bb5	a6	23	Nb3	a5	43	Nb5	Lf5			
4	Bd4	c6	24	Nc1	Rc2	44	Nc6	Nf4			
5	O-O	Bd7	25	Rf3	Sf3	45	Nd4	Kf3			
6	c3	g6	26	Qf3	b5	46	N2	Kf2			
7	d4	Bg7	27	Bd2	b4	47	a4	Nd7			
8	d5	Nc7	28	Rc1	Rc8	48	Ke2	Nf1			
9	Bd1	Bd8	29	Rc5	M8	49	b4	N5			
10	c4	h6	30	Rc2	Rb1	50	b5	N8			
11	Nf3	Bb1	31	Nb3	Lf7	51	a5	N			
12	Rd1	Nb3	32	Lf2	Bd8	52	Nb3	L3			
13	Rc2	a6	33	Ke2	g6	53	Nf4	L2			
14	Nd2	b1	34	Rd3	Ld8	54	Nf2	L2			
15	d4	b1	35	Bd1	Nb1	55	b6	Nd1			
16	Ke2	b5	36	Nd1	Bc1	56	b1	Nb6			
17	Bd2	Rd8	37	Rd1	Ld8	57	Ld2	Nf4			
18	Qd3	Bd1	38	Ke6	Rd8	58	Ld2	Nf4			
19	Qd3	Bd1	39	Bf7	Bd7	59	Kb6	L5			
20	Ld3	Qd1	40	Nd8	Ld8	60	Ld1	Ld4			
SIGNATURE (WHITE): Wan Hao				SIGNATURE (BLACK): Wang Cyrus				SIGNATURE (JUDGED):			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date: 7.23 Board: 32

WHITE: Wan Hao				FED: CHN				RESULT: (1)			
BLACK: Wang Cyrus				FED: NZL				RESULT: (0)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
6	a8	Lf3	21			41					
6.1	Qd6	Ld4	22			42					
6.2	Qd4	Lf5	23			43					
6.3	Qd4	Nd6	24			44					
6.4	Ld6	Kd6	25			45					
6.5	Qd4	Kf3	26			46					
6.6	Ld3	Kf3	27			47					
6.7	Ld3	Ld6	28			48					
6.8	Ld3	Kd7	29			49					
7.0	Ld3	Kd7	30			50					
7.1	Ld3	Kd7	31			51					
7.2	Ld3	Kd7	32			52					
7.3	Ld3	Kd7	33			53					
7.4	Ld3	Kd7	34			54					
7.5	Ld3	Kd7	35			55					
7.6	Ld3	Kd7	36			56					
7.7	Ld3	Kd7	37			57					
7.8	Ld3	Kd7	38			58					
7.9	Ld3	Kd7	39			59					
8.0	Ld3	Kd7	40			60					
SIGNATURE (WHITE): Wan Hao				SIGNATURE (BLACK): Wang Cyrus				SIGNATURE (JUDGED):			

11:15

11:15

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date: 23/7/24 Board: 32

WHITE: Wan Hao				FED: (CHN) 1523				RESULT: (1)			
BLACK: Wang Cyrus				FED: (NZL) 1687				RESULT: (0)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Nxd5	Nxd5	41	Nb7	Nf5			
2	Nf3	Nc6	22	Cxd5	Rc2	42	Na8	Kh5			
3	Bb5	a6	23	Nf3	a5	43	Nc4	Nxb4			
4	Ba4	d6	24	Ne1	Rc8	44	Kh3	IVc2			
5	O-O	Bd7	25	Rf3	Ra8	45	Kxh2	a4			
6	c3	g6	26	gxf3	g5	46	Na7	Ke2			
7	d4	Bg7	27	Bd2	b4	47	Kg1	b4			
8	d5	Nce7	28	Rc1	Rc8	48	h5	b5			
9	Bxd7	Qxd7	29	Rxc8	Nxc8	49	Nc8	a5			
10	c4	h6	30	Nc2	B86	50	a4	Ne3			
11	Nc3	g5	31	Kg7	Kf2	51	h3	Ng4			
12	Re1	Nf6	32	Bd8	Kp2	52	h2	Nxh2			
13	Qc2	O-O	33	Kg6	Kd3	53	Kah2	b6			
14	Nd2	c6	34	Kh5	Be1	54	Ne7	b7			
15	f3	gxe4	35	Nb6	Bc7	55	Ng6	b8=Q			
16	gxe4	b5	36	Ng7	Kg6	56	Nf4	Kd2			
17	b3	Rac8	37	Ne6	Bh8	57	Kg3	a6			
18	Qd3	Qa7	38	Bh2	Ba	58	Kx3	a7			
19	Qe3	Qxe3	39	Nd8	Nc8	59	Kxe4	a8=			
20	Rxe3	Cxd5	40	Bra7	Nra7	60	Kf3	Qxd6			
SIGNATURE (WHITE): Wan Hao				SIGNATURE (BLACK): Wang Cyrus				SIGNATURE (JUDGED):			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date: 23/7/24 Board: 32

WHITE: Wan Hao				FED: 1523				RESULT: (1)			
BLACK: Wang Cyrus				FED: 1687				RESULT: (0)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Ke4	Ke4	21			41					
2	Qd4	Kf5	22			42					
3	Qe6	Nke6	23			43					
4	dxe6	Kre6	24			44					
5	Qd4	Kf5	25			45					
6	Ke3	Kg6	26			46					
7	Ke4	Kh6	27			47					
8	Kf5	Kg7	28			48					
9	Qkg5	Kf7	29			49					
10	Kxe5	Kf8	30			50					
11	Ke6	Ke8	31			51					
12	Qe7		32			52					
13			33			53					
14			34			54					
15			35			55					
16			36			56					
17			37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE): Wan Hao				SIGNATURE (BLACK): Wang Cyrus				SIGNATURE (JUDGED):			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 23.04.26

Group B10
Round 8
Board 33

WHITE Cheng, Zaixi				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK Pechenkin, Ivan				FED RUS				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	c:d8	1:d8	41	Ke3	h4			
2	Kf3	e6	22	ce4	cb4	42	cs	cc1d			
3	d4	c:d	23	c:b4	q:b4	43	Kd3	cf4			
4	K:d4	kc6	24	ld1	ld4	44	c6	Ke6			
5	Kc3	q:c4	25	1:d4	q:d4	45	1c5	c:h2			
6	ce3	Ag	26	ld1	qpe4	46	Ke4				
7	ce2	Kf6	27	Ke4	cq4	47					
8	0-0	B5	28	Qd4	F6	48					
9	A3	c:b4	29	e:f	K:F6	49					
10	cb3	ce4	30	qob+	q:d8	50					
11	Kph1	0-0	31	1:d8	KhF4	51					
12	F4	D6	32	K:F6	c:F6	52					
13	QF3	1FD8	33	1A8	c:B2	53					
14	1Ae1	1Ac8	34	1:A6	e5	54					
15	Qg3	Ke8	35	Khg1	h5	55					
16	K:c6	c:c6	36	1A5	KhF6	56					
17	e5	D:e	37	KhF2	KhF5	57					
18	F:e	g6	38	1:B5	C!A3	58					
19	QF2	CF8	39	Khg4	q5	59					
20	CB6	qpe4	40	q	qM+	60					
SIGNATURE (WHITE) chengzaixi				SIGNATURE (BLACK) [Signature]				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.23

Group B10
Round 8
Board 33

WHITE cheng zaixi				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK Ivan Pechenkin				FED RUS				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bd8	Pa8	41	Ke3	h4			
2	Nf3	e6	22	Be9	Bb7	42	c5	Bc1			
3	d4	c4	23	Bb7	Qd5	43	Kd3	Bd9			
4	Nd4	Nc6	24	Qd1	Pa7	44	1b	Ke6			
5	Nf3	Qc7	25	Rd7	Qd7	45	Rc5	Bh2			
6	Be3	1c	26	Rd1	Qe1	46	Ke4				
7	Be2	Nf6	27	Nc4	Bg7	47					
8	1c	B5	28	Qd4	f6	48					
9	Kf	Bb7	29	Et	Nf6	49					
10	Pa3	Pe7	30	Qd8	Qd5	50					
11	Kf1	0-0	31	Rd8	Kf7	51					
12	1c	1c	32	Nf6	Bb6	52					
13	Qf3	Kf7	33	Pa8	1b2	53					
14	1c	1c	34	1c	1c	54					
15	Qg1	Nc5	35	Kg1	h5	55					
16	Nc6	Bc6	36	Ra5	Kf6	56					
17	1c	1c	37	Kf2	Kf5	57					
18	1c	1c	38	Kf5	Ba3	58					
19	Kf2	1c	39	Kf5	1c	59					
20	Bc6	0-0	40	1c	1c	60					
SIGNATURE (WHITE) chengzaixi				SIGNATURE (BLACK) [Signature]				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B/0
Round 8
Date 7.23 Board 34

WHITE Yuan X					FED CHN		RESULT (0)		
BLACK Hong Ruomu					FED CHN		RESULT (1)		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	Nf3	d5	21	kb1	Ng6	41			
2	c4	c6	22	Rhg4	Qb6	42			
3	e3	Nf6	23	Qb3	Rd1	43			
4	Nc3	e6	24	Kc2	Rc1	44			
5	b3	Bd6	25	Kd2	Qa5	45			
6	Bb2	Nbd7	26	Nc3	Rc3	46			
7	Qc2	O-O	27	Qc3	Bb4	47			
8	Rg1	dc	28	Qb4	Qb4	48			
9	bc	e5	29	Kc2	Qa4	49			
10	g4	Nc5	30	Kc3	Qa3	50			
11	g5	Nfd7	31	Kc2	Qa2	51			
12	O-O-O	Re8	32	Kc3	Rd6	52			
13	d4	ed	33	Re4	Qd2	53			
14	Rd4	Qc7	34	kb3	Qd1	54			
15	Rh4	Nf8	35	Kc3	Qc1	55			
16	Ba3	Be6	36	Kb5	Qc5	56			
17	Nd4	Rad8	37	Kc5	Qa3	57			
18	Ne6	Re6	38	Kb5	ab	58			
19	Bc5	Bc5	39			59			
20	Ne4	Ba3	40			60			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)	
Yuan X				Hong Ruomu					

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B/0
Round 8
Date 26.7.23 Board 34

WHITE Yuan X			FED CHN			26.25			37		
BLACK Hong R			FED CHN CHN			RESULT (0)			0		
						RESULT (1)			1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	Nf3	d5	21	Kb1	Ng6	41					
2	c4	c6	22	Rg4	Qb6	42					
3	e3	Nf6	23	Qb3	Rd1	43					
4	Nc3	e6	24	Kc2	Rc1	44					
5	b3	Bd6	25	Kd2	Qa5	45					
6	Bb2	Nbd7	26	Nc3	Rc3	46					
7	Qc2	O-O	27	Qc3	Bb4	47					
8	Rf1	dc	28	Qb4	Qb4	48					
9	Kc	e5	29	Kc2	Qa4	49					
10	f4	Nc5	30	Kc3	Qa3	50					
11	g5	Nfd7	31	Kc2	Qa2	51					
12	O-O-O	Re8	32	Kc3	Rd6	52					
13	d4	ed	33	Re4	Qd2	53					
14	Rd4	Qc7	34	Kb3	Qd1	54					
15	Rh4	Nf8	35	Kc3	Qc1	55					
16	Ba3	Re6	36	Kb4	Qc5	56					
17	Nd4	Rac8	37	Kc5	Nc3	57					
18	Ne6	Re6	38	Kb5	Qb6	58					
19	Bc5	Bc5	39			59					
20	Ne4	Ba3	40			60					
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Yuan X			Hong Ruomu								



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group
B10
Round
8
Date
7.23
Board
35

WHITE Dai Jun zhe (Z)				FED CHN				RESULT (W)			
BLACK Guo Tai lai				FED CHN				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Bc1	Bf5	41	Rd7	c4			
2	Nf3	Nc6	22	g3	Bg5	42	Rd7	c3			
3	Bb5	Nf6	23	f4	Bc2	43	Rd1	c2			
4	O-O	Ne4	24	Rd2	Bf4	44	Rc1	kd4			
5	d4	Nd6	25	g4	Bf5	45	Kf2	Kc3			
6	Bab	dc	26	Kh2	g5	46	Kc2	f4			
7	de	Nf5	27	Rg2	Ke6	47	Rd1	Bd3			
8	Qd8	Kd8	28	Nc3	g4	48	Kf3	Kb2			
9	Nc3	Ke8	29	Rh8 Bf4	Rd8	49	Kf4	c10			
10	Bf4	Be6	30	Bh6	Rh8	50	Rc1	Kc1			
11	Rd1	Be7	31	Bd2	Rh3	51	Ke3	Bf5			
12	Rd2	Rd8	32	Kg1	Ke5	52	Kd4	Kb2			
13	Rd1	h6	33	Ne2	Rh4	53	a4	Kb3			
14	h3	Nh4	34	Bf4	Rh4	54	ab	ab			
15	Rd5	Bh8	35	Nf4	Kf4	55	Kc5	Be4			
16	Nh4	Bh4	36	Rf2	Ke5	56	Kd4	Bd5			
17	Ne2	c5	37	Kg2	Be4	57	Kd3	a5			
18	Nc5	ap	38	Kg3	f5	58	Kd2	Kb2			
19	Nh4	b6	39	Rd2	b5	59	Kd3	b4			
20	b3	Ke7	40	Rd7	c6	60	Kd2	c4			
SIGNATURE (WHITE) Dai Junzhe				SIGNATURE (BLACK) Guo Tai lai				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group
B10
Round
8
Date
7.23
Board
35

WHITE Dai Jun zhe (Z)				FED CHN				RESULT (W)			
BLACK Guo Tai lai				FED CHN				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kd1	c3	21			41					
2	Kb2	c2	22			42					
3	Kd3	Bc4	23			43					
4	Ke4	c1r	24			44					
5	Kb4	Rc8	25			45					
6	Kb5	Kb3	26			46					
7	Kb6	Kb4	27			47					
8	Kb7	Rc4	28			48					
9	Kb6	Rc1	29			49					
10	Ka6	Rc6	30			50					
11	Kb7	Kb5	31			51					
12	Ka7	Rc7	32			52					
13	Kb8	Kb6	33			53					
14	Ka8	Rcb	34			54					
15	#		35			55					
16			36			56					
17			37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE) Dai Junzhe				SIGNATURE (BLACK) Guo Tai lai				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group
B10
Round
8
Date
2026.7.23
Board
35

WHITE Dai Jun zhe				FED				RESULT (W)			
BLACK Guo Tai lai				FED				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Rf1	Rh5	41	Rd7	c4			
2	Nf3	Kc6	22	g3	Bg5	42	Rd7	c5			
3	Bb5	Nf6	23	f4	Bc2	43	Rd1	c2			
4	O-O	Nd4	24	Rd2	Bf4	44	Rc1	kd4			
5	d4	Nd6	25	g4	Bf5	45	Rf2	Kc3			
6	Bab	dc	26	Kh2	g5	46	Kc2	f4			
7	de	Nf5	27	Rg2	Ke6	47	Rd1	Bd3			
8	Qd8	Kd8	28	Nc3	g4	48	Kf3	Kb2			
9	Nc3	Ke8	29	Bf4	Rd8	49	Rf4	c10			
10	Bf4	Be6	30	Bh6	Rh8	50	Rc1	Kc1			
11	Rd1	Be7	31	Bd2	Rh3	51	Rc3	Bf5			
12	Rd2	Rd8	32	Kg1	Ke5	52	Kd4	Kb2			
13	Rd1	h6	33	Ne2	Rh4	53	a4	Kb3			
14	h3	Nh4	34	Bf4	Rh4	54	ab	ab			
15	Rd5	Bh8	35	Nf4	Kf4	55	Kc5	Be4			
16	Nh4	Bh4	36	Rf2	Ke5	56	Kd4	Bd5			
17	Ne2	c5	37	Kg2	Be4	57	Kd3	a5			
18	Nc5	ap	38	Kg3	f5	58	Kd2	Kb2			
19	Nh4	b6	39	Rd2	b5	59	Kd3	b4			
20	b3	Ke7	40	Rd7	c6	60	Kd2	c4			
SIGNATURE (WHITE) Dai Junzhe				SIGNATURE (BLACK) Guo Tai lai				SIGNATURE (ARBITER)			

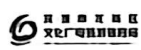
28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group
B10
Round
8
Date
2026.7.23
Board
35

WHITE Dai Jun zhe				FED				RESULT (W)			
BLACK Guo Tai lai				FED				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kd1	c5	21			41					
2	Kc2	c2	22			42					
3	Kd3	Bc4	23			43					
4	Ke4	c1r	24			44					
5	Kb4	Rc8	25			45					
6	Kb5	Kb3	26			46					
7	Kb6	Kb4	27			47					
8	Kb7	Rc4	28			48					
9	Kb6	Rc1	29			49					
10	Ka6	Rc6	30			50					
11	Kb7	Kb5	31			51					
12	Ka7	Rc7	32			52					
13	Kb8	Kb6	33			53					
14	Ka8	Rcb	34			54					
15			35			55					
16			36			56					
17			37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE) Dai Junzhe				SIGNATURE (BLACK) Guo Tai lai				SIGNATURE (ARBITER)			



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

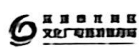
Group B10

Round 8

Board 36

WHITE Huang Chenye				FED				RESULT (W) 0			
BLACK Xu Shuben				FED				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	b4	Ng5	41	Rh1	Rb8	61	Rh1	Rb8
2	g3	Bf5	22	Bh3	h3	42	Rd1	Rb5	62	Ra1	Rb5
3	Bg2	Nf6	23	Rc2	h5	43	Rc1	Rc1	63	Rc1	Ra5
4	O-O	Ob	24	a4	h4	44	Ra1	Ra1	64	Ra1	Ra1
5	d4	Bc7	25	b5	Rxb6	45	Ba1	Nc5	65	Ba1	Nc5
6	Ch	cb	26	Bh5	h9	46	Bd4	Nxb6	66	Bd4	Nxb6
7	Nc3	ah	27	Qh3	Nh3	47	Ba1	Qg6	67	Ba1	Qg6
8	cd	ed	28	kg2	Nf2	48	ed	xc7	68	ed	Nb6
9	Bf4	Nbd7	29	h9	Nc4	49	ed	Nb5	69	ed	Nb5
10	Rc1	f4	30	h5	Rdes	50	Bd4	h5	70	Bd4	h5
11	Na4	Ne4	31	Rh2	Kh6	51	h5	h5	71	h5	h5
12	Nd2	Nc4	32	Rh6	g4	52	g5	Kb8	72	g5	Kb8
13	Nc4	Ne4	33	Rh1	Kh7	53	Kh4	Nb8	73	Kh4	Nb8
14	Qb3	Qd7	34	h5	Ng8	54	h5	h5	74	h5	h5
15	Nc5	Bc5	35	bc	bc	55	h5	h5	75	h5	h5
16	dc	Ve7	36	g4	Nf2	56	Bh2	cs	76	Bh2	cs
17	Be3	Rf8	37	Rh4	Rg6	57	Kh5	C4	77	Kh5	C4
18	Rd1	Rad8	38	cs	Rxb6	58	kg6	Kd3	78	kg6	Kd3
19	Bd4	Qe6	39	Kf3	Nc4	59	kg7	cs	79	kg7	cs
20	es	Bh3	40	q6	Res	60	Bc1	h5	80	Bc1	h5
SIGNATURE (WHITE) Huang Chenye				SIGNATURE (BLACK) Xu Shuben				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.24

Group B10

Round 8

Board 36

WHITE Huang Chenye				FED CHN				RESULT (W) 0			
BLACK Xu Shuben				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	b4	Nc5	41	Rh1	Rb8	61	Rh1	Rb8
2	g3	Bf5	22	Bh3	Qh3	42	Ra1	Rb5	62	Ra1	Rb5
3	Bg2	Nf6	23	Rc2	h5	43	Rc1	Ra5	63	Rc1	Ra5
4	O-O	eb	24	d4	h4	44	Ra1	Ra1	64	Ra1	Ra1
5	d4	Be7	25	b5	Re6	45	Ba1	Nc5	65	Ba1	Nc5
6	ch	cb	26	Qh5	h9	46	Bd4	Nxb6	66	Bd4	Nxb6
7	Nc3	h6	27	Qh3	Nh3	47	Ba1	Kg6	67	Ba1	Kg6
8	cd	ed	28	kg2	Nf2	48	ed	Nb6	68	ed	Nb6
9	Bf4	Nbd7	29	h9	Ne4	49	ed	Nb5	69	ed	Nb5
10	Rc1	O-O	30	Kf3	Re8	50	Bd4	Kg5	70	Bd4	Kg5
11	Na4	Ne4	31	Rh2	Rh6	51	kg3	f5	71	kg3	f5
12	Nd2	Nc4	32	Rh6	g4	52	g5	Kf5	72	g5	Kf5
13	Ne4	Ne4	33	Rh1	Kh7	53	Kh4	Nf6	73	Kh4	Nf6
14	Qb3	Qd7	34	Kf4	Rg8	54	kg3	Nf8	74	kg3	Nf8
15	Nc5	Bc5	35	bc	bc	55	Kh4	Ke4	75	Kh4	Ke4
16	dc	Ve7	36	g4	Nf2	56	Bb2	cs	76	Bb2	cs
17	Be3	Rf8	37	Rh4	Rg6	57	Kh5	C4	77	Kh5	C4
18	Rd1	Rad8	38	cs	Rxb6	58	kg6	Kd3	78	kg6	Kd3
19	Bd4	Qe6	39	Kf3	Ne4	59	kg7	cs	79	kg7	cs
20	es	Bh3	40	q6	Res	60	Bc1	h5	80	Bc1	h5
SIGNATURE (WHITE) Huang Chenye				SIGNATURE (BLACK) Xu Shuben				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date: 3/7

WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
1	EL	55	21	63	N5	0	11	A5	A	1	
2	N5	5	22	C	104	04	12	QAC	104	04	
3	64	66	23	Q	104	04	13	Q	104	04	
4	N	6	24	Q	104	04	14	Q	104	04	
5	N	6	25	R	104	04	15	Q	104	04	
6	B	6	26	A	104	04	16	Q	104	04	
7	B	6	27	1	104	04	17	Q	104	04	
8	O	6	28	h	104	04	18	Q	104	04	
9	A	6	29	h	104	04	19	Q	104	04	
10	B	6	30	h	104	04	20	Q	104	04	
11	h	6	31	R	104	04	21	Q	104	04	
12	B	6	32	R	104	04	22	Q	104	04	
13	B	6	33	a	104	04	23	Q	104	04	
14	Q	6	34	Q	104	04	24	Q	104	04	
15	B	6	35	R	104	04	25	Q	104	04	
16	Q	6	36	Q	104	04	26	Q	104	04	
17	O	6	37	R	104	04	27	Q	104	04	
18	R	6	38	Q	104	04	28	Q	104	04	
19	N	6	39	Q	104	04	29	Q	104	04	
20	N	6	40	Q	104	04	30	Q	104	04	

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date: 3/7

WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
1	R	6	21				41				
2	R	6	22				42				
3			23				43				
4			24				44				
5			25				45				
6			26				46				
7			27				47				
8			28				48				
9			29				49				
10			30				50				
11			31				51				
12			32				52				
13			33				53				
14			34				54				
15			35				55				
16			36				56				
17			37				57				
18			38				58				
19			39				59				
20			40				60				

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date: 3/7

WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
1	EL	C5	21	K	C4	41	Q	Q	Q	Q	
2	K	K	22	K	Q	42	Q	Q	Q	Q	
3	Q	Q	23	Q	Q	43	Q	Q	Q	Q	
4	Q	K	24	Q	Q	44	Q	Q	Q	Q	
5	Q	C	25	Q	Q	45	Q	Q	Q	Q	
6	Q	C	26	Q	Q	46	Q	Q	Q	Q	
7	K	Q	27	Q	Q	47	Q	Q	Q	Q	
8	K	K	28	Q	Q	48	Q	Q	Q	Q	
9	Q	Q	29	Q	Q	49	Q	Q	Q	Q	
10	Q	Q	30	Q	Q	50	Q	Q	Q	Q	
11	K	C	31	Q	Q	51	Q	Q	Q	Q	
12	Q	C	32	Q	Q	52	Q	Q	Q	Q	
13	Q	Q	33	Q	Q	53	Q	Q	Q	Q	
14	C	C	34	Q	Q	54	Q	Q	Q	Q	
15	Q	Q	35	Q	Q	55	Q	Q	Q	Q	
16	Q	Q	36	Q	Q	56	Q	Q	Q	Q	
17	Q	Q	37	Q	Q	57	Q	Q	Q	Q	
18	Q	Q	38	Q	Q	58	Q	Q	Q	Q	
19	Q	Q	39	Q	Q	59	Q	Q	Q	Q	
20	Q	Q	40	Q	Q	60	Q	Q	Q	Q	

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date: 3/7

WHITE		BLACK		WHITE		BLACK		WHITE		BLACK	
1	K	C	21				41				
2	K	C	22				42				
3			23				43				
4			24				44				
5			25				45				
6			26				46				
7			27				47				
8			28				48				
9			29				49				
10			30				50				
11			31				51				
12			32				52				
13			33				53				
14			34				54				
15			35				55				
16			36				56				
17			37				57				
18			38				58				
19			39				59				
20			40				60				



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.23

Group B10
Round 8
Board 38

WHITE Xu Zhixiang				FED CHN				RESULT (W) 1-0			
BLACK Huang Yuhong				FED CHN				RESULT (B) 1-0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	Kf2	Nc6	41	Rhd1	g6			
2	c4	e6	22	ke3	Rc7	42	d4	cd			
3	g3	Nf6	23	Ne2	Kf8	43	Rd4	Rd4			
4	Bg2	Be7	24	Ne1	Rcd7	44	Rd4	Rc8			
5	O-O	O-O	25	Nf3	kg8	45	Kd3	Kf8			
6	b3	c6	26	Rd2	Nb4	46	Rd7	a5			
7	Bb2	Nbd7	27	Rcd1	Nc6	47	Rb7	Rc6			
8	e3	b6	28	Ne5	Ne5	48	Kd4	Ke8			
9	Qe2	Bb7	29	Be5	Ne8	49	Kd5	Re6			
10	Rd1:1:34	c5:1:28	30	g4:5:2	hg:4:9	50	a4:4:3	Kf8:3:4			
11	d3	Qc8	31	hg	Bf6	51	c5	bc			
12	Nc3	Bc6	32	Bf6	Nf6	52	Kc5	Re8			
13	Rac1	Qb7	33	g5	Ne8	53	Kb5	Rd8			
14	Ne1	Rac8	34	e5	Nc7	54	Rd8:Kas	Rd4			
15	f4	dc	35	Nb3	Nab	55	Rb4	Rd8			
16	bc	Bg2	36	a3	Nb8	56	Kb5	Rb8+			
17	Qg2	Qg2	37	Ne4	Nc6	57	Kc5	Ra8			
18	Ng2	Rfd8	38	Rh1	Nd4	58	Rd4	Ke7			
19	h3	h5	39	Ndb	Nf5+	59	Kb6	Ke6			
20	e4:1:14	Nb8:1:09	40	Nf5:4:1	ef:3:9	60	a5:4:5	Ke7:3:4			
SIGNATURE (WHITE) Xu Zhixiang				SIGNATURE (BLACK) Huang Yuhong				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026.7.23

Group B10
Round 8
Board 38

WHITE Xu Zhixiang				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK Huang Yuhong				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	Kf2	Nc6	41	Rhd1	g6			
2	c4	e6	22	Ke3	Rc7	42	cd	od			
3	g3	Nf6	23	Ne2	Kf8	43	Rxd4	Rd4			
4	Bg2	Be7	24	Ne1	Rcd7	44	Rxd4	Rc8			
5	O-O	O-O	25	Nf3	kg8	45	Kd3	Kf8			
6	b3	c6	26	Rd2	Nb4	46	Rd7	a5			
7	Bb2	Nbd7	27	Rcd1	Nc6	47	Rb7	Rc6			
8	e3	b6	28	Ne5	Ne5	48	Kd4	Ke8			
9	Qe2	Bb7	29	Bxe5	Ne8	49	Kd5	Re6			
10	Rd1	c5	30	g4	hg	50	a4	Kf8			
11	d3	Qc8	31	hg	Bf6	51	c5	bc			
12	Nc3	Bc6	32	Bxf6	Nxf6	52	Kxg5	Re8			
13	Rac1	Qb7	33	g5	Ne8	53	Kb5	Rd8			
14	Ne1	Rac8	34	e5	Nc7	54	Kxa5	Rd8			
15	f4	dc	35	Ng3	Nab	55	Rd4	Rd8			
16	bc	Bg2	36	a3	Nb8	56	Kb5	Rb8+			
17	Qg2	Qg2	37	Ne4	Nc6	57	Kc5	Ra8			
18	Nxg2	Rfd8	38	Rh1	Nd4	58	Rd4	Ke7			
19	h3	h5	39	Ndb	Nf5+	59	Kb6	Ke6			
20	e4	Nb8	40	Nxf5	ef	60	a5	Ke7			
SIGNATURE (WHITE) Xu Zhixiang				SIGNATURE (BLACK) Huang Yuhong				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

10:56

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group

Round

8

Board

39

WHITE Xu Han Lin				FED				RESULT (W) 1			
BLACK Seol youngsun				FED				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Bf4	e5	41	f6	ka5			
2	Bf4	c5	22	e5	Re6	42	f7	ka6			
3	e3	Nf6	23	Qc4	Ba5	43	f8=a	ka5			
4	c3	Nc6	24	Qf3	f7 Bc5	44	Qb8	ka4			
5	Bd3	d4	25	Re5	aes	45	ka7#				
6	c d4	g6	26	b4	Be4	46					
7	Na3	a6	27	Qf4	Qf4	47					
8	Nf3	Bg7	28	f4	Rb4	48					
9	h3	O-O	29	Rc4	Ra4	49					
10	O-O	Re8	30	Bc4	Re8	50					
11	Qb3	e6	31	a6	ke7	51					
12	Ne5	Ne5	32	Re1	f5	52					
13	Be5	Nd7	33	f3	kol b	53					
14	Bh2	Nb6	34	e4	e4	54					
15	a4	Nd7	35	Re4	kc5	55					
16	Rfc1	Nf6	36	Bf1	kb6	56					
17	A5	Bd7	37	Re7	Rob	57					
18	Qb7	Qe7	38	Ba6	ka6	58					
19	Ba6	Ne4	39	g4	ka5	59					
20	Ne4	e4	40	f5	ka6	60					
SIGNATURE (WHITE) Xu Han Lin				SIGNATURE (BLACK) Seol youngsun				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

7/23

Group

Round

8

Board

39

WHITE Xu Hanlin.				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK Huang Seol Youngsun				FED KOR				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Bf1	e5	41	f6	ka5			
2	Bf4	c5	22	dxe5	Reb8	42	f7	ka6			
3	e3	Nf6	23	Qxe4	Bf5	43	f8 Q	ka5			
4	c3	Nc6	24	Qf3	Bxe5	44	Qb8	ka4			
5	Bd3	cx d4	25	Bxe5	Qxe5	45	Ra7#				
6	cx d4	Q6	26	b4	Be4	46					
7	Nc3	a6	27	Qf4	Qxf4	47					
8	Nf3	Bg7	28	exf4	Axb4	48					
9	h3	O-O	29	Rc4	Rxc4	49					
10	O-O	Re8	30	Bxc4	Kf8	50					
11	Qb3	e6	31	a6	ke7	51					
12	Ne5	Nxe5	32	Re1	f5	52					
13	Bxe5	Nd7	33	f3	kd6	53					
14	Bh2	Nb6	34	fxe4	fxe4	54					
15	a4	Nd7	35	Rxe4	Kc5	55					
16	Rfc1	Nf6	36	Bf1	kb6	56					
17	a5	Bd7	37	Re7	Rxa6	57					
18	Qxb7	Qe7	38	Bxa6	Kxa6	58					
19	Bxa6	Ne4	39	g4	ka5	59					
20	Nxe4	dxe4	40	f5	a6	60					
SIGNATURE (WHITE) Xu Han Lin				SIGNATURE (BLACK) Seol Youngsun				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group
B10
Round
8
Board
40

WHITE Mohamed Ljermi				FED Rat				RESULT (W) 1/2			
BLACK Yao Haoyu				FED CHN				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	nf6	21	Qxa5	bxa5	41	bdl7	ab			
2	ct	g6	22	Kxd7	Re8	42	Kh3	be7			
3	nc3	l5	23	bc2	Rdxc3	43	kg4	bdl8			
4	cxdl5	nxd5	24	Rxc3	bxc3	44	kh3	bc7			
5	e4	nc3	25	f4	h5	45	f5	e5			
6	bxc3	bg7	26	e5	bxf6	46	kxh4	e4			
7	nf3	o-o	27	bd3	kt7	47	kg4	kdl7			
8	bc4	kc5	28	kc2	fxe5	48	fb	e3			
9	Be3	neb	29	fxe5	bxe5	49	kf3	kcl8			
10	Rcl	Qa5	30	kf3	bt6	50	bc8	a5			
11	Qd2	bg4	31	kg3	g5	51	bab4	kdl2			
12	dxcl5	bxf3	32	hxc5	bxc5	52	f7	bd6			
13	gxf3	rfd8	33	at	ke7	53	be2	bc5			
14	Qc2	nd4	34	bg6	h4+	54	bb5	bd6			
15	bxd4	bxd4	35	kg4	bfb	55	be2	be5			
16	Qb3	eb	36	be4	bb	56	bb5	bd6			
17	ke2	bxc5	37	f4	kql6	57	be2				
18	h4	ed6	38	bb6	xkc5	58					
19	Qb5	Rhd1	39	beg	kcl6	59					
20	Rxd1	Rhd1	40	bb5	kcl5	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group
B10
Round
8
Board
40

WHITE Mohamed Ljermi				FED RAT				RESULT (W) 0.5			
BLACK Yuo Haoyu				FED CHN				RESULT (B) 0.5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Qa5	Ba5	41	Bd7	ab			
2	ct	g6	22	Kd1	Rc8	42	Kh3	Be7			
3	Nc3	d5	23	Be2	Rc3	43	Kg4	Bd8			
4	cd	Nd4	24	Rc3	Bc3	44	Kh3	Bcl			
5	et	Nc3	25	f4	h5	45	f5	e5			
6	bl	Bg7	26	05	fb	46	Kh4	e4			
7	Nf3	0-0	27	Bd3	Kf7	47	Kg4	Kd4			
8	Bc4	cl5	28	Ke2	te6	48	fb	e3			
9	Be3	Nc6	29	te	Be5	49	1c4	Kd3			
10	Rcl	Qa5	30	Kf3	Bt6	50	Bc8	a5			
11	Bg4	Bg4	31	1c9	g5	51	Ba6	Kd2			
12	dl	Bt3	32	hg	Bg5	52	fb	bd6			
13	gt	Rt8	33	at	ke7	53	Be2	bc5			
14	Qc2	nd4	34	Bg6	h4	54	Bb5	bd6			
15	Bd4	Bd4	35	kg4	bfb	55	Be2	be5			
16	Qb3	eb	36	Be4	bb	56	Bb5	bd6			
17	ke2	bxc5	37	f4	kql6	57	Be2				
18	h4	ed6	38	bb6	xkc5	58					
19	Qb5	Rhd1	39	beg	kcl6	59					
20	Rhd1	Rhd1	40	bb5	kcl5	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

11:04

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
7/23/26Group
B10Round
8Board
11

WHITE Wong Arthur Conrad				FED				RESULT (W)			
BLACK Qiao Yinhao				FED				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qe2	Re8	41					
2	Nf3	Nf6	22	Qg4	Kf8	42					
3	e3	e6	23	f5	bxf8	43					
4	bdc3	be7	24	nd6	re7	44					
5	b3	nbd7	25	fxe6	rxex6	45					
6	bb2	c5	26	Qf5	rg6	46					
7	nbd2	0-0	27	hxf7	kg6	47					
8	0-0	ag6	28	Qxg6	nf6	48					
9	he5	nxex5	29	Qxf6	be4	49					
10	dxe5	nd7	30	bxe4	Qxh2	50					
11	f4	b5	31	rxh2	h5	51					
12	c4	bxc4	32	rxh5	rb1	52					
13	bxc4	nb6	33	fh8#		53					
14	Qc2	h6	34			54					
15	rad1	rbd8	35			55					
16	bg1	Qc7	36			56					
17	rf3	dxex4	37			57					
18	nxex4	nd5	38			58					
19	ag3	bb7	39			59					
20	fh3	bcc6	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (JUDGES)			
[Signature]				Qiao Yinhao				[Signature]			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
4/21Group
B10Round
8Board
7.23

WHITE Wong Arthur Conrad				FED H/KG				RESULT (W)			
BLACK Qiao Yinhao				FED CHN				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qe2	Re8	41					
2	Nf3	Nf6	22	Qg4	Kf8	42					
3	e3	e6	23	f5	bxf8	43					
4	bdc3	be7	24	Nb6	Re7	44					
5	b3	Nbd7	25	se	Re6	45					
6	Bb2	c5	26	Q55	Rg6	46					
7	Nbd2	0-0	27	N57	Kg8	47					
8	0-0	ag6	28	Qg6	N56	48					
9	Nex5	Nex5	29	ce	Bc4	49					
10	dxe	Nc67	30	Be4	Qh2	50					
11	54	b5	31	Rh2	h5	51					
12	h4	bc	32	Rh5	Rb1	52					
13	b6	Nb6	33	Rh8#		53					
14	Qc2	h6	34			54					
15	Rad1	Rb8	35			55					
16	Bg1	Qc7	36			56					
17	rf3	dxex4	37			57					
18	nxex4	nd5	38			58					
19	ag3	bb7	39			59					
20	fh3	bcc6	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (JUDGES)			
[Signature]				Qiao Yinhao				[Signature]			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

2026

Group B10

Round 8

Board 12

WHITE Chen Hongyu				FED.				RESULT (W) 0			
BLACK Khizhnyak Alexey				FED.				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	h4 b3	x f5 +	41	cd4	pxd4			
2	d4	d5	22	g c1	x p5	42	b4	f2+			
3	xc3	d9	23	c6	x f8	43	qxf2+	cx+1			
4	kxpy	xf6	24	ap3	x f4	44	x p3	x p2			
5	xyf6	pxf6	25	ap2	f3	45	x p5	x p9			
6	c3	cd6	26	ap3	x f3	46	ct	qf3			
7	cd3	0-0	27	kpxp3	x f3	47	kpp1	pp2			
8	kpl	cp4	28	kel	k14	48					
9	0-0	k14	29	lxpy	pxp3	49					
10	cp3	qcl4	30	q12	f4	50					
11	f3	cl5	31	f3	q15+	51					
12	qcl	cl6	32	k1h2	lp3	52					
13	ly96	lx96	33	lp1	q15	53					
14	lad4	ldf8	34	x f3	x f3	54					
15	d5	c5	35	x f3	x f3	55					
16	c4	ap4	36	x f3	x f3	56					
17	kl3	q6	37	x f3	x f3	57					
18	x f3	x f3	38	x f3	x f3	58					
19	x f3	x f3	39	x f3	x f3	59					
20	x f3	x f3	40	x f3	x f3	60					
SIGNATURE (WHITE) Chen, hongyu				SIGNATURE (BLACK) x.				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

23

Group B10

Round 8

Board 12

WHITE Chen Hongyu				FED.				RESULT (W) 0			
BLACK Khizhnyak Alexey				FED.				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	x f3	x p6	41	Bd4	cd			
2	d4	d5	22	Bd1	Rd7	42	h4	p2			
3	Nc3	de	23	Bb2	Qd8	43	Qp2	Bf2			
4	Ne4	Nf6	24	Re3	f4	44	Bf4	Qe3			
5	Nf6	ef	25	Ree2	f3	45	Kg2	Ne5			
6	c3	Bd6	26	Ree3	f9	46	c5	Qf3			
7	Bd3	0-0	27	Rd2	f5	47	Kg1	Qe2			
8	Ne2	Bg4	28	lp2	nd7	48					
9	0-0	Nd1	29	Re7	Qd7	49					
10	Be3	Qc7	30	Qd12	f3	50					
11	N3	Bh5	31	x f3	Qd5	51					
12	Qc2	Bh6	32	lp2	x f3	52					
13	Bd6	h9	33	Qd10	Qh5	53					
14	Rad1	Re8	34	Rd1	Df3	54					
15	d5	c5	35	Nd1	Dh3	55					
16	c4	Re7	36	Nd1	Qh4	56					
17	Nc3	ab	37	Nd1	f3	57					
18	Rd4	Rd8	38	Nd1	Qh4	58					
19	Re2	f5	39	Nd1	Qh4	59					
20	Rd1	Ne5	40	Kg1	Bd3	60					
SIGNATURE (WHITE) Chen Hongyu				SIGNATURE (BLACK) x				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B10
Round 8
Date 2026/7/13 Board 43

WHITE				Takaharu Watanabe				JPN				RESULT (H)			
BLACK				Liu Chu Yang				NZL				RESULT (H)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	e4	e6	21	Kg1	Bg6	41	Bd7	C5	61	Bd7	C5	81	Bd7	C5	101
2	J4	d5	22	Kg2	Np7	42	Re5	Bc1	62	Re5	Bc1	82	Re5	Bc1	102
3	exd5	exd5	23	g4	f5	43	Re2	Cd4	63	Re2	Cd4	83	Re2	Cd4	103
4	Bd3	Nc6	24	gxc5	Nf5	44	Cxd4	Bg6	64	Cxd4	Bg6	84	Cxd4	Bg6	104
5	Nf3	Bd6	25	Bh1	Kg7	45	Bg4	Bd3	65	Bg4	Bd3	85	Bg4	Bd3	105
6	h3	Nge7	26	Bg1	Nxe3	46	Bd3	Bd2	66	Bd3	Bd2	86	Bd3	Bd2	106
7	C3	Ng6	27	fxc3	Bxe3	47	Bh5	a5	67	Bh5	a5	87	Bh5	a5	107
8	O-O	O-O	28	Ke2	Re7	48	Be2	Bxe2	68	Be2	Bxe2	88	Be2	Bxe2	108
9	Re1	Re8	29	a3	Bc4	49	Rxe2	Kd6	69	Rxe2	Kd6	89	Rxe2	Kd6	109
10	Rxe2	Qxe8	30	Re1	g4	50	Ke3	Bg5	70	Ke3	Bg5	90	Ke3	Bg5	110
11	Qe1	Qxe1	31	Nh4	Bh5	51	Bc2	Bc6	71	Bc2	Bc6	91	Bc2	Bc6	111
12	Nxe1	Nc4	32	Nc5	Ke6	52	Ke3	Bg5	72	Ke3	Bg5	92	Ke3	Bg5	112
13	Bc1	Bc5	33	Nxe1	g3	53	Kd3	Kd7	73	Kd3	Kd7	93	Kd3	Kd7	113
14	g3	Nxh5	34	Kg2	Bf7	54	Bc3	Bc6	74	Bc3	Bc6	94	Bc3	Bc6	114
15	Kg2	h6	35	Bf3	C6	55	Bb3	Bd8	75	Bb3	Bd8	95	Bb3	Bd8	115
16	Re2	Ng5	36	Bg4	h5	56	Bb5	Kc6	76	Bb5	Kc6	96	Bb5	Kc6	116
17	Re3	Re8	37	Bh3	h4	57	Qf4	Bp7	77	Qf4	Bp7	97	Qf4	Bp7	117
18	Nd2	Ne4	38	Nc5	Bg5	58	Ke3	Bd4	78	Ke3	Bd4	98	Ke3	Bd4	118
19	Nxe4	Bxc4	39	Nxg3	Nxg3	59	Ke4	Bd6	79	Ke4	Bd6	99	Ke4	Bd6	119
20	Nc3	g5	40	Kxg3	b6	60	Ke5	Bc7	80	Ke5	Bc7	100	Ke5	Bc7	120
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							
Takaharu				chu yang				G							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B10
Round 8
Date 2026/7/13 Board 43

WHITE				Watanabe Takaharu				JPN				RESULT (H)			
BLACK				Liu Chu Yang				NZL				RESULT (H)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	Ke6	Bc4	21			41			61			81			101
2	Bxg5	Bc1	22			42			62			82			102
3	Bg5	Bc4	23			43			63			83			103
4	d5	Kc7	24			44			64			84			104
5	d6	Bxg6	25			45			65			85			105
6	Bxg6	Bb4	26			46			66			86			106
7	Bxg6	Qxg6	27			47			67			87			107
8	Kd5	b3	28			48			68			88			108
9	Kc4	Kb6	29			49			69			89			109
10	Kb3	Ka5	30			50			70			90			110
11	Ka3	Ka6	31			51			71			91			111
12	b4	Kb6	32			52			72			92			112
13	d5	Kb5	33			53			73			93			113
14	Kb3	Ka6	34			54			74			94			114
15	Ka4	Kd7	35			55			75			95			115
16	a6	Kxd6	36			56			76			96			116
17	Kb3	Kb5	37			57			77			97			117
18	Kc3	Kb6	38			58			78			98			118
19	Kc4	Kc6	39			59			79			99			119
20			40			60			80			100			120
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							
Takaharu				chu yang				G							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B10
Round 8
Date 2026/7/16 Board 43

WHITE				Watanabe Takaharu				CHN				RESULT (H)			
BLACK				Liu Chu Yang				NZL				RESULT (H)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	e4	e6	21	Kg3	Bg6	41	Ke4		61			81			101
2	d4	d5	22	Kg2	Np7	42	Nd3	Bg5	62	Nd3	Bg5	82	Nd3	Bg5	102
3	ed	ed	23	g4	f5	43	Ng3	h9	63	Ng3	h9	83	Ng3	h9	103
4	Re3	Nc6	24	gxf5	Nf5	44	Kg3	b6	64	Kg3	b6	84	Kg3	b6	104
5	Nf3	Bd6	25	Rh1	Kg7	45	Bd7	C5	65	Bd7	C5	85	Bd7	C5	105
6	h3	Ne7	26	Tg1	Ne3	46	Re5	Bc1	66	Re5	Bc1	86	Re5	Bc1	106
7	C3	Ng6	27	fe	Re3	47	Re2	Cd	67	Re2	Cd	87	Re2	Cd	107
8	O-O	O-O	28	Ke2	Re7	48	Od	Bg6	68	Od	Bg6	88	Od	Bg6	108
9	Re1	Rq8	29	a3	Bf4	49	Bg4	Be3	69	Bg4	Be3	89	Bg4	Be3	109
10	Re8	Qe8	30	Re1	g4	50	Re2		70	Re2		90	Re2		110
11	Qd1	Qe1	31	Nh4	Bh5	51	Rf2	Kd7	71	Rf2	Kd7	91	Rf2	Kd7	111
12	Ne1	Nc9	32	Bd2		52	Bh5	a5	72	Bh5	a5	92	Bh5	a5	112
13	Bf1	Bf5	33	Nf5	Kf6	53	Be2	Be2	73	Be2	Be2	93	Be2	Be2	113
14	g3	Nh3	34	Nc7	g3	54	Re2	Kd6	74	Re2	Kd6	94	Re2	Kd6	114
15	Kg2	h6	35	Kg2	Df7	55	Kf3	Bg5	75	Kf3	Bg5	95	Kf3	Bg5	115
16	Bq2	AmNq5	36	Bf3	C6	56	Re2	Bf6	76	Re2	Bf6	96	Re2	Bf6	116
17	Bc5	Re8	37	Bg4	h5	57	Ke3	Bg5	77	Ke3	Bg5	97	Ke3	Bg5	117
18	NQd2	Ne4	38	Bh3	h4	58	Kd3	Kd7	78	Kd3	Kd7	98	Kd3	Kd7	118
19	Ne4	Bc4	39	Bg5	Nq5	59	Re3	Bf6	79	Re3	Bf6	99	Re3	Bf6	119
20	Nc3	g5	40	h4	h3	60	Rb3	Bd8	80	Rb3	Bd8	100	Rb3	Bd8	120
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							
Takaharu				chu yang				G							

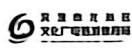
28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B10
Round 8
Date 2026/7/16 Board 43

WHITE				Watanabe				FIPN				RESULT (H)			
BLACK				Liu, Chu yang				NZL				RESULT (H)			
#	Black	White	#	White	Black	#	White	Black	#	White	Black	#	White	Black	#
1	Kc6	a4	21	Kd6	Kb3	41			61			81			101
2	De7	Kc3	22	Kb5	Kc3	42			62			82			102
3	Bb4	Kc4	23	Kb6	Kc4	43			63			83			103
4	Bd6	Lc5	24	Kc6		44			64			84			104
5	Bc7	Kc6	25			45			65			85			105
6	Dd4	Kd5	26			46			66			86			106
7	Sc1	Rb5	27			47			67			87			107
8	Bf4	d4	28			48			68			88			108
9	Kc7	d6	29			49			69			89			109
10	Bd6	Rb6	30			50			70			90			110
11	Bb4	Rb4	31			51			71			91			111
12	q6	Kd4	32			52			72			92			112
13	b3	Kc4	33			53			73			93			113
14	Kb6	Kb3	34			54			74			94			114
15	Ka5	Kc3	35			55			75			95			115
16	Ka6	b4	36			56			76			96			116
17	Kb6	a5	37			57			77			97			117
18	Kb3	Kb3	38			58			78			98			118
19	Ka6	Kd4	39			59			79			99			119
20	Kd7	a6	40			60			80			100			120
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							
Takaharu				chu yang				K							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group
B-10

Round
8

Board
44

WHITE Rahimzoda Davud				FED TJK				RESULT (W) 1			
BLACK Chen Boyuan				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	e4	1a8	41	g5	1a5			
2	d4	d5	22	kc3	a6	42	1p6+	kes			
3	b5	c5	23	a6	1a3	43	1p5	2f6			
4	c4	ke6	24	1a3	ke6	44	1i6	2f6			
5	ke3	ce2	25	ke5	1i6	45	1i6	2f6			
6	ce2	ce6	26	ke3	g8	46	06	fg			
7	kc3	kd7	27	fe	1a8	47	1a8	2f6			
8	ce3	1e2	28	1b1	2f6	48	1c6	2f6			
9	1e2	2f6	29	2f6	2f6	49	1c6	2f6			
10	1c6	1b6	30	e4	2f6	50					
11	elc	2g6	31	2f6	2f6	51					
12	cd	2f6	32	g4	1b5	52					
13	d4	1a8	33	h4	1a8	53					
14	a3	cf3	34	1b5	2f6	54					
15	cf3	ke5	35	2f6	1b5	55					
16	cea	ce2	36	1f2	1b4	56					
17	0-0	0-0	37	1p5+	2f6	57					
18	1e1	cf6	38	1h5	1c4	58					
19	1d1	1f6	39	2f6	1c1	59					
20	1d3	1c1	40	1i6	1c5	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group
B-10

Round
8

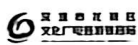
Board
44

WHITE Rahimzoda Davud				FED TJK				RESULT (W) 1			
BLACK Chen Boyuan				FED CHN				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Bd3	Nxd3	41	Rh5	Rc4			
2	d4	d5	22	Rxd3	a5	42	Kd3	Rc1			
3	e5	c5	23	Na2	Ra8	43	Rh6	Rxc5			
4	c4	Nc6	24	Nc3	axb4	44	g5	Ra5			
5	Nf3	Bg4	25	axb4	Ra3	45	Rxf6+	Ke5			
6	Be2	e6	26	Rde3	h6	46	Rf5+	Ke6			
7	Nc3	Ne7	27	Nxd5	Rxe3	47	Ra5	Rxc5			
8	Bd3	Qxb6	28	Nxf6+	gxf6	48	h5	Kf8			
9	Bxe7	Nxe7	29	fxe3	Rb8	49	g6	fxg6			
10	Qa4+	Qc6	30	Rb1	Kf8	50	hxg6	Kg7			
11	Qxc6	bxc6	31	Kf2	Ke7	51	Ra6	Kxg6			
12	dx5	Ng6	32	e4	Ke6	52	Rxc6+				
13	cx5	ex5	33	Ke3	Ke5	53					
14	b4	Rd8	34	g4	Rb5	54					
15	a3	Bxf3	35	h4	Rb8	55					
16	Bxf3	Nxe5	36	Rb2	Rb5	56					
17	Be2	Be7	37	Kd3	Rb8	57					
18	0-0	0-0	38	Ke3	Rb5	58					
19	Re1	Bf6	39	Rf2	Rxb4	59					
20	Rad1	Rd8	40	Rf5+	Ke6	60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

11:05

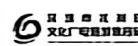


Date _____

Group	010
Round	8
Board	45

WHITE						FED. CHINA		RESULT (W)	
Linjiaxuan						Chen Yinh		0	
BLACK						FED. CHINA		RESULT (B) /	
Chen Yinh						Chen Yinh			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	d4	d5	21	RdNg3	RdN8	41	Bd13	N64	
2	N53	N56	22	Nd6 Rdcl	b5	42	K02	Qb2	
3	B54	c5	23	Rc3	Bez Rdg	43	k53	Q52	
4	e3	Nc6	24	X Be2	Nd17	44	kg4	55 #	
5	Nbd2	B55	25	Rbcl	Nk6	45			
6	c3	Qb6	26	kh2	Na4	46			
7	Qb3	c4	27	R3c2	b4	47			
8	Qbb	ab	28	b3	05	48			
9	Be2	b5	29	Rc6	Rc6	49			
10	O-O	b4	30	Rcb	ba	50			
11	Nh4	Bgb	31	Bd3	a2	51			
12	Ngb	hg	32	Ne2	Q=Q	52			
13	c6	Nb4	33	Rcl	b2	53			
14	a3	Nc6	34	Rb1	kg3 Rg	54			
15	B53	e6	35	RdL kg3	Rcl	55			
16	Rsd1	Be7	36	Ncl	bcz Q	56			
17	O-O k3	RdLb-O	37	Ral	Qal	57			
18	Rsdg Rbl	AlGt Rslb	38	Bez	e5	58			
19	RdLb1	BdLb Rbl	39	de	Qe5	59			
20	RdLb Rbl	Ng3 Rd6	40	k53	Nc3	60			
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)			
Linjiaxuan			Chen Yinh						

11:05



Date 7-23

Group	B/C
Round	8
Board	45

WHITE		Lin Jia Xuan		FED		CHN		RESULT (W)		0	
BLACK		Chen Yian		FED		CHN		RESULT (B)		1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Ng3	Rdd8	41	Bd3	Ne4			
2	Nnf3	Nf6	22	Rdc1	b5	42	Ke2	Qb2+			
3	Bf4	c5	23	Rc3	Rdc8	43	Kf3	Qxf2+			
4	e3	Nc6	24	Be2	Nd7	44	Kg4	f5#			
5	Nbd2	Bf5	25	Rbc1	Nb6	45					
6	c3	Qb6	26	Kh2	Na4	46					
7	Qb3	c4	27	R3c2	b4	47					
8	Qxb6	axb6	28	b3	Cxb3	48					
9	Be2	b5	29	Rxc6	Rxc6	49					
10	O-O	b4	30	Rxc6	bxa3	50					
11	Nh4	Bg6	31	Bd3	Q2	51					
12	Nxg6	hxg6	32	Ne2	Q1=Q	52					
13	Cxb4	Nxb4	33	Rc1	b2	53					
14	Q3	Nc6	34	Rb1	Rc8	54					
15	Bf3	eb	35	Kg3	Rc1	55					
16	Rfd1	Be7	36	Nxc1	Cx ex bxc1 Q	56					
17	h3	O-O	37	Rxa1	Qxa1	57					
18	Rab1	Rfd8	38	Be2	e5	58					
19	Nf1	Bd6	39	dxe5	Q Q xe5 f	59					
20	Bxd6	Rxd6	40	Kf3	Nc3	60					
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Lin Jia Xuan			Chen Yian								



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
2026.7.23Group
B10Round
48Board
46

WHITE Zhou Hongchen				FED CHN				RESULT (W) 21			
BLACK Tang Jiaxin				FED KAZ				RESULT (B) 20			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Nd5	Qb7	41	Bb6	cd			
2	o4	c5	22	Bf5	g3	42	Rd6	Kf7			
3	d5	e6	23	Nf6	g3	43	Rb6	g3			
4	Nc3	ed	24	g3	Qe6	44	Bb6	Ra3			
5	cd	d6	25	g3	Qe2	45	Kg3	Ra6			
6	c4	Nb6	26	Kg3	Qd3	46	Rb7	Hf8			
7	Bb3	a6	27	Kb3	Qf3	47	Rc1	Ky6			
8	a4	b6	28	Ky1	Kf7	48	Kf3	Rd6			
9	f4	Be7	29	Qg1	Ke6	49	Rc8	Re8			
10	Nf3	Qc7	30	Rc1	Kd5	50	Re8	Ko8			
11	Qe2	O-O	31	Qf3	Qg3	51	Ke7	a5			
12	e5	Nd6	32	Kc3	Nc6	52	Kd6	Kf8			
13	h4	f5	33	Kd1	Ke6	53	Kf	Kd5			
14	Ng5	Bg4	34	Rh2	Rd8	54	Kc8	M7			
15	h4	g6	35	Be4	Rg8	55	Fc3	Ra8			
16	e6	Bg8	36	Kf3	Nb6	56	Kb6	Rh8			
17	g4	Ng7	37	Re1	H7	57					
18	Qf2	Nc6	38	Bd2	Nd5	58					
19	de	Be6	39	Rh7	Hf6	59					
20	g3	Bf7	40	Kf7	Nb4	60					
SIGNATURE (WHITE) Zhou Hongchen				SIGNATURE (BLACK) Tang Jiaxin				SIGNATURE (ARBITER) X			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

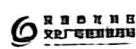
Group
B10Round
8Board
46

WHITE Zhou H				FED				RESULT (W) 1			
BLACK Tang Jiaxin				FED				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Kf6	21	Kd5	Qb7	41	Qd6	Kf7			
2	c4	c5	22	Ct5	g3	42	Qd6	Kf7			
3	d5	e6	23	Kf6	g3	43	Qd6	Kf7			
4	Rc3	ed	24	g3	Qe6	44	Qd6	Kf7			
5	cd	d6	25	Qd6	Kf7	45	Qd6	Kf7			
6	c4	Kd7	26	Qd6	Kf7	46	Qd6	Kf7			
7	cd3	g3	27	Qd6	Kf7	47	Qd6	Kf7			
8	a4	b6	28	Qd6	Kf7	48	Qd6	Kf7			
9	f4	ce7	29	Qd6	Kf7	49	Qd6	Kf7			
10	Kc3	Qc7	30	Qd6	Kf7	50	Qd6	Kf7			
11	Qe2	O-O	31	Qd6	Kf7	51	Qd6	Kf7			
12	c5	Kf8	32	Qd6	Kf7	52	Qd6	Kf7			
13	h4	f5	33	Qd6	Kf7	53	Qd6	Kf7			
14	Kg5	Cg5	34	Qd6	Kf7	54	Qd6	Kf7			
15	h4	g6	35	Qd6	Kf7	55	Qd6	Kf7			
16	e6	Bg8	36	Qd6	Kf7	56	Qd6	Kf7			
17	g4	Ng7	37	Qd6	Kf7	57	Qd6	Kf7			
18	Qf2	Nc6	38	Qd6	Kf7	58	Qd6	Kf7			
19	de	Be6	39	Qd6	Kf7	59	Qd6	Kf7			
20	g3	Bf7	40	Qd6	Kf7	60	Qd6	Kf7			
SIGNATURE (WHITE) Zhou H				SIGNATURE (BLACK) Tang Jiaxin				SIGNATURE (ARBITER) X			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

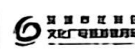


Date

Group 11:20
Round 8
Board 47

WHITE Yonubovriy Robertson				FED				RESULT (W)			
BLACK Huang Ziteng				FED				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e6	P6	21	Rh6	h6	41					
2	d4	d5	22	g4	g5	42					
3	e5	c5	23	h3	Ke8	43					
4	c3	Ne6	24	Rh5	Kd8	44					
5	Nf3	Qb6	25	Rf5		45					
6	Q3	c4	26	Nd4	Rd7	46					
7	Nd2	La5	27	Nd5	Kd6	47					
8	Rb1	Bd7	28	g4	R5b	48					
9	Bc2	Nh6	29	Qa5	R5p	49					
10	Rc2	Dc7	30	f3	b5	50					
11	Bd1	O-O	31	g5	Rf5	51					
12	h4	Nb3	32	Qd7	b4	52					
13	Nb3	Ba4	33	g6	g6	53					
14	Rh6	g6	34	g6	bc	54					
15	Kd2	Bb3	35	Rc3	Ra2	55					
16	Rh6	Bd1	36	Rb3	Rf3	56					
17	Kd1	e6	37			57					
18	e5	Kf6	38			58					
19	Rg5	Kf8	39			59					
20	Ke1	Rb3	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
[Signature]				Huang Ziteng				[Signature]			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group 11:20
Round 8
Board 44

WHITE Yonubovriy Robertson				FED				RESULT (W)			
BLACK Huang Ziteng				FED				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e1	e6	21	Nh6	h6	41					
2	d4	d5	22	g4	a5	42					
3	e5	c5	23	Ke5	Ke8	43					
4	c3	Ne6	24	ph5	Kc8	44					
5	Kf3	Qb6	25	Kg4	Nf5	45					
6	a3	c4	26	ph6	Kb4	46					
7	Kb2	Ka5	27	Ke5	Ka6	47					
8	Nb1	d4	28	g4	Nf6	48					
9	ce2	Kh6	29	ph1	Nh7	49					
10	Qc2	ce4	30	f3	b5	50					
11	d1	O-O	31	g5	Nf6	51					
12	h4	Kb3	32	ph4	b4	52					
13	Kb3	cc4	33	a6	a6	53					
14	Ch6	gh	34	g6	bc	54					
15	Qh2	cb3	35	Nc3	Qa2	55					
16	ph6	cd1	36	Na3	Nf3	56					
17	Ka1	f6	37	Nc2		57					
18	e5	Nf6	38			58					
19	Qg5	Kf8	39			59					
20	Kc2	Qb3	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
[Signature]				Huang Ziteng				[Signature]			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

7/28

Group

B10

Round

8

Board

48

WHITE				BLACK				FED				RESULT (W)			
Huang Yuhang				Kasemsap, Teetot				CHINA				0			
Kasemsap, Teetot				Teetot				THAILAND				1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	e4	c5	21	Nd5	Bd5	41	Ka1	Qe5	21	Ka1	Qe5	41	Ka1	Qe5	21
2	Nf3	d6	22	Qd5	Qc7	42	Rhe1	Nc2	22	Rhe1	Nc2	42	Rhe1	Nc2	22
3	d4	cd	23	Kb1	12c8	43	12b2	Bes	23	12b2	Bes	43	12b2	Bes	23
4	Nd4	Nf6	24	b3	Bd8	44	f2	Ne1	24	f2	Ne1	44	f2	Ne1	24
5	Nc3	ab	25	Bb6	Qb8	45	Np1	Qd8	25	Bb6	Qb8	45	Np1	Qd8	25
6	Be3	e5	26	Bd8	Rd8	46	Kd8	Ka1	26	Bd8	Rd8	46	Kd8	Ka1	26
7	Nb3	Be6	27	h5	Nc5	47	Qd1		27	h5	Nc5	47	Qd1		27
8	f3	Be7	28	g6	Qa7	48			28	g6	Qa7	48			28
9	Qd2	0-0	29	Fb2	Ra8	49			29	Fb2	Ra8	49			29
10	0-0	Nc1	30	Ra1	Nb6	50			30	Ra1	Nb6	50			30
11	g4	b5	31	g4	Kf7	51			31	g4	Kf7	51			31
12	g5	b4	32	Nd6	Kf6	52			32	Nd6	Kf6	52			32
13	Nd4	Nes	33	Nc4	Bd8	53			33	Nc4	Bd8	53			33
14	h4	a5	34	Qe5	Kf7	54			34	Qe5	Kf7	54			34
15	Bb5	Nc7	35	Qf5	15f6	55			35	Qf5	15f6	55			35
16	Bc6	R8	36	Np5	12e7	56			36	Np5	12e7	56			36
17	Qd5	Nd6	37	Rd1	Qc5	57			37	Rd1	Qc5	57			37
18	Bd7	Bd7	38	f4	Qc5	58			38	f4	Qc5	58			38
19	Nb6	Rb8	39	Kb1	Nd4	59			39	Kb1	Nd4	59			39
20	Nc4	Fe6	40	eh3	Qc2	60			40	eh3	Qc2	60			40
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							
Huang Yuhang				Teetot											

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

23/7/2026

Group

B10

Round

8

Board

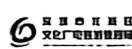
48

WHITE				BLACK				FED				RESULT (W)			
Yuhang Huang (SZ)				Teetot Kasemsap				CHINA				0			
Teetot Kasemsap				Teetot				THAILAND				1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	e4	S(1:29:20)	21	Nd5	Bd5(1:01:48)	41	Ka1	Qe5	21	Ka1	Qe5	41	Ka1	Qe5	21
2	Nf3	d6(1:28:11)	22	Qxd6	Qc7(1:05:28)	42	Rhe1	Nc2	22	Rhe1	Nc2	42	Rhe1	Nc2	22
3	d4	cd(1:27:08)	23	Kb1	Rbc8(1:58:00)	43	Kb2	Bxe5	23	Kb2	Bxe5	43	Kb2	Bxe5	23
4	Nxd4	Nf6(1:25:48)	24	b3	Rd8(1:55:50)	44	fxe5	Nxe1	24	b3	Rd8	44	fxe5	Nxe1	24
5	Nc3	Qb6(1:24:12)	25	Bb6	Qd8(1:56:21)	45	Rxd8	Qc2	25	Bb6	Qd8	45	Rxd8	Qc2	25
6	Be3	e5(1:22:59)	26	Bd8	Rd8(1:56:16)	46	Ka1	Qc1#	26	Bd8	Rd8	46	Ka1	Qc1#	26
7	Nb3	Be6(1:21:38)	27	h5	Nc5(1:54:30)	47			27	Nb3	Be6	47			27
8	f3	Be7(1:20:22)	28	g6	Qa7(1:53:51)	48			28	f3	Be7	48			28
9	Qd2	0-0(1:18:48)	29	Kb2	Ra8(1:53:29)	49			29	Qd2	0-0	49			29
10	0-0-0	Nd7(1:17:20)	30	Ra1	Nc5(1:52:20)	50			30	0-0-0	Nd7	50			30
11	g4	b5(1:15:40)	31	gxrx	Kxf7	51			31	g4	b5	51			31
12	g5	b4(1:13:58)	32	Nxd6	Kf6	52			32	g5	b4	52			32
13	Na4	Nb8(1:12:43)	33	Nc4	Rd8	53			33	Na4	Nb8	53			33
14	h4	Qx1(1:10:45)	34	Qxe5	Kf7	54			34	h4	Qx1	54			34
15	Bb5	Nc7(1:09:05)	35	Qf5	Bb7	55			35	Bb5	Nc7	55			35
16	Bc6	Rc8(1:06:51)	36	Nes	Ke7	56			36	Bc6	Rc8	56			36
17	Nxa5	Nb6(1:05:18)	37	Rd1	Qc5	57			37	Nxa5	Nb6	57			37
18	Bxd7	Bxd7(1:05:18)	38	f4	Qc3	58			38	Bxd7	Bxd7	58			38
19	Nb6	Rb8(1:04:40)	39	Kb1	Na4	59			39	Nb6	Rb8	59			39
20	Nac4	Be7(1:03:18)	40	Qh3	Qxc2	60			40	Nac4	Be7	60			40
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							
Yuhang Huang				Teetot											



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



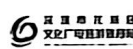
Date 7/23

Group B10
Round 8

Board 49

WHITE Gai Sze Shing				FED HKG				RESULT 2.5			
BLACK Ma, Hanchen				FED CHN				RESULT 0.5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Re8	Ra8	41					
2	Nc3	d5	22	dxc6	Nh5	42					
3	e2	e2	23	Qf3	Nc7	43					
4	d4	Nf6	24	Qg3	Qb6	44					
5	Nf3	Be7	25			45					
6	Be2	O-O	26			46					
7	O-O	h6	27			47					
8	Bf4	Bf5	28			48					
9	Nb5	Na6	29			49					
10	h3	C6	30			50					
11	Nc7	Nc7	31			51					
12	Re1	Nc6	32			52					
13	Bg3	Qb6	33			53					
14	Bf2	Bg4	34			54					
15	h2	Bf7	35			55					
16	Qc3	Nf4	36			56					
17	Qd3	Re8	37			57					
18	Qd4	Qa5	38			58					
19	Qd4	c5	39			59					
20	Nc4	Re5	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
				Ma, Hanchen							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 23/7/26

Group B10
Round 8

Board 49

WHITE Gai Sze Shing				FED 1476				RESULT (W) 1/2			
BLACK Ma, Hanchen				FED 0				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Nxe5	bxc5	41					
2	Nc3	d5	22	Rxe8	Rxc8	42					
3	cxd5	exd5	23	Qxf4	Nh5	43					
4	d4	Nf6	24	Qxf4	Nh5	44					
5	Nf3	Be7	25			45					
6	Be2	O-O	26			46					
7	O-O	h6	27			47					
8	Bf4	Bf5	28			48					
9	Nb5	Na6	29			49					
10	a3	C6	30			50					
11	Nc3	Nc7	31			51					
12	Re1	Nc6	32			52					
13	b3	Qb6	33			53					
14	b3	b5	34			54					
15	h3	bxf3	35			55					
16	Qxf3	Nxd4	36			56					
17	Qe3	Rte8	37			57					
18	Na4	Qa5	38			58					
19	Qxd4	c5	39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
				Ma, Hanchen							



扫描全能王 创建

1/2

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date 27/7/26

Group B10

Round 8

Board 50

WHITE Yuroff				FED 1470				RESULT (1)			
BLACK Shang				FED 0				RESULT (2)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	0-0	b6	41	Qb4	Kg8			
2	d4	d5	22	Rfc1	a6	42	Qe7	Qe5			
3	e5	c5	23	Ngc3	axb5	43	Qh4	Qf5			
4	c3	Nc6	24	Nxb5	Bxb5	44	Kg3	Rc8			
5	q3	Qb6	25	Rxb5	Rxa3	45	Qe7	Qe4			
6	b4	Qd4	26	Qb2	Ra8	46	Rf4	Qg5+			
7	b5	Nxc5	27	Nc3	Nxc3	47	Qxg5	hxg5			
8	cx d4	Nd7	28	Rxc7	Ralt	48	Rd4	f6			
9	Nc3	Ne6	29	Rc1	Rxd4	49	Kg4	Kh7			
10	Rf4	Bd6	30	Qxc1	ac6	50	h4	g4			
11	Nah	Qa5+	31	Qb1	Rb8	51	Kxh4	e5			
12	Bd2	Qd8	32	Rc5	Qa4	52	Rg4	Rd8			
13	S3	Nb6	33	Qxb6	Qd1+	53	Re4	Rd4			
14	Ba5	Bc7	34	Kf2	Qxd4	54	Rxd4	Qxd4			
15	Rc1	Nc4	35	Kg3	Rf8	55	Kg3	Kg6			
16	Bxc7	Qxc7	36	Qc7	Qe3	56	Kf4	f5			
17	Bxc4	dx c4	37	Rxc4	Qe1	57	g3	Kf6			
18	Qd2	Nd5	38	Kl3	h6	58	g4	g5+			
19	Ne2	Bd7	39	Rg4	Qa1	59	Kg3	fxg4			
20	Rb1	0-0	40	Qf4	Kh8	60	fxg4	Ke5			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Yuroff				Shang							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date 27/7/26

Group B10

Round 8

Board 50

WHITE Yuroff				FED 1470				RESULT (1)			
BLACK Shang				FED 0				RESULT (2)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kf3	Kd5	21			41					
2	Kf7	Ke4	22			42					
3	Ke7	Kf4	23			43					
4	Kd3	Kxg4	24			44					
5	Kxd4	Kf3	25			45					
6	Kd3	g4	26			46					
7	Kd4	g3	27			47					
8	Ke5	g1	28			48					
9	Kd5	g1=Q	29			49					
10	Kc5	Qc5+	30			50					
11	Kf6	Kf4	31			51					
12	Kg7	Kg9	32			52					
13	Kg8	Kg6	33			53					
14	Kh8	Qf1	34			54					
15			35			55					
16			36			56					
17			37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Yuroff				Shang							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date 7/23

Group B10

Round 8

Board 50

WHITE Faiz Rashid Yusoff				FED MAXIMAS				RESULT (1)			
BLACK Yao Shang				FED CHN				RESULT (2)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	0-0	d6	41	Qf4	Kh8			
2	d4	d5	22	Rc1	a6	42	Qb4	Kg8			
3	e5	c5	23	Nc3	ab	43	Qe7	Qc3			
4	c3	Nc6	24	Nxb5	Bxb5	44	Qf4	Qf5			
5	q3	Qb6	25	Rxb5	Rxa3	45	Qe7	Qe4			
6	b4	cd	26	Qb2	Rfa8	46	Qe7	Qc3			
7	b3	Nxc5	27	Nc3	Nxc3	47	Rf4	Qg4			
8	cd	Nd7	28	Rxc3	Ra7	48	Qxg4	h9			
9	Nc3	Ngf6	29	Rc1	Rc1	49	Rd4	f6			
10	Bf4	Bd3	30	Qxc1	Qc6	50	Qg4	Qc3			
11	Nah	Qa5	31	Qb1	Rd8	51	h4	g4			
12	Bd2	Qd8	32	Rc5	Qa4	52	Qxb4	c5			
13	f3	Nb6	33	Qxb6	Qd1	53	Rg4	Rd8			
14	Ba5	Bc7	34	Kf2	Kg3	54	Re4	Rd4			
15	Rc1	Nc4	35	Rf8	Qc3	55	Rxd4				
16	Bxc7	Qxc7	36	Rxc4	Qc1	56	Qg3	Kc3			
17	Bxc4	dc	37	Qb3	h6	57	Qf4	f3			
18	Qd2	Nd5	38	Rg4	Qa1	58	g3	Kc3			
19	Ne2	Bd7	39	Qc4	Kh8	59	g4	g3			
20	Rb1	0-0	40	Kf4	Qa1	60	Qg3	f9			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Yusoff				Shang							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date 7/23

Group B10

Round 8

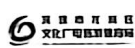
Board 50

WHITE Faiz Rashid Yusoff				FED mas				RESULT (1)			
BLACK Yao Shang				FED CHN				RESULT (2)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	f9	Ke5	21			41					
2	Kf3	Kd5	22			42					
3	Kf4	Ke2	23			43					
4	Ke2	Kf4	24			44					
5	Kd3	Kxg4	25			45					
6	Kxd4	Kf3	26			46					
7	Kd3	J4	27			47					
8	Kd4	Q3	28			48					
9	Kd5	g2	29			49					
10	Kd5	g1=Q	30			50					
11	Ke5	Qc5	31			51					
12	Kf6	Kc4	32			52					
13	Kc7	Kg3	33			53					
14	Kc7	Qg6	34			54					
15	Kh8	Qf8	35			55					
16			36			56					
17			37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Yusoff				Shang							



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group

B10

Round

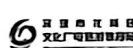
8

Board

51

WHITE XU qing ze				FED				RESULT (W)			
BLACK Wang Mason				FED TPE				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5 1:30	21	Rh4	b3	41					
2	Nf3	Nc6 1:31	22	Pxd5	a6	42					
3	d4	cxd4 1:31	23	hxb6	hxb6	43					
4	Nxd5	g6 1:31	24	Rd1	g5	44					
5	Nc3	Bg7 1:32	25	Rxh8	Rxh8	45					
6	Be3	Nf6 1:32	26	Re1	Ke1	46					
7	Bc4	O-O 1:32	27	Re8	Ke7	47					
8	Bb3	d6 1:32	28	Rh1	f5	48					
9	f3	Bd7 1:31	29	Nxf5	Bxf5	49					
10	Qd2	Na5 1:26	30	Rh8	Qxg5	50					
11	Nh4	Nxb3 1:26	31	Kf7	Qc7	51					
12	Nxb3	Qa6 1:20	32	Qf5	Ke7	52					
13	O-O-O	b5 1:19	33			53					
14	Bh6	b4 1:18	34			54					
15	Nd5	Nxd5 1:07	35			55					
16	exd5	a5 54	36			56					
17	Bxg7	Kxg7	37			57					
18	h5	Rg8	38			58					
19	Kb1	a4	39			59					
20	Nd4	Qb6	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
XU qing ze				Mason							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

7.23

Group

B10

Round

8

Board

51

WHITE XU qing ze				FED				RESULT (W)			
BLACK Wang Mason				FED TPE				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rh4	b3	41					
2	Nf3	Nc6	22	cd	a6	42					
3	d4	cd	23	a3	f6	43					
4	Nd4	g6	24	hg	hg	44					
5	Nc3	Bg7	25	Rd1	g5	45					
6	Be3	Nf6	26	Rh8	Rh8	46					
7	Bc4	O-O	27	Rc1	Kd7	47					
8	Bb3	d6	28	Qc3	Rc8	48					
9	f3	Bd7	29	Qc4	kg7	49					
10	Qd2	Na5	30	Rh1	f5	50					
11	h4	Nb3	31	Nf5	Bf5	51					
12	Nb3	a6	32	Qf5	Rh8	52					
13	O-O-O	b5	33	Qd5+	Kd7	53					
14	Bh6	b4	34	Rh8	Qc7	54					
15	Nd5	Nd5	35	Qf5	kg7	55					
16	ed	a5	36	Rh7		56					
17	Bg7	kg7	37			57					
18	h5	Rh8	38			58					
19	Kb1	a4	39			59					
20	Nd4	Qb6	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
XU qing ze				Mason							



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE Huang zhe				FED CHN				RESULT (W) 1/2			
BLACK Bhorne Pyae Thawintha				FED MYA				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	e5	21	h4 h5	h6	41					
2	Nf3	Nc6	22	g4	Kf8	42					
3	Bc4	Bc5	23	Kh2	Rc8	43					
4	Bc3 Nf6		24	Nes	f6	44					
5	d4	exd4	25	Na7+	Kf7	45					
6	cx4	Bb4+	26	Rxc8	Rxc8	46					
7	Ba2	Bf2	27	Rxc8	Kxc8	47					
8	Nb2	0-0	28	Nes	Nb4	48					
9	0-0	d5	29	Nxb7	Na3	49					
10	exd5	Nxd5	30	Ng3	Nb2	50					
11	Nd4	Bf5	31	NCS	ag	51					
12	NC3	Bc6	32	Nb7	a4	52					
13	Nxd5	Bxd5	33	bxap	Nxa9	53					
14	Bxa5	Qxd5	34	Kf4	Ke7	54					
15	Qb3	Qxb3	35	NCS	NCS	55					
16	Rfd8 Rfd8		36	dxc5	Ke6	56					
17	Rfd1	Nb4	37	Ke4		57					
18	Qa2	a6	38			58					
19	Rc1 Rc1	c6	39			59					
20	h3	Nd5	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Huang zhe				SIGNATURE (BLACK) Bhorne Pyae Thawintha				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE Huang zhe				FED CHN				RESULT (W) 1/2			
BLACK Bhorne Pyae Thawintha				FED MYA				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	e5	21	Re1	h6	41					
2	Nf3	Nc6	22	Rd2	Kf8	42					
3	Bc4	Bc5	23	Kh2	Rc8	43					
4	Q3	Nf6	24	Rd8	Nes	44					
5	d4	exd4	25	Na7+	Kf7	45					
6	cd	Bb4+	26	Rxc8	Rxc8	46					
7	Bd2	Bf2	27	Rxc8	Kxc8	47					
8	Nb2	0-0	28	Nes	Nb4	48					
9	0-0	d5	29	Nxb7	Na3	49					
10	exd5	Nxd5	30	Ng3	Nb2	50					
11	Nd4	Bf5	31	NCS	ag	51					
12	NC3	Bc6	32	Nb7	a4	52					
13	Nxd5	Bxd5	33	bxap	Nxa9	53					
14	Bxa5	Qxd5	34	Kf4	Ke7	54					
15	Qb3	Qxb3	35	NCS	NCS	55					
16	Rfd8 Rfd8		36	dxc5	Ke6	56					
17	Rfd1	Nb4	37	Ke4		57					
18	Qa2	a6	38			58					
19	Rc1 Rc1	c6	39			59					
20	h3	Nd5	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Huang zhe				SIGNATURE (BLACK) Bhorne Pyae Thawintha				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 23/7/26

Group B10
Round 8
Board 53

WHITE Koe, Ruihe Joshua				FED SGP				RESULT (W) 0			
BLACK Gokita, Kosei				FED JPN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	ea	es	21	Kf23	Ne4t	41	Kxb3	Kg4	61	Kf5	Kf5
2	Nf3	Nc6	22	41	Rxd1	42	Kxd1	Kg4	62	Kf5	Kf5
3	Bc4	Bc5	23	Kxd1	Nxc5	43	WAS	LxL	63	Kf5	Kf5
4	cs	db	24	bxc5	Rxe3	44	Lxag	Kxg5	64	Kf5	Kf5
5	dt	Bb6	25	Rd4	Ke7	45	Kb7	h5	65	Kf5	Kf5
6	dxc5	dxc5	26	1cd2	Re5	46	Kxc7	h4	66	Kf5	Kf5
7	Qxd4	Nxf7	27	Rd5	Rxd5	47	Kd7	h3	67	Kf5	Kf5
8	Nxc5	Bcb	28	Cxd5	f3	48	Kc7	h2	68	Kf5	Kf5
9	Bxd	Nxc6	29	Ke3	Kc6	49	Kp7	h1g	69	Kf5	Kf5
10	Bc3	Bxc3	30	dl4	Kc5	50	Kxg7	Qc6	70	Kf5	Kf5
11	Cxe3	Nf6	31	lg	b6	51	Kf7	Qd6	71	Kf5	Kf5
12	Nd2	Nc5	32	dg	Kxd2	52	lg7	Qf6+	72	Kf5	Kf5
13	0-0	Rpa	33	Kf5	lxc6	53	Kg8	Qp7	73	Kf5	Kf5
14	b4	Nxc4	34	KxP5	Kc4	54	KL3	lcg5	74	Kf5	Kf5
15	Nxc4	Nxc4	35	ag	Kd4	55	cg8	Qg7	75	Kf5	Kf5
16	cl4	fg	36	Kc3	lcc5	56			76	Kf5	Kf5
17	af4	Nd6	37	g4	bxa4	57			77	Kf5	Kf5
18	Nd3	Rd8	38	h4	a3	58			78	Kf5	Kf5
19	Nc5	Kf7	39	Kb3	Kd4	59			79	Kf5	Kf5
20	Rd1	Rf8	40	g5	Kc5	60			80	Kf5	Kf5
SIGNATURE (WHITE) Joshua Koe				SIGNATURE (BLACK) Gokita Kosei				SIGNATURE (ARBITER)			

Gokita Kosei

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 23-7-26

Group B10
Round 8
Board 53

WHITE Koe, Ruihe Joshua				FED SGP				RESULT (W) 0			
BLACK Gokita, Kosei				FED JPN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	ep	es	21	Kp2	Ne4t	41	as	Kc5	61	Kf5	Kf5
2	Nf3	Nc6	22	lce1	Rxd1	42	Kxg3	Kf5	62	Kf5	Kf5
3	Bc4	Bc5	23	Kxd1	Nxc5	43	Kp4	Kc5	63	Kf5	Kf5
4	cl3	db	24	bxc5	Rxe3	44	Kxh4	Kxh6	64	Kf5	Kf5
5	dl4	Bb6	25	Rd4	Ke7	45	Kxg5	Kc7	65	Kf5	Kf5
6	dxc5	dxc5	26	Kd2	Re5	46	h5	Kc7	66	Kf5	Kf5
7	Qxd4	Nxf7	27	Rd5	Rxd5	47	h4	Kd7	67	Kf5	Kf5
8	Nxc5	Bcb	28	Cxd5	f3	48	h3	Ke7	68	Kf5	Kf5
9	Bxc6	Nxc6	29	Ke3	Kc6	49	h2	Kf7	69	Kf5	Kf5
10	Bc3	Bxc3	30	a4	Kc5	50	h1=R	Kxg7	70	Kf5	Kf5
11	fxc3	Nf6	31	cb	b6	51	Qc6	Kf7	71	Kf5	Kf5
12	Nd2	Nc5	32	dg	Kxd6	52	Qd6	Kg7	72	Kf5	Kf5
13	0-0	Rpa	33	Kf4	Kxc6	53	Qp6	Kg8	73	Kf5	Kf5
14	b4	Nxc4	34	Kxc5	Kd6	54	Qe7	Kh8	74	Kf5	Kf5
15	Nxc4	Nxc4	35	Kc4	ab	55	Kg6	Qg7	75	Kf5	Kf5
16	cl4	fg	36	Kd4	b5	56			76	Kf5	Kf5
17	Rp4	Nd6	37	lcc3	Kc5	57			77	Kf5	Kf5
18	Nd3	Rd8	38	gf	bxc4	58			78	Kf5	Kf5
19	Nc5	Kf7	39	h4	as	59			79	Kf5	Kf5
20	Rd1	Rf8	40	Kb3	Kd4	60			80	Kf5	Kf5
SIGNATURE (WHITE) Joshua				SIGNATURE (BLACK) Gokita Kosei				SIGNATURE (ARBITER)			

Gokita Kosei



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

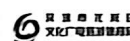


Date

Group B10
Round 8
Board 54

WHITE Li chen long				FED				RESULT (W)			
BLACK Zhang Zhenghang				FED				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	f4	0-c6	41					
2	Nf3	Nob	22	fs	oe7	42					
3	B4	Bc5	23	fxg6	h xg6	43					
4	c3	Nfb	24	fxg6 of6	ne6	44					
5	d4	cxd4	25	Re5	Res	45					
6	cxd4	Bb4+	26	dxe5	Kg7	46					
7	Ne3	Nxe4	27	Q3	cb	47					
8	0-0	Bxe3	28	fx2	Nd5	48					
9	bxc3	d5	29	Qb2	Qd1	49					
10	Bd3	0-0	30	exf6	kg8	50					
11	a2	Bf5	31	Rb1	bb	51					
12	Ng5	Nag5	32	Re2	Ne4	52					
13	Bf5 Bf5	g6	33			53					
14	Bd3	Res	34			54					
15	Qd2	Ne4	35			55					
16	a4	2f6	36			56					
17	Bxe4	Rxe4	37			57					
18	Bg5	Qg7	38			58					
19	a4	Nd8	39			59					
20	Bb6 Bb6	af6	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Li chenlong				SIGNATURE (BLACK) Zhang Zhenghang				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B10
Round 8
Board 54

WHITE Lichenlong				FED				RESULT (W)			
BLACK Zhang Zhenghang				FED				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	f4	Qe6	41					
2	Nf3	Nc6	22	f5	Qe7	42					
3	Bc4	Bc5	23	fxg6	Nxg6	43					
4	c3	Nf6	24	Bf4	Nc6	44					
5	d4	exd4	25	Be5	Rxe5	45					
6	cxd4	Bb4+	26	dxe5	Kg7	46					
7	Nc3	Nxe4	27	Qf3	cb	47					
8	0-0	Bxc3	28	Rf2	Ng5	48					
9	Bxc3	d4	29	Qf6+	Qxf6	49					
10	Bd3	0-0	30	exf6	kg8	50					
11	Qc2	Bf5	31	Rb1	bb	51					
12	Ng5	Nxg5	32	Re2	Ne4	52					
13	Bxf5	g6	33			53					
14	Bd3	Re8	34			54					
15	Qd2	Ne4	35			55					
16	Qh6	Qf6	36			56					
17	Bxe4	Rxe4	37			57					
18	Bg5	Qg7	38			58					
19	a4	Nd6	39			59					
20	Bb6	Qf6	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Li chenlong				SIGNATURE (BLACK) Zhang Zhenghang				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN

深圳

8

Board 55

Date 7.23

Result (W) 0

Result (B) 1

WHITE

Sha Zimu

BLACK

Lai Xiwen

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Ne1	Ne7	41	Rf6	Rg8
2	c3	e3	22	Ng2	Nf5	42	Qc1	Rg7
3	Nf3	Nc6	23	Bf4	g5	43	Nd2	Na4
4	d4	d5	24	Bd2	kg7	44	Bg4	Qe7
5	e5	c4	25	Bg4	Ne7	45	Nf3	kg8
6	Be2	Ne7	26	f4	Ng6	46	Nxg5	Nxc3
7	Bg5	Qc7	27	Be3	Rh8	47	Qxc3	Rxg5
8	Nd2	Bd7	28	Bh5	Qe7	48	h3	Rg7
9	O-O	Ng6	29	Nd2	gxh4	49	Bh5	Qf8
10	b3	b5	30	Nxf4	Nxf4	50	g4	Qe7
11	a4	Nce7	31	Bxf4	Bc7	51	Qd2	Qc7
12	axb5	Bxb5	32	Rf1	Rbf8	52	Qc3	Qe7
13	b4	h6	33	Rf2	Qb7	53	h2	Qb7
14	Be3	Nc8	34	Raf1	Be8	54	h4	Qb5
15	Ra5	ab	35	Be3	Qd7	55	kg3	Qa4
16	Qc2	Be7	36	Rf4	Rhg8	56	Qb5	Bg4
17	Rfa1	Rb8	37	Nb1	Bg5	57	Qd7	Kf4
18	Nb1	Bd8	38	Rg4	Kh8	58	Qa4	h5
19	Ra2	Nb6	39	Bxg5	Rxg5	59	Qb3	Qc1
20	g3	O-O	40	Rxg5	hxg5	60	c3	Bd1

SIGNATURE (WHITE)

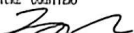
Sha Zimu

SIGNATURE (BLACK)

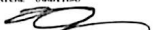
Lai Xiwen

SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

				SHEN ZHEN 棋院			CHINA 棋院		Date		8	Board 65
WHITE She Zimu						FID		RESULT (W)		0		
BLACK Lai Xiwen						FID		RESULT (B)		1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK				
1	Qe3	Qb1	21	Kxc3	Kh7	41						
2	Qe2	Qc4	22	Kd4	Kxh6	42						
3	Kf3	Qxg5	23	Ke5	f6	43						
4	Qe1	Qg4	24	Kxe6	d4	44						
5	Ke3	Qe4	25	Kxf6	d3	45						
6	Kf2	Rg2	26	Ke7	d2	46						
7	Kf1	Rg1	27	Kf8	d1=Q	47						
8	kg1	Qxe1	28	Ke8	Qd5	48						
9	Rf1	Qe3	29	Ke7	kg6	49						
10	Rf2	Qd4	30	Ke8	KQb7	50						
11	Bc2	Qxe5	31	Kd8	Be6	51						
12	h6	Qg3	32	Ke8	K2Qd7	52						
13	Rg2	Qxg2	33	Kf8	Qd8#	53						
14	kg2	a5	34			54						
15	Kf2	a4	35			55						
16	Ke2	Bb5	36			56						
17	Kd1	a3	37			57						
18	Bb2	Bc4	38			58						
19	Kc2	a2	39			59						
20	Bxa2	Bxa2	40			60						
SIGNATURE (WHITE) She Zimu				SIGNATURE (BLACK) Lai Xiwen				SIGNATURE (JUDGED) 				

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

										8				
SHEN ZHEN 深圳棋院								中国象棋国际象棋 CHINA CHESS		Date 2026.7.23		Board 55		
WHITE: Sha Zimu								FED: CHN		RESULT (W)		0		
BLACK: Lai Xiwen								FED: CHN		RESULT (B)		1		
#	WHITE		BLACK		#	WHITE		BLACK		#	WHITE		BLACK	
1	e4	c5	21	Ne1	Ne7	41	Rg5	h9						
2	c3	e6	22	Ng2	Nf5	42	Rf6	Rg8						
3	Nf3	Nc6	23	Bf4	g5	43	Qc1	Rg7						
4	d4	d5	24	Bd2	Kg7	44	Nd2	Na4						
5	e5	c4	25	Bg4	Ne7	45	B Bg4	Qe7						
6	Be2	Ngex7	26	f4	Ng6	46	Nf3	K Kg8						
7	Bg5	Qc7	27	Be3	Rh8	47	Ng5	Nc3						
8	Nbd2	Bd7	28	Bh5	Qe7	48	Qc2	Rg5						
9	O-O	Ng6	29	Nd2	g4	49	h3	Rg7						
10	b3	b5	30	Nf4	Nf4	50	Bh5	Qf8						
11	a4	N Ne7	31	Bf4	Rb7	51	g4	Qe7						
12	ab	Bb5	32	Rf1	Rbf8	52	Qd2	Qc7						
13	b4	h6	33	Ra1	Bd8	53	Qc3	Qe7						
14	Be3	Nc8	34	Rf2	Qb7	54	Kh2	Qb7						
15	Ra5	a6	35	Raf1	B Bc8	55	h4	Qb5						
16	Qc2	Be7	36	Be3	R Rf4	56	Kg3	Qa4						
17	Rfa1	Rb8	37	R Rf4	Rh8	57	g5	Qb5						
18	Nb1	Bd8	38	N Nb1	Bg5	58 57	B Bg4	Qd7						
19	R5a2	Nb6	39	Rg4	Kh8	59	Kf4	Qa4						
20	g3	O-O	40	Bg5	Rg5	60	K h5	Qb3						
SIGNATURE (WHITE)					SIGNATURE (BLACK)					SIGNATURE (ARBITER)				
Sha Zimu					Lai Xiwen									

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

						SHEN ZHEN 國際棋賽		棋賽詳情請至 本會官方網站查詢		Round 8	
										Date 2026.7.23	Board 55
WHITE Sha Zimu						FTD 20 CHN		RESULT (W) 0			
BLACK Lai XiWen						FTD CHN		RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	Qc1	c3	21	Ke2	a2	41					
2	Bd1	Qb4	22	Ba2	Ba2	42					
3	Qe3	Qb1	23	Kc3	Kh7	43					
4	Qe2	Qc1	24	Kd4	Kh6	44					
5	Kf3	Qg5	25	Ke5	f6	45					
6	Qe1	Qg4	26	Ke6	d4	46					
7	Ke3	Qe4	27	Kf6	d3	47					
8	Kf2	Rg2	28	Ke7	d2	48					
9	Kf1	Rg1	29	Kf8	d1=Q	49					
10	Kg1	Qe1	30	Ke8	Qd5	50					
11	Rf1	Qe3	31	Ke7	Kg6	51					
12	Rf2	Qd4	32	Kf8	Qb7	52					
13	Bb2	Qe5	33	Kd8	Be6	53					
14	h6	Qg3	34	Ke8	Qd7	54					
15	Rg2	Qg2	35	Kf8	Qd8	55					
16	Kg2	a5	36			56					
17	Kf2	a4	37			57					
18	Ke2	Bb5	38			58					
19	Kd1	a3	39			59					
20	Bb1	Bc4	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Sha Zimu			SIGNATURE (BLACK) Lai Ximen			SIGNATURE (ADJUDICATOR) 					



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026-28 Board 56

Group B10
Round 8

WHITE Li Yiran				FED CHN				RESULT (W) 2.5			
BLACK Zhang Ninghao				FED CHN				RESULT (B) 0.5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bd5	Rd5	41					
2	Nf3	e6	22	g8	Qc8	42					
3	g3	Nc6	23	Nc4	Qd8	43					
4	Bg2	d6	24	Qc2	Qc7	44					
5	0-0	Nf6	25	Rd1	Rd1	45					
6	Re1	Qc7	26	Qd1	Qd7	46					
7	c3	Be7	27	Qd7	Nd7	47					
8	b3	0-0	28	Kf1	Kf8	48					
9	d4	cd	29	Nd6	ab	49					
10	Nd4	Qd8	30	Ke2	Ke7	50					
11	Nc6	bc	31	Nc9	Q5	51					
12	Bb2	Bb7	32	Kf1	Ke6	52					
13	Qc2	Nd7	33	f3	f5	53					
14	Nd2	d5	34	a4	g6	54					
15	ed	cd	35	b5	ab	55					
16	Rac1	Rac8	36	ab	Rd5	56					
17	c4	Bf6	37	Kd3	Qf	57					
18	Bf6	Nf6	38	fe	fe	58					
19	Qb2	Qb8	39	Kc3	Kc5	59					
20	cd	Rd5	40	b6		60					
SIGNATURE (WHITE) Li Yiran				SIGNATURE (BLACK) Zhang Ninghao				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 2026-28 Board 56

Group B10
Round 8

WHITE Li Yiran				FED CHN				RESULT (W) 2.5			
BLACK Zhang Ninghao				FED CHN				RESULT (B) 0.5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bxd5	Rxd5	41					
2	Nf3	e6	22	Rxc8+	Qxc8	42					
3	g3	Nc6	23	Nc4	Qd8	43					
4	Bg2	d6	24	Qc2	Qc7	44					
5	0-0	Nf6	25	Rd1	Rxd1	45					
6	Re1	Qc7	26	Qxd1	Qd7	46					
7	c3	Be7	27	Qxd7	Nxd7	47					
8	b3	0-0	28	Kf1	Kf8	48					
9	d4	cd	29	Nd6	ab	49					
10	Nxd4	Rd8	30	Ke2	Ke7	50					
11	Nxc6	bc	31	Nc4	e5	51					
12	Bb2	Bb7	32	b4	Ke6	52					
13	Qc2	Nd7	33	f3	f5	53					
14	Nd2	d5	34	a4	g6	54					
15	ed	cd	35	b5	ab	55					
16	Rac1	Rac8	36	ab	Kd5	56					
17	c4	Bf6	37	Kd3	e4+	57					
18	Bxf6	Nxf6	38	fex	fex	58					
19	Qb2	Qb8	39	Kc3	Kc5	59					
20	cd	Bxd5	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Li Yiran				SIGNATURE (BLACK) Zhang Ninghao				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.22

Group B/D

Round 8

Board 57

WHITE				Ling Guo hao				FED				RESULT (W)			
BLACK				Yang Zhiyi				FED				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	d4	Nf6	21	y3	Qd5	41	h4	Bd7	41	h4	Bd7	41	h4	Bd7	41
2	Bf4	d5	22	g4	Bd7	42	h4	Bd7	42	h4	Bd7	42	h4	Bd7	42
3	e3	c6	23	Bf5	Nc7	43	h4	Bd7	43	h4	Bd7	43	h4	Bd7	43
4	Nf3	c5	24	g4	Bd7	44	h4	Bd7	44	h4	Bd7	44	h4	Bd7	44
5	B3	Nc6	25	g4	Bd7	45	h4	Bd7	45	h4	Bd7	45	h4	Bd7	45
6	Nd2	Qb6	26	g4	Bd7	46	h4	Bd7	46	h4	Bd7	46	h4	Bd7	46
7	Bb3	c4	27	g4	Bd7	47	h4	Bd7	47	h4	Bd7	47	h4	Bd7	47
8	Bc2	Bd7	28	g4	Bd7	48	h4	Bd7	48	h4	Bd7	48	h4	Bd7	48
9	Bc2	Bd7	29	g4	Bd7	49	h4	Bd7	49	h4	Bd7	49	h4	Bd7	49
10	Nc3	Bd7	30	g4	Bd7	50	h4	Bd7	50	h4	Bd7	50	h4	Bd7	50
11	Nd7	Bd7	31	g4	Bd7	51	h4	Bd7	51	h4	Bd7	51	h4	Bd7	51
12	Bd7	Bd7	32	g4	Bd7	52	h4	Bd7	52	h4	Bd7	52	h4	Bd7	52
13	Bd7	Bd7	33	g4	Bd7	53	h4	Bd7	53	h4	Bd7	53	h4	Bd7	53
14	Bd7	Bd7	34	g4	Bd7	54	h4	Bd7	54	h4	Bd7	54	h4	Bd7	54
15	Bd7	Bd7	35	g4	Bd7	55	h4	Bd7	55	h4	Bd7	55	h4	Bd7	55
16	Bd7	Bd7	36	g4	Bd7	56	h4	Bd7	56	h4	Bd7	56	h4	Bd7	56
17	Bd7	Bd7	37	g4	Bd7	57	h4	Bd7	57	h4	Bd7	57	h4	Bd7	57
18	Bd7	Bd7	38	g4	Bd7	58	h4	Bd7	58	h4	Bd7	58	h4	Bd7	58
19	Bd7	Bd7	39	g4	Bd7	59	h4	Bd7	59	h4	Bd7	59	h4	Bd7	59
20	Bd7	Bd7	40	g4	Bd7	60	h4	Bd7	60	h4	Bd7	60	h4	Bd7	60
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							
Ling Guo hao				Yang Zhiyi											

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.22

Group B/D

Round 8

Board 57

WHITE				Ling Guo hao				FED				RESULT (W)			
BLACK				Yang Zhiyi				FED				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	d4	Nf6	21	Qd4	Bd7	41	h4	Bd7	41	h4	Bd7	41	h4	Bd7	41
2	Bf4	d5	22	Bd7	Nc7	42	h4	Bd7	42	h4	Bd7	42	h4	Bd7	42
3	e3	c6	23	Nc7	Bd7	43	h4	Bd7	43	h4	Bd7	43	h4	Bd7	43
4	Nf3	c5	24	Qd4	Bd7	44	h4	Bd7	44	h4	Bd7	44	h4	Bd7	44
5	C3	Nc6	25	Qd4	Bd7	45	h4	Bd7	45	h4	Bd7	45	h4	Bd7	45
6	Nbd2	Qb6	26	Nf3	Nc7	46	h4	Bd7	46	h4	Bd7	46	h4	Bd7	46
7	Qb3	Qc4	27	h4	Bd7	47	h4	Bd7	47	h4	Bd7	47	h4	Bd7	47
8	Qc2	Bd7	28	h4	Bd7	48	h4	Bd7	48	h4	Bd7	48	h4	Bd7	48
9	Bc2	Qd4	29	Nc5	Bd7	49	h4	Bd7	49	h4	Bd7	49	h4	Bd7	49
10	Nc5	Nc7	30	Qd4	Bd7	50	h4	Bd7	50	h4	Bd7	50	h4	Bd7	50
11	Nd7	Bd7	31	Qd4	Bd7	51	h4	Bd7	51	h4	Bd7	51	h4	Bd7	51
12	O-O	Qb6	32	Qd4	Bd7	52	h4	Bd7	52	h4	Bd7	52	h4	Bd7	52
13	e4	Bd7	33	Qd4	Bd7	53	h4	Bd7	53	h4	Bd7	53	h4	Bd7	53
14	Bf3	Nc7	34	Qd4	Bd7	54	h4	Bd7	54	h4	Bd7	54	h4	Bd7	54
15	Qd1	Nc7	35	Qd4	Bd7	55	h4	Bd7	55	h4	Bd7	55	h4	Bd7	55
16	Bg7	Bd7	36	Qd4	Bd7	56	h4	Bd7	56	h4	Bd7	56	h4	Bd7	56
17	Qd4	Bd7	37	Qd4	Bd7	57	h4	Bd7	57	h4	Bd7	57	h4	Bd7	57
18	Bxh4	Nc7	38	Qd4	Bd7	58	h4	Bd7	58	h4	Bd7	58	h4	Bd7	58
19	Qd4	Nc7	39	Qd4	Bd7	59	h4	Bd7	59	h4	Bd7	59	h4	Bd7	59
20	O3	Qd8	40	Qd4	Bd7	60	h4	Bd7	60	h4	Bd7	60	h4	Bd7	60
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							
Ling Guo hao				Yang Zhiyi											



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7/23

Group U10
Round 8
Board 58

WHITE Chai Jungwoon				FED 1435				RESULT (W) 0.5			
BLACK Lengyutong				FED 0				RESULT (B) 0.5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qh4	Nf6	41					
2	Nf3	e6	22	Ree3	Qb6	42					
3	d4	Cxd4	23	Kh1	h6	43					
4	Nxd4	Nf6	24	Rh3	Qd8	44					
5	Nc3	Bb4	25	Ree3	Ng6	45					
6	Bg5	L6	26	Qg4	Qf6	46					
7	a3	Bxc3+	27	Na5	Rab8	47					
8	bxc3	a6	28			48					
9	Bd3	O-O	29			49					
10	f4	Nb6	30			50					
11	O-O	Qc7	31			51					
12	Qd2	b5	32			52					
13	f5	e5	33			53					
14	Nb3	Bb7	34			54					
15	Rae1	Rf8	35			55					
16	Bxe6	Nxf6	36			56					
17	Rf3	Qxc3	37			57					
18	Qe3	Qc7	38			58					
19	Rg3	Kg8	39			59					
20	Qg5	Ne8	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
				Lengyutong							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 23.7.26

Group B10
Round 8
Board 58

WHITE Chai Jungwoon				FED KOR				RESULT (W) 0.5			
BLACK Lengyutong				FED CHN				RESULT (B) 0.5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qh4	Nf6	41					
2	Nf3	e6	22	Ree3	Qb6	42					
3	d4	Cxd4	23	Kh1	h6	43					
4	Nxd4	Nf6	24	Rh3	Qd8	44					
5	Nc3	Bb4	25	Ree3	Ng6	45					
6	Bg5	d6	26	Qg4	Qf6	46					
7	a3	Bxc3+	27	Na5	Rab8	47					
8	bxc3	a6	28			48					
9	Bd3	O-O	29			49					
10	f4	Nb6	30			50					
11	O-O	Qc7	31			51					
12	Qd2	b5	32			52					
13	f5	e5	33			53					
14	Nb3	Bb7	34			54					
15	Rae1	Rf8	35			55					
16	Bxe6	Nxf6	36			56					
17	Rf3	Qxc3	37			57					
18	Qe3	Qc7	38			58					
19	Rg3	Kf8	39			59					
20	Qg5	Ne8	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
				Lengyutong							



扫描全能王 创建

11:34

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.23

Group B10

Round 8

Board 59

WHITE Dai Zhengze			FED China			RESULT (W) 1		
BLACK Zhang Xu Cheng			FED China			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rg4	Qd7	41		
2	Nf3	Nc6	22	hxg5	fxg5	42		
3	d4	cxd4	23	Rxg5+	Kh8	43		
4	mxd4	d6	24	Bg4	Qf7	44		
5	Nc3	Nf6	25	Bxc8	Rxc8	45		
6	Bg5	eb	26	Qxd6	Qc7	46		
7	Be2	Be7	27	Qf6+	Qg7	47		
8	O-O	O-O	28	Qxg7#		48		
9	Qd3	e5	29			49		
10	Nb3	Be6	30			50		
11	Rfd1	Nb4	31			51		
12	Qd1	Kc8	32			52		
13	a3	Nc6	33			53		
14	Bxf6	gxf6	34			54		
15	Nd5	Bxd5	35			55		
16	exd5	Nb8	36			56		
17	Qh6	f5	37			57		
18	Rd3	Bg5	38			58		
19	Rg3	h6	39			59		
20	h4	f4	40			60		
SIGNATURE (WHITE) Dai Zhengze			SIGNATURE (BLACK) Zhang Xu Cheng			SIGNATURE (ARBITER)		

11:34

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B10

Round 7

Board 59

WHITE Dai Zhengze			FED			RESULT (W) 1		
BLACK Zhang Xu Cheng			FED			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	h4	Qf7	41		
2	Nf3	Nc6	22	Rg5	Rg5	42		
3	d4	c4	23	Bg4	Qf7	43		
4	Nd4	d6	24	Bf8	Rf8	44		
5	Nc3	Nf6	25	Qd6	Qf7	45		
6	Bg5	Qb	26	Qf6	Qd7	46		
7	Be2	Be7	27	Qg7		47		
8	O-O	O-O	28			48		
9	Qd3	e5	29			49		
10	Nb3	Be6	30			50		
11	Rfd1	Nb4	31			51		
12	Qd1	Kc8	32			52		
13	a3	Nc6	33			53		
14	Bxf6	gxf6	34			54		
15	Nd5	Bxd5	35			55		
16	exd5	Nb8	36			56		
17	Qh6	f5	37			57		
18	Rd3	Bg5	38			58		
19	Rg3	h6	39			59		
20	h4	f4	40			60		
SIGNATURE (WHITE) Dai Zhengze			SIGNATURE (BLACK) Zhang Xu Cheng			SIGNATURE (ARBITER)		



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

10:26

Group B6
Round 8
Board 60

WHITE zeng zhong sen				FED				RESULT (W) 0			
BLACK jiang tian yan				FED				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bb7	Qb7	41	Qa3	Rd5			
2	Nc3	Nc6	22	Qd3	e4	42	Qb2	a2			
3	g3	g6	23	Qd1	c5	43	c7	Rc8			
4	Bg2	Bg7	24	Nf4	Qf	44	Kd7	Kc7			
5	Nge2	e6	25	Rf2	Re3	45	Kc7	Qf-Q			
6	O-O	Nge7	26	Qd3	Qf3	46	Kc6	Qc3			
7	b3	O-O	27	Rf3	Rf6	47	Kd6	Qh3			
8	Bb2	d6	28	Re3	de	48	Kc7	Qd3			
9	h3	h6	29	Bf6	Bf6	49	Kc6	h5			
10	Rd1	Bb7	30	Re1	Rd2	50	gh	gh			
11	Nb5	e5	31	Re3	Bd4	51	Kb7	h4			
12	c5	a6	32	Nge2	Nfe	52	Kb6	h3			
13	Nc3	f5	33	g4	Ne3	53	Kc5	h2			
14	d4	fe	34	Bc3	Kf1	54	Kb4	h1-R			
15	Be4	d5	35	Rg2	N4	55	Kc5	Rc1			
16	Bg2	Nf5	36	Ra1	Ke2	56					
17	dc	Nre7	37	Rb1	Ke3	57					
18	cb	Qb6	38	Rb3	Kd4	58					
19	c4	Ra8	39	Rd8	c5	59					
20	Qd2	d4	40	Qc6	c6	60					
SIGNATURE (WHITE) zeng zhong sen				SIGNATURE (BLACK) jiang tian yan				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

10:26

Group B10
Round 8
Board 60

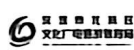
WHITE zeng zhong sen				FED				RESULT (W) 0			
BLACK jiang tian yan				FED				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bb7	Qb7	41	c6	a4			
2	Nc3	Nc6	22	Qd3	e4	42	Ka5	a3			
3	g3	g6	23	Qd1	e3	43	Kd6	a2			
4	Bg2	Bg7	24	Nf4	ef	44	Kc7	a c8			
5	Nge2	e6	25	Rf2	Ne3	45	Kd7	Rc7			
6	O-O	Nge7	26	Qf3	Qf3	46	Kc7	Qf-Q			
7	b3	O-O	27	Rf3	Rf6	47	Kc6	Qc5			
8	Bb2	d6	28	Re3	de	48	Kc6	Qh3			
9	h3	h6	29	Bf6	Bf6	49	Kc6	Qd3			
10	Rd1	Bb7	30	Re1	Rd2	50	Kc6				
11	Nb5	e5	31	Re3	Bd4	51	h5	gh			
12	c5	a6	32	Nge2	Nfe	52	gh	Kc6			
13	Nc3	f5	33	g4	Ne3	53	h4	Kb6			
14	d4	fe	34	Bc3	Kf1	54	h3	Kc5			
15	Be4	d5	35	Rg2	N4	55	h2	Kb4			
16	Bg2	Nf5	36	Ra1	Ke2	56	h1=R	Kc5			
17	dc	Nre7	37	Rb1	Ke3	57	Rc1				
18	cb	Qb6	38	Rb3	Kd4	58					
19	c4	Ra8	39	Rd8	c5	59					
20	Qd2	d4	40	Qc6	c6	60					
SIGNATURE (WHITE) zeng zhong sen				SIGNATURE (BLACK) jiang tian yan				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.23

Group B10

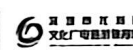
Round 8

Board 61

WHITE Charayev Halilulhammet				FED TKM				RESULT (W) 0.5			
BLACK Xiong Hesen				FED CHN				RESULT (B) 0.5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Qf5	Qf5	41					
2	Nf3	Nc6	22	Qxf5	Bxf5	42					
3	Bb5	Bc5	23			43					
4	O-O	Kf6	24			44					
5	Q3	Q6	25			45					
6	Bxf4	O-O	26			46					
7	d4	exd4	27			47					
8	exd4	Ba8	28			48					
9	Bg5	h6	29			49					
10	Bh4	d6	30			50					
11	Bxf6	Bxf6	31			51					
12	Qc2	Qd7	32			52					
13	Bxf6	gxf6	33			53					
14	Qd2	Kh7	34			54					
15	Qxf4	Qd6	35			55					
16	Nc3	Qe7	36			56					
17	Kf1	Qd7	37			57					
18	Q5	dxe5	38			58					
19	dxe5	fxe5	39			59					
20	Nxe5	Qg5	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Halilulhammet				SIGNATURE (BLACK) Xiong Hesen				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B10

Round 8

Board 61

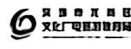
WHITE Charayev Halil				FED TKM				RESULT (W) 1/2			
BLACK Xiong Hesen				FED CHN				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Qf5		41					
2	Nf3	Nc6	22			42					
3	Bb5	Bc5	23			43					
4	O-O	Kf6	24			44					
5	Q3	Q6	25			45					
6	Qc2	Qd7	26			46					
7	d4	exd4	27			47					
8	exd4	Ba8	28			48					
9	Bg5	h6	29			49					
10	Bh4	d6	30			50					
11	Bxf6	Bxf6	31			51					
12	Qc2	Qd7	32			52					
13	Bxf6	gxf6	33			53					
14	Qd2	Kh7	34			54					
15	Qxf4	Qd6	35			55					
16	Nc3	Qe7	36			56					
17	Kf1	Qd7	37			57					
18	Q5	dxe5	38			58					
19	dxe5	fxe5	39			59					
20	Nxe5	Qg5	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Halil				SIGNATURE (BLACK) Xiong Hesen				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

10:58

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
2026.7.23.Group
B/D
Round
8
Board
62

WHITE Xiao, Hanyao				FED CHN				RESULT (W) 0.5			
BLACK Jia, Dacui				FED KOR				RESULT (B) 0.5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Bg1	Qa5	41					
2	c4	e6	22	Qc3	Qb6	42					
3	Nc3	Nf6	23	Bc	g0	43					
4	cd	ed	24	Q15	b65	44					
5	Bg3	Bg	25	Bc4	Bc4	45					
6	Nt3	O-o	26	Qc4	Q5	46					
7	e3	Bt5	27	a4	Q5re7	47					
8	Qb3	Bc8	28	Rt5	Qh4	48					
9	Bt6	Bt6	29	d5	up4	49					
10	Nd5	Bg5	30	Rd1	Rxf	50					
11	Ng5	Qg	31	Qc5	g7	51					
12	Nc7	Beb	32	g3	Q	52					
13	Qc3	Nc6	33			53					
14	Ng8	Rg8	34			54					
15	Qc5	Cg6	35			55					
16	g3	Ng	36			56					
17	ab5	Rf7	37			57					
18	h3	Qf4	38			58					
19	Qd3	Qd5	39			59					
20	Kc1	gh	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Xiao, Hanyao				SIGNATURE (BLACK) Jia, Dacui				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			

10:58

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
7/23Group
C/D
Round
8
Board
62

WHITE Xiao, Hanyao				FED CHN				RESULT (W) 0.5			
BLACK Jia, Dacui				FED KOR				RESULT (B) 0.5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qc3	Qb6	41					
2	c4	e6	22	b4	a6	42					
3	Nc3	Nf6	23	Qc5	Qd8	43					
4	Cxd3	Cxd5	24	13d4	Bxc4	44					
5	13g5	Be7	25	Qxc4	Qg5	45					
6	Nf3	O-o	26	a4	Re7	46					
7	e3	Bf5	27	Qc5	Qd4	47					
8	Qb3	Bg8	28	d5	Nxb4	48					
9	Bxf6	Bxf6	29	12d1	12c4	49					
10	Nx3	13g5	30	Qc7	Kg7	50					
11	Qx5	Qx5	31	h3		51					
12	13e6	13e6	32			52					
13	Nc6	Qc3	33			53					
14	Rx8	Nx8	34			54					
15	Qc5	Qg6	35			55					
16	12f8	12f7	36			56					
17	h3	Qe6	37			57					
18	Qd3	Qd5	38			58					
19	Rc1	g6	39			59					
20	Rd1	Qa5	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Xiao, Hanyao				SIGNATURE (BLACK) Jia, Dacui				SIGNATURE (ARBITER) [Signature]			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE Fanjinyan										RESULT (W)		/							
BLACK zheng kai										RESULT (B)		0							
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK								
1	d4	d6	21	Ng5	h6	41	Nxf4	Nxf4											
2	Bf4	Df5	22	Nxf7	Kc7	42	gxf4	Ke5											
3	e3	a6	23	d5	Rf7	43	Kd3	Kxf4											
4	Nf3	Nf6	24	d6	Kd7	44	Kd4	h5											
5	c4	e6	25	Bg6	Nd8	45	Kc5	Kb5											
6	nc3	c5	26	B-f5	Neb	46	h4	c4											
7	Lxh4	Qb5	27	Re6	Rb2	47	c5	Kxh2											
8	Qx5	Bxc5	28	Dg6	Nf4	48	c6	Kh2											
9	Qb3	b5	29	Nef	Bg6	49	c7	c3Q											
10	Rd1	Bb6	30	d7	Kd7	50	h2	ac2											
11	Bg5	d4	31	Ne5	Kc7	51	Kg1	axh2											
12	Bxf6	Bb3	32	Bxc2	Rxe8	52	Kxh2	Kxh2											
13	Bxd2	Bxd1	33	Nf3	Rb8	53	Kg3	Kb6											
14	Nxd1	Kxg8	34	Kc2	Nf4	54	Kf4	a4											
15	Qd4	Bb4	35	Re7	Rd7	55	Kd5	a5											
16	nc3	nc6	36	Rxd7	Kxh7	56	Kd6	Qc7											
17	a3	Re8	37	g3	Nh3	57	Kd7												
18	Kd1	BXC3	38	Ne5	Le6	58	Le6												
19	bxc3	Rb2	39	f4	g5	59													
20	Bd3	a5	40	Nd3	gxf4	60													
SIGNATURE (WHITE) Fanjinyan										SIGNATURE (BLACK) zheng kai									
										SIGNATURE (ARBITER)									

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE		FANJINYAN		STD		RESULT (W)		1	
BLACK		zhong kai		STD		RESULT (B)		0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	a2Q	Kd7	21			41			
2	Qf8	Ke6	22			42			
3	Qg7	Kf5	23			43			
4	Qh6	Ke4	24			44			
5	Qg5	Kd4	25			45			
6	Qf5	Ke3	26			46			
7	Qg4	Kd3	27			47			
8	Qf4	Q1Ke2	28			48			
9	Qg3	Kd2	29			49			
10	Qf3	Ke1	30			50			
11	Qg2	Kc1	31			51			
12	Qc2	Kc1	32			52			
13	Qe2	Kb1	33			53			
14	Qd2	Ka1	34			54			
15	Kb3	Kb1	35			55			
16	Kb4	Ka1	36			56			
17	Kb3	Kb1	37			57			
18	Qb2		38			58			
19			39			59			
20			40			60			
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)			
Fanjinyan			zhong kai						

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE				BLACK				WHITE				BLACK			
Fanjinyan				zheng kai				Fanjinyan				zheng kai			
PLACE				PLACE				PLACE				PLACE			
zheng kai				zheng kai				zheng kai				zheng kai			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	d4	d5	21	Ng5	h6	41	Kd3	Qf	61	Kd3	Qf	81	Kd3	Qf	
2	Bf4	Bf5	22	Nf7	Kc7	42	Nf4	Nf4	62	Nf4	Nf4	82	Nf4	Nf4	
3	e3	a6	23	d5	Rf8	43	g7	Kf5	63	g7	Kf5	83	g7	Kf5	
4	Nf3	Nf6	24	d6	Kd7	44	Kd3	Kf4	64	Kd3	Kf4	84	Kd3	Kf4	
5	c4	e6	25	Bg6	Nd8	45	Kd4	h5	65	Kd4	h5	85	Kd4	h5	
6	Nc3	c5	26	Bf5	Ne6	46	Kc5	Kf3	66	Kc5	Kf3	86	Kc5	Kf3	
7	cd	ed	27	Re1	Rb2	47	Kb5	h4	67	Kb5	h4	87	Kb5	h4	
8	Qd4	Bc5	28	Nf4	Rb2	48	c4	Kg2	68	c4	Kg2	88	c4	Kg2	
9	Qb3	b5	29	Ne6	Bb6	49	c5	Kh2	69	c5	Kh2	89	c5	Kh2	
10	Rd1	Bb6	30	Kc8	Kc8	50	c6	h3	70	c6	h3	90	c6	h3	
11	Bg5	d4	31	d7	Kd7	51	c7	Kg2	71	c7	Kg2	91	c7	Kg2	
12	Bf6	Bb3	32	Ne5	Kc7	52	c8=Q	h2	72	c8=Q	h2	92	c8=Q	h2	
13	Bx8	Rd1	33	Re8	Re8	53	Qc2	Kg1	73	Qc2	Kg1	93	Qc2	Kg1	
14	Kd1	Kd8	34	Nf5	Rd8	54	Qh2	Kh2	74	Qh2	Kh2	94	Qh2	Kh2	
15	ed	Bb4	35	Kc2	Nf4	55	Kg5	Kg3	75	Kg5	Kg3	95	Kg5	Kg3	
16	Ne3	Nc6	36	Re7	Rd7	56	Kb6	Kf4	76	Kb6	Kf4	96	Kb6	Kf4	
17	Q3	Re8	37	Rd7	Kd7	57	Q4	Ke5	77	Q4	Ke5	97	Q4	Ke5	
18	Kd1	Bc3	38	g3	Nh3	58	Q5	Kd6	78	Q5	Kd6	98	Q5	Kd6	
19	b6	Rb8	39	Ne5	Kc6	59	Q6	Kd7	79	Q6	Kd7	99	Q6	Kd7	
20	Bd3	a5	40	f4	g5	60	Q7	Kd6	80	Q7	Kd6				
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)				SIGNATURE (ARBITER)			
Fanjinyan				zheng kai											

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE Fanjinyan			RED CHN			RESULT (W) 2-1		
BLACK Zheng Kai			RED CHN			RESULT (B) 1-0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Q8=Q	Kd7	21			41		
2	Qf8	Ke6	22			42		
3	Qg7	Kf5	23			43		
4	Qh6	Ke4	24			44		
5	Qg5	Kd4	25			45		
6	Qf5	Ke3	26			46		
7	Qg4	Kd3	27			47		
8	Qf4	Ke2	28			48		
9	Qg3	Kd2	29			49		
10	Qf3	Ke1	30			50		
11	Qg2	Kd1	31			51		
12	Qf2	Kc1	32			52		
13	Qe2	Kb1	33			53		
14	Qd2	Ka1	34			54		
15	Kb5	Kb1	35			55		
16	Kb4	Ka1	36			56		
17	Kb3	Kb1	37			57		
18	Qb2#		38			58		
19			39			59		
20			40			60		
SIGNATURE (WHITE) Fanjinyan			SIGNATURE (BLACK) zheng kai			SIGNATURE (ARBITER) 		



28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B10
Round 8
Date 2024.7.23
Board 64

WHITE Weng, Balun				FED CHN				RESULT (1)			
BLACK Zhu, Bowen (GD)				FED CHN				RESULT (0)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Nf3	Kh7	41	b6	b6	61		
2	Nf3	Nf6	22	Kf2	g6	42	d4	Kd6	62		
3	Bc4	Nf6	23	Nd3	Rf8	43	Kxf4	b4	63		
4	d3	h6	24	Kp2	Rxf1	44	cb	b5	64		
5	h3	Bc5	25	Ka2	Kc7	45	d5	Kd6			
6	Nd3	d6	26	Ka2	Kf8	46	Kf5	Kf7			
7	Bc3	Bb6	27	Nh1	Nd6	47	e5	Kc8			
8	Bxb6	ab	28	Nf2	Nf7	48	Kc6	Kd8			
9	O-O	O-O	29	Kf3	h5	49	d6	Kc8			
10	a3	Bc6	30	g3	Nd6	50	Kf6	Kd8			
11	Bxb6	fe	31	h4	Kc7	51	e6	Kc8			
12	Qd2	Nd4	32	g4	Kf6	52	d7	Kd8			
13	Nxd4	ed	33	Nh3	cb	53	Kf7	Kc7			
14	Nb2	e5	34	gh	gh	54	Kc7	Kc6			
15	ff	Nh7	35	Kc2	Nf7	55	d8=Q	Kb7			
16	fe	de	36	Nxf4	ef	56	Qd5	Kc7			
17	Kxf8	Qxf8	37	Kf3	Kc5	57	Qxh5	Kb7			
18	Qf1	Qe7	38	af	b5	58	Qxb5	Kc7			
19	Rg3	Qg5	39	ab	cb	59	Qc5	Kb7			
20	Qxg5	Nxg5	40	c3	dc	60	Qd5	Kb8			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
				Zhu Bowen (GD)				Tun			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B10
Round 8
Date 2024.7.23
Board 64

WHITE Weng, Balun				FED CHN				RESULT (1)			
BLACK Zhu, Bowen (GD)				FED CHN				RESULT (0)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Qd6	Kb7	21			41			61		
2	Ka7	Ka7	22			42			62		
3	Kc7	Ka8	23			43			63		
4	Qa6		24			44			64		
5			25			45					
6			26			46					
7			27			47					
8			28			48					
9			29			49					
10			30			50					
11			31			51					
12			32			52					
13			33			53					
14			34			54					
15			35			55					
16			36			56					
17			37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Weng				Zhu Bowen (GD)				Tun			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B10
Round 8
Date 2024.7.23
Board 64

WHITE Weng, Balun				FED CHN				RESULT (1)			
BLACK Zhu, Bowen (GD)				FED CHN				RESULT (0)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Nf3	Kh7	41	b6	b6	61		
2	Nf3	Nf6	22	Kf2	g6	42	d4	Kd6	62		
3	Bc4	Nf6	23	Nd3	Rf8	43	Kxf4	b4	63		
4	d3	h6	24	Kp2	Rxf1	44	cb	b5	64		
5	h3	Bc5	25	Kf1	Kc7	45	d5	Kd6			
6	Nc3	d6	26	Kc2	Kf8	46	Kf5	Kf7			
7	Bc3	Bb6	27	Nh1	Nd6	47	e5	Kc8			
8	Bb6	ab	28	Np2	Np2	48	Kc6	Kd8			
9	O-O	O-O	29	Kf3	h5	49	d6	Kc8			
10	a3	Bc6	30	g3	Nd6	50	Kf6	Kd8			
11	Bc6	pe	31	h4	Kc7	51	ab	Kc8			
12	Qd2	Nd4	32	g4	Kf6	52	d7	Kd8			
13	Nd4	ed	33	Nh3	cb	53	Kf7	Kc7			
14	Ne2	e5	34	gh	gh	54	Kc7	Kc6			
15	ft	Nh7	35	Kc2	Nf7	55	d8=Q	Kb7			
16	fe	de	36	Nxf4	ef	56	Qd5	Kc7			
17	Rf8	Qf8	37	Kf3	Kc5	57	Qxh5	Kb7			
18	Rf1	Qe7	38	af	b5	58	Qxb5	Kc7			
19	Ng3	Qg5	39	ab	cb	59	Qc5	Kb7			
20	Qg5	Ng5	40	ce	dc	60	Qd5	Kb8			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Weng, Balun				Zhu Bowen (GD)				Tun			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group B10
Round 8
Date 2024.7.23
Board 64

WHITE Weng, Balun				FED CHN				RESULT (1)			
BLACK Zhu, Bowen (GD)				FED CHN				RESULT (0)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Qd6	Kb7	21			41			61		
2	Ka7	Ka7	22			42			62		
3	Kc7	Ka8	23			43			63		
4	Qa6		24			44			64		
5			25			45					
6			26			46					
7			27			47					
8			28			48					
9			29			49					
10			30			50					
11			31			51					
12			32			52					
13			33			53					
14			34			54					
15			35			55					
16			36			56					
17			37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Weng, Balun				Zhu Bowen (GD)				Tun			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group **B10**
Round **8**
Date **23/7/26** Board **65**

WHITE: Jinn Wang				BLACK: Tanaka Tames			
#				#			
WHITE				BLACK			
1	d4 (1:20)	Nf6 (2:20)	21	Nb6	Ra8	41	Kxh3
2	Nc3 (2:40)	d5	22	Rd1	Ra8 Rb2	42	Kg5
3	Bf1 (2:40)	c6	23	Nc4	Rd2	43	Kf3
4	c3 (2:58)	exd4	24	Nd6	nc2	44	Kd4
5	exd4 (3:10)	a6	25	kg1	Rd8	45	Kb2
6	a4 (3:10)	nc6	26	Rc1	g5	46	Kc2
7	Nf3 (3:15)	exf5	27	Nb7	Re8	47	Kb2
8	Re1 (3:12)	e6	28	Nd6	Rf8	48	Ka2
9	Bg3 (3:13)	Bb6	29	Nc4	Nc4	49	Kb2
10	Nc4 (3:57)	Bxg3	30	exd4	Rc1	50	Ka2
11	h3 (3:10)	O-O	31	Kh2	Bd1	51	Ka1
12	Nxg5 (4:14)	exg5	32	Bxh1	Rc5	52	Kc3
13	h1 (4:32)	Bg1	33	Bb4	Kf1	53	Bx3
14	Bxg1 (4:38)	Bg1	34	Kh2	Ke7	54	Kb5
15	exg1 (4:45)	exh1	35	kg3	Ke6	55	Kc3
16	ex2 (4:37)	Re6	36	Kf1	Kd5	56	Kd3
17	ex2	Rxc7	37	Kc3	a5	57	Kc3
18	Kf1	Nxh1	38	Rd4	Re6 Re6	58	Ke2
19	Nxh5	Re2	39	f3	Rc3	59	Kc3
20	c3	Nb3	40	Rd3	Rxd3	60	Kc7

SIGNATURE (WHITE) **Jinn** SIGNATURE (BLACK) **T** SIGNATURE (ARBITER) **J**

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group **B10**
Round **8**
Date **23/7/26** Board **65**

WHITE: Jinn				BLACK: T			
#				#			
WHITE				BLACK			
1	Ke1	f2+	21			41	
2	Ke2	f1=at	22			42	
3	Kd2	af3	23			43	
4	Kc2	af4	24			44	
5	Kb2	af5	25			45	
6	Ka2	af6	26			46	
7	Kxh1	Ka2	27			47	
8	Ku2	Ke2	28			48	
9	Kd1	Kd2	29			49	
10	Ku2	Kc2	30			50	
11	Ku3	Qa5	31			51	
12			32			52	
13			33			53	
14			34			54	
15			35			55	
16			36			56	
17			37			57	
18			38			58	
19			39			59	
20			40			60	

SIGNATURE (WHITE) **Jinn** SIGNATURE (BLACK) **T** SIGNATURE (ARBITER) **J**

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group **B10**
Round **8**
Date **23/7/26** Board **65**

WHITE: Sch Wang				BLACK: T Samer			
#				#			
WHITE				BLACK			
1	d4	Nf6 (1:23)	21	Nb6	Ra8 (1:04)	41	Kxh3
2	Nc3	d5 (1:24)	22	Rd1	Rxb2 (1:04)	42	Kc3
3	b4	c5 (1:24)	23	Nc4	Rc2 (1:04)	43	Q5
4	e3	Lxh1 (1:24)	24	Nb6	Nb2 (1:04)	44	Kb3
5	exd4	a6 (1:25)	25	kg1	Rd8 (1:04)	45	Kb2
6	a4	Nb6 (1:25)	26	Re1	g6 (1:24)	46	Kc2
7	Re1 Nf3	b5 (1:19)	27	Nb7	Rc8 (1:04)	47	Kb2
8	Re2	e6 (1:19)	28	Nb6	Rc5 (1:04)	48	Ka2
9	g3	g6 (1:10)	29	Ne4	Nxh1 (1:04)	49	Kb2
10	M4	b7 (1:15)	30	Rxg4	Rc1 (1:04)	50	Kd2
11	Kxh3	O-O (1:15)	31	Kf2	Rxh1 (1:04)	51	Nc1
12	Nxh3	exf5 (1:15)	32	Kxh1	Rc5 (1:04)	52	Ku2
13	Q4	f4 (1:15)	33	Q4	Kf6 (1:04)	53	Ku3
14	b4	h3 (1:12)	34	Ku2	Kc7	54	Kb3
15	Qxg4	O-O (1:12)	35	Kc3	Kb6	55	Kc3
16	Re2	Rd8 (1:12)	36	Kf4	Kb6	56	Ku3
17	Qxh7	Rxh1 (1:12)	37	Kc3	a5	57	Kc3
18	Kf1	Rxh4 (1:12)	38	Rd4	Kb5	58	Kc2
19	Nxh5	Rd2 (1:12)	39	f3	Rc3	59	Ke7
20	c3	Nb3 (1:04)	40	Rd3	Rxh3	60	Ke2

SIGNATURE (WHITE) **Jinn** SIGNATURE (BLACK) **T** SIGNATURE (ARBITER) **J**

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group **B10**
Round **8**
Date **23/7/26** Board **65**

WHITE: Jinn Wang				BLACK: T Samer			
#				#			
WHITE				BLACK			
1	Ke1	f2+	21			41	
2	Ke2	f1=at	22			42	
3	Kd2	af3	23			43	
4	Kc2	af4	24			44	
5	Kb2	af5	25			45	
6	Ka2	af6	26			46	
7	Kxh1	Ka2	27			47	
8	Ku2	Ke2	28			48	
9	Kd1	Kd2	29			49	
10	Ku2	Kc2	30			50	
11	Ku3	Qa5	31			51	
12			32			52	
13			33			53	
14			34			54	
15			35			55	
16			36			56	
17			37			57	
18			38			58	
19			39			59	
20			40			60	

SIGNATURE (WHITE) **Jinn** SIGNATURE (BLACK) **T** SIGNATURE (ARBITER) **J**



扫描全能王 创建

9:45

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

2026.7.23

Group

B16

Round

9

Board

66

WHITE Wu Junzhe				BLACK Chen Mengyao			
FED 5				FED 1/2			
RESULT (W) 1/2				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	d4	d5	21	c4	Qf3	41	
2	Bf4	Nf6	22	Qxf3	Bxf3	42	
3	e3	e6	23	Rxf3	Rxf3	43	
4	Nd2	Nc6	24	Rxf3	Qxf3	44	
5	Nf3	Bd6	25	Rd4	b6	45	
6	Nc5	Bxf5	26	Rd1	Rf5	46	
7	Bxf5	Nxe5	27	e4	Rf5	47	
8	Qxe5	Nd7	28	Rd3	Rc8	48	
9	Nf3	f6	29	Rxf3	Qxf3	49	
10	exf6	Qxf6	30	Rf4	Rf2	50	
11	c3	O-O	31	Rxe4	Rxe4	51	
12	Be2	Ne5	32	Rxe4	Rb2	52	
13	O-O	Nxf3	33	a4		53	
14	Bxf3	c6	34			54	
15	Qd4	e5	35			55	
16	Qd1	e4	36			56	
17	Bg4	Bxg4	37			57	
18	Qxg4	h6	38			58	
19	Qe2	Qg5	39			59	
20	g3	Qf4	40			60	
SIGNATURE (WHITE) Wu Junzhe				SIGNATURE (BLACK) Chen Mengyao			
SIGNATURE (ARBITER)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

2026.7.23

Group

B20

Round

8

Board

66

WHITE Wu Junzhe				BLACK Chen Mengyao			
FED CFIU				FED CFIU			
RESULT (W) 0.5				RESULT (B) 0.5			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE
1	d4	d5	21	c4	Qf3	41	
2	Bf4	Nf6	22	Qxf3	Bxf3	42	
3	e3	e6	23	Rxf3	Rxf3	43	
4	Nd2	Nc6	24	Rxf3	Qxf3	44	
5	Nf3	Bd6	25	Rd4	b6	45	
6	Nc5	Bxf5	26	Rd1	Rf5	46	
7	Bxf5	Nxe5	27	e4	Rf5	47	
8	Qxe5	Nd7	28	Rd3	Rc8	48	
9	Nf3	f6	29	Rxf3	Qxf3	49	
10	exf6	Qxf6	30	Rf4	Rf2	50	
11	c3	O-O	31	Rxe4	Rxe4	51	
12	Be2	Ne5	32	Rxe4	Rb2	52	
13	O-O	Nxf3	33	a4		53	
14	Bxf3	c6	34			54	
15	Qd4	e5	35			55	
16	Qd1	e4	36			56	
17	Bg4	Bxg4	37			57	
18	Qxg4	h6	38			58	
19	Qe2	Qg5	39			59	
20	g3	Qf4	40			60	
SIGNATURE (WHITE) Wu Junzhe				SIGNATURE (BLACK) Chen Mengyao			
SIGNATURE (ARBITER)				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

9:45

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.23

Group 67

Round 8

Board 67

WHITE Yin Zhuobin				FED				RESULT (W) 1/2			
BLACK Li, Yiming				FED				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	Nf3	21	g3	Nxh3	41					
2	Nf3	Bb5	22	Kxh3	Bxh3	42					
3	Bf5	a6	23	Qg	h5	43					
4	Ba4	b4	24	c3	h4	44					
5	Bb3	Nt6	25	a	Xh4 Qx5	45					
6	d3	h6	26	Kh2		46					
7	a3	Bc5	27			47					
8	Bc3	Ba7	28			48					
9	Bxc7	Ra7	29			49					
10	O-O	O-O	30			50					
11	Nc3	Bb7	31			51					
12	h3	Ne6	32			52					
13	Nxe5	d5	33			53					
14	exd5	Nexd5	34			54					
15	Nxg5	Nxg5	35			55					
16	Nt3	Qt6	36			56					
17	Rb1	Nt4	37			57					
18	Kh2	Reb	38			58					
19	Re1	Rg6	39			59					
20	Rh2	Rxg6	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Yin Zhuobin				SIGNATURE (BLACK) Li, Yiming				SIGNATURE (ARBITER)			

9:45

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7.23

Group B19

Round

Board 67

WHITE Yin Zhuobin				FED				RESULT (W) 1/2			
BLACK Li, Yiming				FED				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	g3	Nh3	41					
2	Nf3	Nc6	22	Kh3	Bxh3	42					
3	Bb5	a6	23	Qg1	h5	43					
4	Ba4	b5	24	c3	h4	44					
5	Rb3	Nt6	25	g4	Qx5	45					
6	d3	h6	26			46					
7	a3	Nc5	27			47					
8	Ne3	Ba7	28			48					
9	Ra7	Qa7	29			49					
10	Qd	Qd	30			50					
11	Nc3	Rb7	31			51					
12	h3	Ne7	32			52					
13	Nc5	d5	33			53					
14	ed	Nd5	34			54					
15	Nd5	Nd5	35			55					
16	Nt3	Qt6	36			56					
17	Rb1	Nt4	37			57					
18	Kh2	Re8	38			58					
19	Re1	Ra8	39			59					
20	Re8	Rc8	40			60					
SIGNATURE (WHITE) Yin Zhuobin				SIGNATURE (BLACK) Li, Yiming				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B/0
Round 8
Board 68

WHITE Ahmed Shenhran Zafar				FED PAK				RESULT (W) 1			
BLACK Wu. Yue				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Bxe4	dxe4	41					
2	d4	d5	22	Ne1	Nc6	42					
3	ed	ed	23	d5	Ne1	43					
4	Bd3	Nf6	24	Nc2	Qb7	44					
5	Nf3	Be7	25	Rd1	Rd8	45					
6	O-O	O-O	26			46					
7	Bf4	Nc6	27			47					
8	c3	Bg4	28			48					
9	Nd2	Re8	29			49					
10	Qc2	Nh5	30			50					
11	Be3	Nf6	31			51					
12	Bf5	h6	32			52					
13	Bf3	Rd6	33			53					
14	h3	Bxf3	34			54					
15	Nxf3	g6	35			55					
16	a3	b5	36			56					
17	b4	Rab8	37			57					
18	g4	Qc8	38			58					
19	g5	Ng7	39			59					
20	Qd2	Nf4	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group B/0
Round 8
Board 68

WHITE Ahmed Shenhran Zafar				FED PAK				RESULT (W) 1			
BLACK Wu. Yue				FED CHN				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Bxe4	Pxe4	41					
2	d4	d5	22	Ne1	Nc6	42					
3	Pxd5	Pxd5	23	d5	Ne7	43					
4	Bd3	Nf6	24	Nc2	Qb7	44					
5	Nf3	Be7	25	Rd1	Rd8	45					
6	O-O	O-O	26			46					
7	Bc4	Nc6	27			47					
8	c3	Bg4	28			48					
9	Nd2	Re8	29			49					
10	Qc2	Nh5	30			50					
11	Be3	Nf6	31			51					
12	Bf5	h6	32			52					
13	Bf3	Rd6	33			53					
14	h3	Bxf3	34			54					
15	Nxf3	g6	35			55					
16	a3	b5	36			56					
17	b4	Rab8	37			57					
18	g4	Qc8	38			58					
19	g5	Ng7	39			59					
20	Qd2	Nf4	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group **B10**
Round **8**
Date **7-23**
Board **69**

WHITE Wu Hao Lin				BLACK Yi Qian Shuo				RESULT (F)			
WHITE				BLACK				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	E4	E5	21	f3	Nf2	41	Kg3	Rx d2			
2	Nf3	Nc6	22	Nd2	Rxf2	42	Rh1	Rx a2			
3	Bc4	N46	23	g4	el	43	Rd1	Rab			
4	Ng5	d15	24	gf	f5	44	ca	c3			
5	ed	Ng5	25	Nd5	cxd5	45	ca	Rc1			
6	Bb5+	c6	26	Bxd7	Rd8	46	Kh4	Kg7			
7	dc	h7	27	Bxf5	Ke7	47	Kh5	Ra5			
8	B44	nb	28	kg2	Bh4	48	Kh4	Kg3			
9	Nf3	e4	29	h4	Nc6	49	kg3	Lg5			
10	Ng1	0-0	30	b5	Nd4	50	Kf3	a4			
11	Nc3	1x5	31	b5b2	Nx45	51	Kc3	Kd3			
12	Qe2	0-0	32	Bt6	Bxh8	52	ic2	Ra4			
13	Qe3	ae	33	Bxd9	Rd8	53	Ra1	Rxf4			
14	Q3xg3	Baxg2	34	Bd3	Rb3	54	Rxq2	Re2			
15	Ng3	Rae8	35	Ng3	Nc4	55	Kf3	Rf4			
16	Nee	Rfe8	36	Bxc4	1xc4	56	R02	Kg6			
17	0-0	Ng4	37	Nf5	Kg6	57	Kc3	Kg5			
18	Nf4	g5	38	Nxh4	gxh4	58	Kd3	Rxg7			
19	Nh5	Kh4	39	Rh1	Rxh4	59					
20	Kh2	Kg5	40	Rh4	Rxc3	60					
SIGNATURE (WHITE) Wu Hao Lin				SIGNATURE (BLACK) Yi Qian Shuo				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group **B10**
Round **8**
Date **7-23**
Board **69**

WHITE Wu Hao Lin				BLACK Yi Qian Shuo				RESULT (F)			
WHITE				BLACK				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Rxg4	Lxg9	21			41					
2	ke3	kg3	22			42					
3	ke2	kg2	23			43					
4	ke3	K5	24			44					
5	kh4	h4	25			45					
6	K94	K3	26			46					
7	Kf4	h2	27			47					
8	kg4	h1-a	28			48					
9	Kf5	ah4	29			49					
10	ke5	Nf3	30			50					
11	ke3	ke5	31			51					
12	ke3	ke5	32			52					
13	Kd4	Kd6	33			53					
14	Ka6	ah6	34			54					
15	ke7	icd7	35			55					
16	kd5	kd7	36			56					
17	h7f	kd6	37			57					
18	Kf6	ke6	38			58					
19	ke8	0.e7	39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE) Wu Hao Lin				SIGNATURE (BLACK) Yi Qian Shuo				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group **B10**
Round **8**
Date **7-23**
Board **69**

WHITE Wu Hao Lin				BLACK Yi Qian Shuo				RESULT (F)			
WHITE				BLACK				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	el	el	21	f3	Nf2	41	Kg3	Rd2			
2	Nf3	Nc6	22	Rf2	Bf2	42	Rh1	Ra2			
3	Bc4	Nf6	23	g4	el	43	Rd1	Rab			
4	Ng5	d4	24	gf	f5	44	fl	c3			
5	ed	Ng5	25	Nd5	cd	45	Rc1	Ra3			
6	Bb5	c6	26	Bd7	Rde8	46	Kh4	K57			
7	dc	bc	27	Bc5	Kf7	47	Kh5	Ra5			
8	Ba4	h6	28	kg2	Bh4	48	Kh4	Rc5			
9	Nf3	el	29	h4	Nc6	49	Kg3	a5			
10	N01	Qd4	30	h6b5	Nd4	50	Kf3	a4			
11	Nc3	Bc4	31	Bb2	Nb5	51	ke3	a3			
12	Qe2	0-0	32	Bf6	Nb6	52	Kd3	a2			
13	Qe3	Qe5	33	Bd8	Rd8	53	Kc2	Rc4			
14	Qg3	Qg3	34	Bd3	Kb8	54	Ra1	Rf4			
15	h9	Bd7	35	Ng3	Nc4	55	Ra2	Kf2			
16	Nge2	Rfe8	36	Bc4	dac	56	Kb3	02			
17	0-0	Ng4	37	Nf6	Kg6	57	Rc2	Rf4			
18	Nf4	g6	38	Nh4	gh	58	Kg2	Kg6			
19	Nh5	Kh7	39	Rh1	Rb2	59	Rc3	Kg5			
20	Kh1	Kg6	40	Rh4	Rc2	60	Kd3	Rd4			
SIGNATURE (WHITE) Wu Hao Lin				SIGNATURE (BLACK) Yi Qian Shuo				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Group **B10**
Round **8**
Date **7-23**
Board **69**

WHITE Wu Hao Lin				BLACK Yi Qian Shuo				RESULT (F)			
WHITE				BLACK				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Rd4	Kd4	21			41					
2	Ke3	Kg3	22			42					
3	Kc2	Kg2	23			43					
4	Ke3	h5	24			44					
5	Kf4	h4	25			45					
6	Kd4	h3	26			46					
7	Kf4	h2	27			47					
8	Kh4	h1	28			48					
9	Kf5	ah4	29			49					
10	Ke5	Kf3	30			50					
11	Kd5	Ke3	31			51					
12	Ke5	Kd4	32			52					
13	Ke6	Kd4	33			53					
14	Kd6	Qab	34			54					
15	Ke7	Kd5	35			55					
16	Kd7	ah7	36			56					
17	Ke8	Kd6	37			57					
18	Kf8	Kf6	38			58					
19	Ke8	ah7	39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE) Wu Hao Lin				SIGNATURE (BLACK) Yi Qian Shuo				SIGNATURE (ARBITER)			



扫描全能王 创建